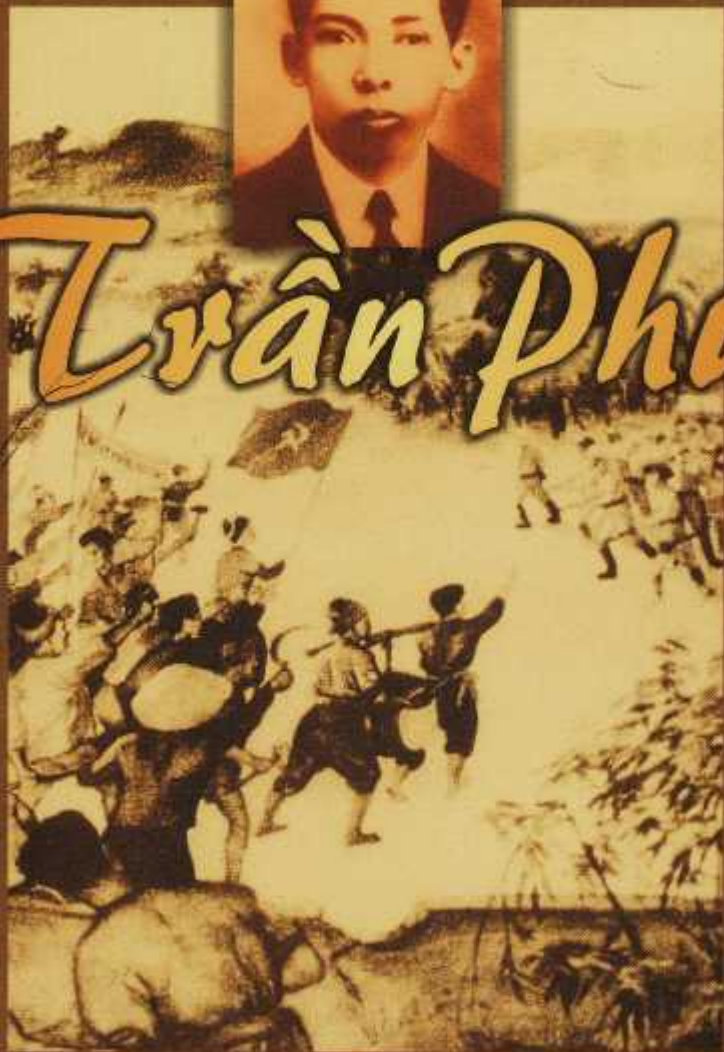


SƠN TÙNG



# Trần Phú



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

# TRẦN PHÚ



895.922 353

TR 121 PH

# TRẦN PHÚ

*Truyện*  
*(In lần thứ 4)*

---

**SƠN TÙNG**



**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

THƯ VIỆN  
VN 705: 1595  
739



# TRẦN PHÚ

1900 - 1970

1900 - 1970



TRẦN PHÚ (1900 - 1970)

Handwritten notes at the bottom left corner, including the name "Trần Phú" and other illegible characters.

## Chương 1

### CHUÔNG NGÂN TRONG MƯA SA

Ngày Sáu... tháng Chín... 1931!

Sài Gòn chìm trong mưa sa.

Đường phố Sài Gòn như những dòng sông chảy xiết. Những chiếc lá vàng rơi, những cánh hoa rụng trôi lãn trong rác rưởi... Bông bênh qua các nẻo phố phường. Người đi trên phố như những hạt bụi trôi giạt giữa mưa mù mịt.

Đêm mông Năm, cơn mưa bỗng tạnh ngắt. Trời trong như mặt gương lau bóng láng. Những vì sao hiện ra trong thình không xa thẳm, vắng hoang! Phút chốc, các vì sao đã biến mất và cơn mưa cuối mùa lại như trút từng khối nước xuống thành phố trần trụi. Hầu như người Sài Gòn nào

cũng bị âm thanh đêm mưa đánh thức dậy và cảm thấy như đang trôi giữa mênh mông mưa.

Giữa mênh mông mưa đêm này - cái đêm mông Năm, rạng ngày mông Sáu, tháng Chín, năm 1931 có một người Cộng sản ưu tú nằm trên giường bệnh tại nhà thương Chợ Quán, nghe tiếng mưa mơ tưởng tiếng chân của những người cùng khổ đi đòi quyền sống... Người cộng sản ưu tú ấy mang số tù 518431s, giam tại ngục tối trong khám lớn Sài Gòn, bị tra tấn nhiều, lại vốn là người ốm yếu, có bệnh ho ra huyết, cái chết mấp mé bên cái sống... Bọn mật thám Đông Dương đã trút hết vốn của cái nghề khai thác tù chính trị mà chúng đã tích lũy cả hàng trăm năm ở chính quốc và hàng chục năm ở các thuộc địa, nhưng chẳng lượm được một mảy may gì về bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương mà chúng đã được một tên phản Đảng khai với chúng người cộng sản mang số tù 518431s là Tổng Bí thư của Đảng. Cả cơ quan mật thám Đông Dương đang cay cú về vụ này, chúng giao cho nhà thương Chợ quán nhiệm vụ kéo dài sự sống của người cộng sản này để rồi chúng tiếp tục tra khảo với hy vọng "trong ngàn lần bại... biết đâu sẽ được một lần thành?". Trong vụ này, bọn mật thám và cả bộ máy cai trị đang mở cờ trong bụng: "Lấy được một lời khai báo của con người này - của

Tổng Bí thư đầu tiên Đảng Cộng sản Đông Dương này sẽ là một thành công lịch sử chẳng những đối với nền cai trị của chúng ta trên toàn cõi Đông Dương khó bảo này mà còn ảnh hưởng to lớn cho cả nền cai trị của nước đại Pháp và cảnh cáo những kẻ nào ở trong hệ thống khai hóa của nước đại Pháp mà lại rắp tâm chống lại nền cai trị tự do, bình đẳng, bác ái của chúng ta...".

Các thầy thuốc ở nhà thương Chợ Quán không biết tên "Người bệnh đặc biệt" này, lúc đầu họ gọi một cách kính trọng: Ông Năm - một - tám - bốn - năm - mốt. Về sau họ gọi về thân mật: Ông Năm. Họ cũng được sở mật thám hé cho biết chút đỉnh về lai lịch của "Người bệnh đặc biệt". Họ càng thêm đoán vai trò quan trọng của người cộng sản bị tù này nên sở mật thám mới phái hẳn một người đến nhà thương để theo dõi hàng ngày. Những người tù khác giam ở Khám lớn lúc bị bệnh nặng chỉ việc chuyển sang nhà thương, sở mật thám không phải phái nhân viên đi kèm suốt thời gian điều trị như người tù 518431.

Rồi hàng ngày, qua việc tiếp xúc chữa bệnh, các bác sĩ và nhân viên phục vụ trong nhà thương càng cảm phục "Người bệnh đặc biệt" về những đức tính hiếm có: Con bệnh hành hạ từng cơn ho gò rút toàn thân, máu trào đặng miệng, những vết



thương bị tra tấn còn tấy đỏ; có những vết thương đang mưng mủ, nhúc nhối. Nhưng, "Người bệnh đặc biệt" không một tiếng rên, không thở dài thở ngắn, cứ bình thản nén đau đớn và vẻ mặt luôn luôn tươi tắn, mắt ánh niềm tin tưởng về một mục đích lớn lao! Nhiều lúc ông bác sĩ Khoa lao nhà thương Chợ Quán lòng giày vò, tự vấn: "Mình hết lòng chữa bệnh, đẩy xa cái chết, giành lại sự sống cho người cộng sản này để rồi cả bộ máy mật thám lại xâu xé, hành hạ cho đến chết... vậy thì việc chữa bệnh, săn sóc của mình là thiện hay đồng lõa với kẻ ác?" Sự giày vò ấy cũng gần như một vết thương găm nhấm ngấm ngấm trong lòng người thầy thuốc có lương tâm! Ông ta còn ngạc nhiên về người cộng sản trẻ tuổi này - với cái tuổi hăm lăm hăm sáu mà đã giữ một trọng trách cao nhất của một Đảng Cộng sản! Ông ta đã từng học ở Pa-ri, đã từng nghe danh tiếng những nhà cộng sản Pháp hùng biện như Ca-sanh, Tô-rê, Cu-tuya-ri-ê... Và ông có được nghe tên tuổi lừng lẫy của một người cộng sản Việt Nam trên đất Pháp là NGUYỄN ÁI QUỐC. Giờ đây, ông lại tiếp xúc với một người cộng sản Việt nam vóc người bé nhỏ, tuổi còn kém ông gần một nửa mà tài năng, đức độ, ý chí cao vời vợi.

Với lương tâm người thầy thuốc và lòng kính trọng sâu sắc, ông bác sĩ Khoa lao phổi đã luôn luôn ở bên cạnh "Người bệnh đặc biệt" trong những

ngày bệnh nặng. Bọn mật thám thì yên trí là người bác sĩ khoa lao này đang hết lòng với công việc của sở mật thám cây nhò. Cả ngày mồng Năm tháng Chín, ông bác sĩ không rời phòng trực của mình và ông dặn người y tá:

- ... Phải coi sóc ông Năm thiệt châu đáo và cho tôi biết sự biến diễn bệnh tình từng giờ từng giờ...

Càng về chiều, mưa càng to, ông bác sĩ Khoa lao quyết định ở lại đêm tại nhà thương vì sợ "Người bệnh đặc biệt" không thể qua nổi đêm này! Ông tự nhủ: Một con người đã "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất"<sup>(1)</sup> thì ai được đón nhận cái phút trái tim của con người ấy ngừng đập là niềm hạnh phúc lớn lao trong đời mình!

Đêm mồng Năm đi qua! Ngày mồng Sáu đến! Tiếng mưa trùm lên tất cả. Ông bác sĩ ngồi trên chiếc ghế đẩu, cạnh đầu giường "Người bệnh đặc biệt". Điều thuốc lá lập lòe lập lòe ánh lửa trên môi ông. Giọt ánh sáng vàng vọt trong cái chụp đèn rơi xuống bên cạnh ông một quãng nho nhỏ. Tên mật thám đứng ngoài cửa buồng "bệnh nhân đặc biệt" hồi vọng vào:

---

<sup>(1)</sup> Giàu sang không ham muốn, nghèo đói không hèn mọn, uy quyền vũ lực không chịu khuất phục.

- Liệu... liệu có giữ ông ta ở lại thêm cho chúng tôi làm việc tiếp không, thưa đốc tờ?

- Nghề thuốc chúng tôi chỉ chữa được bệnh, không chữa được mệnh! Thương tích trong người ông ta còn nặng hơn bệnh rất nhiều... Ông đợi trời sáng hẳn rồi về sở để làm các thủ tục hậu sự cho ông ta.

Tên mặt thám biến vào bóng đêm. Ông bác sĩ ném mẩu thuốc lá vào ống nhổ, cúi xuống bên gối người bệnh, giọng hơi hồi hộp:

- Ông Năm! Ông Năm!..

Người bệnh vẫn không nhúc nhích, hai mắt mở hé, mệt mỏi nhìn người thầy thuốc qua ánh đèn vàng vọt:

- Trời... vẫn... chưa... sáng... thưa... đốc tờ?

- Đã bốn giờ rồi - Người thầy thuốc cầm tay bệnh nhân dò mạch... Bệnh nhân nằm lặng, mắt lại nhắm nghiền và đang thụt dần vào sâu, hơi thở dốc ra dồn dập... Người thầy thuốc lắc đầu, vẻ mặt thất vọng! Âm thanh mưa dội vào quanh giường bệnh. Ông lại nhìn đồng hồ - cái đồng hồ quả quít lấy từ trong túi áo ra. Ông đặt tay lên vầng trán người bệnh:

- Ông Năm ơi!



Người bệnh mắt mở to hơn, vẻ chờ đợi bác sĩ Ông Năm ạ... hiện thời đang có mấy người chính trị phạm bên Khám lớn đưa sang trị bệnh tại đây. Nếu ông có muốn gặp họ, dặn dò điều chi với họ, tôi vui lòng giúp ông?

Người bệnh như muốn nói nhiều, nhưng chỉ gắng được:

- Cảm ơn tấm lòng của đốc tờ...

Trời hửng sáng. Dòng mưa chảy loang loáng như bạc lỏng. Cả Sài Gòn phủ một màn trắng bạc. Ông bác sĩ dẫn bốn bệnh nhân chính trị phạm đến bên giường "Người bệnh đặc biệt", đang hấp hối! Cả bốn người đồng chí đứng im lặng, đầu cúi xuống... Nước mắt họ chảy thành dòng dài... Người thầy thuốc có đôi mắt nhân từ cũng ngập lệ. Cả bốn đồng chí đều nhận biết người lãnh tụ của mình đang trút hơi thở cuối cùng... Họ nén đau thương đón nhận lời di huấn thiêng liêng... Từ trong đôi mắt của "Người bệnh đặc biệt" tỏa sáng - một thứ ánh sáng của sự tinh anh tự ngàn xưa hun đúc và đang truyền sang cho những người ở lại giữ trọn niềm tin, tiếp tục chiến đấu. "Người bệnh đặc biệt" từ từ khép mắt và gieo mầm sống lại: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu! Vĩnh biệt các đồng chí! Vĩnh biệt tất cả..!"



Từ phía nhà thờ Đức Bà từng hồi chuông rung lên, ngân dài trong mưa sa giữa lúc Sài Gòn tỉnh giấc sang một ngày chủ nhật!

Bốn đồng chí nâng thi hài người lãnh tụ của Đảng đi theo ánh đèn trên tay người bác sĩ ra nhà lạnh!

Mưa tuôn tuôn! chuông đổ hồi!...

Cái tin: Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương đã hy sinh liên lan truyền khắp Kháms lớn Sài Gòn và bay xa đến các nhà tù trong cả nước! Những cuộc lễ truy điệu Trần Phú được bí mật tổ chức trong các buồng giam của đế quốc Pháp.

Tận Mát-xơ-va, tại giảng đường Trường Đại học đông Phương, các chiến sĩ cộng sản của các dân tộc bị áp bức đã cùng với các chiến sĩ cộng sản Việt Nam long trọng cử hành lễ tang người Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng cộng sản Đông Dương đã bỏ mình vì Tổ quốc, vì lý tưởng cộng sản. Mọi người khoác tay nhau cất cao tiếng hát bằng nhiều thứ tiếng khác nhau:

Vùng lên hồi các nô lệ ở thế gian...

Mới hai mươi bảy tuổi xuân mà tên tuổi Trần phú đã là một biểu tượng trong trái tim của hàng triệu người bị áp bức. Mà cuộc đời của người cộng sản ưu tú này bắt đầu từ một tuổi thơ ảm đạm!

## Chương 2

### TUỔI THƠ ẨM ĐẠM

Tháng Tư, năm Mậu Thân (5-1908)

Đất trời Quảng Ngãi u ám. Những đám mây màu chì, rách lờ xờ trôi nặng nề trên cửa biển Mỹ á vào đồng mạc, qua Eo gió... Ngọn núi Vàng nhuộm mây đen ảm đạm.

Huyện lỵ Đức Phổ chìm khuất dưới màu đen xỉn của bầu trời tháng Tư. Con đường phố huyện lúc nhúc lính tập, lính khố xanh, ngựa chiến, ngựa thồ, xe song mã, tứ mã... Các ngã đường làng đổ về phố huyện, những đoàn người rách rưới gánh trĩu vai, những cỗ, những ngô, thóc, nước... đưa đến nộp cho bầy ngựa của đội quân đi "đẹp loạn dân chúng nổi dậy chống sưu thuế".

Tại sân huyện đường, những tên lính Tây đứng lối nhỏ quanh chiếc xe ô-tô ruế roà như con ngan đen. Đám thông sự, lục sự, nho lại vẻ mặt hốt ha hốt hải, chạy ra chạy vào công đường.

Bên dãy nhà ngang xoay mặt vào sân huyện đường, một cậu bé tóc trái đào, cổ đeo vòng bạc, mắt hơi hiếng đứng tựa cột hiên nhìn chăm chú chiếc ô-tô đen bóng ở giữa sân cỏ mịn. Một tên lính ngồi bên chiếc ô-tô vẫy tay gọi cậu bé tới, hẳn còn giơ ra cái hộp xinh xinh, nhiều màu để nhử cậu bé. Cậu bé vẫn đứng nguyên vị trí nhìn tên lính vẻ lơ đãng.

Mẹ cậu bé ở trong nhà gọi:

- Phú! Vô nhà. Đứng nhìn chi ngoài?

Cậu ấm Phú, con trai thứ bảy của quan huyện Trần Văn Phổ nghe tiếng mẹ gọi liền quay trở vào. Cậu ta lại trèo lên giường kê sát cửa sổ, hai tay vịn song cửa tiếp tục nhìn ra sân huyện đường: Tên đô-đê (Daudet) công sứ tỉnh Quảng Ngãi, cao lêu đêu, hơi gù, đầu nhọn như đầu chim, mũi quắm mỏ vẹt, mắt sâu hoắm, xanh đùng đục. Hắn nhăn nhó vừa đi từ trong huyện đường ra vừa nói bằng một thứ tiếng Việt lơ lớ, khó nghe:

- Tôi... tôi lệnh cho ngài nội trong ngày mai... 19 tháng 5... ngài nhớ kỹ cho: Phải có đủ 150 phu

tráng dinh để phục dịch trong thời gian tôi đóng quân ở cái huyện dân cứng đầu này. Mà ngài là quan đứng đầu... ngài có trách nhiệm. Hàng ngày ngài phải sức giấy cho các lý trưởng phải có đủ cỏ, ngô, thóc, nước uống cho đàn ngựa của quân lính tôi đi qua..

-Thưa ngài công... sự... Quan huyện Trần Văn Phổ căm giận đến nghẹn cổ, nhại giọng Nghệ Tĩnh ông dần tiếng Công sứ nghe ra "Công sự" - Tôi là công bộc của dân chúng. Tôi làm việc theo ý dân, từ lòng dân. Vụ mùa năm ngoái đã thất bát, vụ chiêm này lại mất, dân đang chạy ăn từng bữa thì lấy đâu ra cho đủ các khoản ngài yêu sách?

Tên công sứ mắt long sòng sọc nhìn quan huyện phở:

- Nếu ngài không sai bảo được bọn lý hương dưới quyền của ngài đi tróc nã đủ chi ăn no bụng lính, bụng ngựa của tôi thì chẳng những cái ghế của ngài sụp mà cả đến tính mệnh của ngài cũng sẽ bị như ông tuần vũ Lê Từ.

Quan huyện Trần Văn Phổ vẫn bình thản, mắt lơ đãng nhìn tận đầu đầu như chẳng nghe chẳng để ý đến tên công sứ Tây đang đi áp sát bên ông.

Cậu ấm Phú vẫn phóng tầm mắt qua cửa sổ nhìn kỹ từng cử chỉ của cha đang đi bên cạnh tên



công sứ... Phú thấy thằng Tây cao gân gáp đôi cha mình, nhưng ông đi bên cạnh nó vẫn không tỏ ra sợ sệt như một số người hiện cùng có mặt... Ông yên lặng, mắt nhìn thẳng về phía trước. Lúc gân xuống sân cỏ, ông đứng dừng lại trên bậc thềm cuối cùng, để thấy để lại, thấy lục sự đi tiễn hấn ra tận cửa xe.

Tên công sứ biết thái độ phản kháng của quan huyện Phổ, hấn còn hăm dọa thêm một câu trước lúc bước vào xe: - Người An Nam có câu ngạn ngữ rất hay: "Cổ cứng càng ngọt đường gươm" đó ngài tri huyện ạ. - Ông huyện Phổ vẫn đứng bình thản trên bậc thềm huyện đường. Xe tên công sứ Quảng Ngãi đã lủi ra quốc lộ Một mà ông vẫn chưa trở vào nhà!..

Cậu ấm Trần Phú tuy mới lên bốn tuổi, nhưng đã ghi nhận vào đôi mắt trẻ thơ của mình những xung đột của thời đại mới mà vận mệnh của cậu sẽ gắn liền với nó.

Bữa cơm chiều ngày 18 tháng 5 năm 1908 của gia đình ông huyện Trần Văn Phổ chẳng khác nào trong nhà mới có đại tang. Mọi người ngồi vào mâm lặng lẽ, không một ai nói to. Cả đến chú mèo tam thể, mọi bữa nghe tiếng bát đĩa là nó kêu meo meo rối rít, quần quanh bên cậu ấm Phú để vờn ăn; bữa chiều nay nó nằm thu mình trong lòng cậu ấm

Phú, mắt lim dim, thỉnh thoảng nó mấp máy râu và nhúc nha nhúc nhích bộ lông mượt màng khi bàn tay Phú vuốt ve nó. Phú cũng chỉ ăn sét bát cơm với một khúc cá kho khô. Phú đặt bát đĩa xuống lúc người lính hầu của cha bưng mâm cơm còn nguyên từ trên nhà khách xuống. Bà huyện chép miệng, nói băng khuâng:

- Mấy ngày liên đều bỏ cơm thế này mà việc quan thì, Tây ở trên thúc bách xuống, dân ở dưới lại kêu lên... Sống được mấy nổi!

Bà huyện cũng không ăn nổi, bà vừa vuốt nước mắt vừa bón cơm cho đứa con út là Trần Ngọc Danh. Bà nhắc khẽ Phú:

- Con ra giá chị rửa mặt, rửa tay chân rồi đi ngủ sớm.

Gió trở mình trên hàng cây. Bóng đêm buông xuống gấp gấp. Tiếng sóng ngoài biển cả dội vào ì ầm quanh huyện đường. Thỉnh thoảng trống ngoài điểm canh điểm ba tiếng một... Quan huyện Trần Văn Phổ ngồi một mình trên cái sập chân quỳ, tại gian giữa của dãy nhà dài bốn gian. Trước mặt ông là cây đèn tọa đăng, vụn nhỏ ngọn, quầng sáng chỉ bằng cái vung in xuống chiếu. Bên chân đèn là cái khay sơn mài, trong đó có nậm rượu cổ và cái chén men ngọc. Ông ngồi chân xếp bằng, bên cạnh có chông gối xếp cao ba tầng gấp, bọc vải tây điều.

Dáng ngồi của ông hơi đổ nghiêng nghiêng, cùi tay chống xuống gối. Mỗi lần ông nâng chén ngọc nhấp một hớp rượu, mắt ông lại mở to, nhìn vào đêm tối xa hun hút. Với đôi mắt ngập đầy bóng tối và thất vọng, ông lại ngược nhìn lên phía bàn thờ cao ba tầng hương án: Hai con hạc bằng đồng đậu trên lưng rùa, đầu đội hoa sen, châu bên đỉnh trầm nghê cũng đều bằng đồng cả. Lắm lúc ông cảm thấy con nghê, con hạc, con rùa chúng đều nhìn ông và hỏi ông! Ông phải lảng tránh sang đôi câu đối:

*"Tri túc tâm thường lạc  
Vô cầu phẩm tự cao"*

Nhưng, ông huyện Trần Văn Phổ thấy rét từ trong lòng rét ra, gai ốc nổi lăm nhăm khắp người vì, mỗi chữ trong câu đối là một con mắt nhìn xoáy vào tâm can ông, nhắc nhở ông về nếp nhà, về đạo "thanh bản thường lạc".

Đêm càng khuya, tiếng sóng biển càng nổi cồn, càng xô lấn, lòng ông càng nôn nao mà vẫn tĩnh tại. Ông uống một ngụm rượu cuối cùng trong chén ngọc và sửa lại cổ áo ngay ngắn, đứng lên đi về phòng vợ và các con đang ngủ...

Bà Hoàng Thị Cát ngồi tựa lưng thành giường, tay đưa từng lát quạt nhè nhẹ cho hai con: Trần Phú, Trần Ngọc Danh đang ngủ ngon lành. Ngọn đèn dầu lạc cháy trên giá gỗ hình người, đặt



sát bên góc tường. Mấy người con lớn đều ngủ ở hai phòng bên cạnh. Từ lúc các con lên giường, bà chạy qua chạy lại săn sóc cho chúng vào giấc ngủ yên ả rồi mới ngồi vào khung cửi. Nhưng, đêm nay bà huyện không tài nào cầm con thoi mà dệt... Bà thấy bồn chồn "khôn ngồi khó đứng" như những lần sắp sửa trở dạ chuyển sinh. Bà đã mấy lần định bụng sang phòng ông để bàn với ông, treo ấn từ quan trở về quê cũ, chồng dạy học, vợ dệt vải nuôi nhau như cái thuở mới thành gia thất... Nhưng, bà không dám sang phòng của ông quá đường đột giữa lúc ông đang nghĩ ngợi về những công việc hệ trọng.

Ông huyện đẩy cửa bước vào! Bà huyện hơi lúng túng, vén vôi bộ tóc dày mượt, đến góc tường khời to ngọn đèn. Ông huyện ngăn lại:

- Đứng... để cho các con ngủ yên. Đèn sáng vậy là đủ rồi.

Bà bưng cái ghế đẩu đặt bên cạnh giường của hai đứa con bé bỏng nhất nhà đang ngủ say. Ông huyện ngồi vào ghế. Ông nhìn các con ngủ ngon giấc. Ông cứ lặng nhìn các con rất lâu. Bà huyện càng lo lắng, bối rối trước cái cử chỉ khác thường của chồng? Bà liền thốt ra những lời run run:

- Quan trên thúc bách quá, hết đường xoay sở... Tôi... tôi lo cho ông quá!



- Các con đã ngủ cả. Tôi bàn việc nhà với bà...

Ông huyện Phổ nói chuyện với vợ, nhưng mắt vẫn không rời hai đứa con trai nhỏ ngủ trong dáng điệu hồn nhiên, thơ dại. Ông nói nhấn giọng:

- Tôi không thể chịu nhục hơn được nữa!... Bà chăm sóc các con thay tôi... Bà dạy dỗ cho chúng nên người có ích của tương lai... Tôi... tôi không thể chịu nhục hơn được nữa...

Ông cúi xuống phía giường vuốt ve con:

- Tội nghiệp thằng Phú... nó sáng dạ lạ lùng. Còn cái thằng Danh thì chưa biết thế nào, chưa hiện rõ thiên tư như bé Phú.

Bà huyện lo âu:

- Làm quan mà phải lụy đến thân thì ông cáo quan trở về nhà dạy học cho nhàn cái bụng, ông ạ. Tôi trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa, dệt vải rồi cũng kiếm đủ miếng ăn cho các con qua ngày, đoạn tháng. Cầm bằng cái nghề canh cửi không đủ sống thì tôi sẽ đôn gánh đê vai, mua chợ sáng, bán chợ chiều vậy..

Ông huyện nhìn vợ với một cử chỉ vừa trọng nể, vừa yêu thương. Ông nói:

- Tôi biết cái bụng của bà... Chúng ta ăn ở với nhau đã tám mặt con dâu có một điều nào lỗi đạo

tao khang. Về đường sinh nhai, tôi không hề bận tâm mà bận tâm về cái nhục làm thân trâu ngựa cho cái bọn dị chủng, thứ bạch quỷ sài lang.

Bà huyện xoè hai bàn tay đỡ lấy mặt, khóc rưng rức. Vành khăn nhung ở trên đầu bà gọn gàng đã trĩ xuống quá mang tai và lộn tóc dài hơn vành khăn cả gang tay rung rinh như một bộ đôi gà. Ông huyện nâng tâm mắt từ phía hai con sang phía vợ, nhìn dằm thắm, nói giọng thiết tha:

- Bà tần tảo vì chồng vì con như thân cò ven sông... Nghĩ đến nghĩa chồng công vợ, nghĩ đến các con, chúng nó đang thì ăn thì chơi... tội nghiệp cho bé Phú, bé Danh còn trứng nước quá! Mà bé Phú lại yếu đau luôn... Bà còn phải nặng gánh về con cái!..

Bà huyện nức nở... vừa nói vừa nuốt nước mắt:

- Ông ơi! Ông... ông từ quan đi cho... Quan nhất thời, dân vạn đại, ông ơi!

- Tôi rất rõ cái điều đó. Bà khuyên tôi... Phải lắm. Trước đây tôi còn làm tướng "trồng tre che được gió", mình ra làm quan để rồi che chở cho dân mình, xứ sở mình được phần nào hay phần ấy. Nào ngờ bọn bạch quỷ chúng biến người làm quan thành đồ tể cắt cổ, lột da dân mình để đầy cái túi tham thực dân của chúng. Tôi không chịu và không bao giờ chịu làm một thứ ông quan đi hoạn

dân cả. Lúc chiều, thằng công sứ nó dụ dỗ tôi... Nó giờ cái mồi "thăng chức tri phủ" để nhử tôi... Dụ dỗ không nổi, nó đã lẳng nhục tôi ngay tại công đường, trước mặt các thầy thông, thầy ký dưới quyền tôi. Tôi không thể chịu nhục hơn nữa. Nhục đây là nhục dân, nhục nước chứ đâu chỉ nhục riêng g mình? Bà hiểu cho tôi. Các con lớn lên rồi cũng sẽ hiểu được tôi - người cha của chúng đã từng phải sống với những ngày như thế này! - Ông nói giọng sắc hằn lên - Cái điều quan Phó bảng Sắc<sup>(1)</sup> nói với các ấm sinh trong một buổi bình văn ở hội trường Di Luân, thật đáo lý: "Quan trường thị nô lệ, trung chi nô lệ hựu nô lệ!"<sup>(2)</sup>

Ông huyện Phó đứng dậy vuốt làn tóc về phía sau đùm, nói:- Bà nằm nghỉ lưng một tý kéo mệt. Đã qua giờ Tý rồi. - Ông huyện vừa nói vừa cúi xuống gần giường, sửa lại chéo áo trên bụng của Phú bị hở và đặt lại cái đầu ngay ngắn trên gối cho Danh rồi đi nhẹ nhàng ra cửa. Bà Hoàng Thị Cát nhìn theo chồng. Bóng tối nuốt chửng ông Trần Văn Phổ vào đêm xa thăm thẳm.

---

<sup>(1)</sup> Cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Bác Hồ, lúc làm quan thừa biện Bộ Lễ triều Thành Thái thường đến hội trường Di Luân Quốc tử giám (Huế) dự các buổi bình văn...

<sup>(2)</sup> Quan trường là nô lệ trong đám người nô lệ lại càng nô lệ.



Bóng đêm như bị âm thanh sóng gió của biển cả xé vụn. Ông Phổ lặng thình như một cái bóng di động trong phòng: Ông mở hòm lấy áo kếp, cái quần trắng bằng vải cấp bá và cái khăn nhiễu, cả ba thứ đều là vật kỷ niệm của ông trong dịp thi Hương đậu Giải nguyên khoa Thành Thái Đinh Dậu - 1897 Khoa Thi Hương- Nghệ An. Ông mặc quần áo chỉnh tề, châm nến trên hai đài sen đầu hạc, đốt hương trầm khói bốc thơm nghi ngút bàn thờ. Ông quỳ giữa chiếu, chấp tay lại, cúi đầu trước anh linh của những người đã khuất. Hai mắt ông nhắm nghiền. Những bóng ảo giác mở hồ nhiễu trong đầu ông... Ông cảm thấy toàn thân nhẹ lâng lâng, bay theo làn khói hương giữa mênh mông... Trôi về cố hương. Và những mảng kỷ niệm từ trong xa mù của thời gian và không gian đã ập đến lộn xộn giữa dòng nhớ của ông... Hình ảnh cố hương - làng Tùng Ảnh cứ hiện đến nhiều lần và đứng sừng sững giữa lòng ông: Núi Hồng Lĩnh, dòng sông La đã ghi lại bao sự tích anh hùng mà tuổi nhỏ sinh của ông đã được nuôi dưỡng dòng sử thiêng ấy. Rồi những biến thiên mà ông đã chứng kiến: Dân không ủng hộ cái thứ vua quan đầu hàng. Dân theo đấng minh quân và những người nghĩa khí kháng chiến chống Tây cứu nước, cứu nòi. Cả làng ông đi làm lính, các ông Phan Đình Phùng, Lê Ninh, Phạm Cần, không theo Hoàng

Cao Khải. Cả đến khi các sĩ phu đã bỏ mình vì nghĩa lớn, hàng ngũ kháng chiến đã tan rã, giặc Tây đã lê máy chém về làng, nhưng lòng người làng ông vẫn âm thầm hướng về Phan Đình Phùng, Lê Ninh, Phạm Cẩn. Còn Hoàng Cao Khải với chức "Kinh lược sử Bắc Kỳ", tước quận công, rồi làm tới quan Phụ chánh đại thần, xây lâu đài, dinh thự giữa làng mà lòng dân không một ai theo vết nhơ "mãi quốc cầu vinh" ngàn thu khôn rửa nổi. Từ trên đất quê nhà đó, ông đã tự xác định con đường đi cho mình: Cơ trời, vận nước... mình đã không làm được cái việc xoay thời chuyển thế cứu nước cứu nòi thì cố giữ lấy "thiện đạo tu thân!" Ông ra nhận chức giáo thụ phủ Đức Thọ với cái tâm: lo việc học vấn cho dân. Chẳng được bao lâu, ông bị đổi vào Tuy An (Phú yên), đem theo vợ con đi. Tại đây đã ra đời đứa con trai mà ông đặt hy vọng về thiên tư của nó, bé Phú. Ông đặt cái tên "Phú" không có nghĩa là giàu của cải vật chất mà với ước mơ: Giàu trí tuệ, giàu danh thơm - tốt danh hơn lành áo. Để rõ cái điều ấy của lòng ông, ông đặt tên đứa con trai út là Danh.

Rời khỏi Tuy An, ông ra Sơn Tịnh (Quảng Ngãi), nhận chức tri huyện. Nhưng, ngôi chưa ấm ghế của huyện đường này, ông lại đã búng gia đình đi trở vào huyện Đức Phổ.

Ngồi trên ghế của cái giới "nhất tỵ cách trùng", ông giở cuốn địa bạ Quảng Ngãi của sở đạc điền mà rùng mình: Cả tỉnh có 65000 mẫu ruộng (hecta) thì các ông chủ người Tây và chủ người Nam đã chiếm tới 38000 mẫu. Riêng một mình Nguyễn Thân ở huyện Nghĩa Hành đã chiếm đoạt tới 3000 mẫu Trung Kỳ...

Nay lại thêm nạn tăng sưu, tăng thuế: thuế thân từ hai hào tăng lên 2 đồng 4 hào một suất đinh, thuế ruộng từ 1 đồng tăng lên 2 đồng 5 hào một mẫu và đặt ra hàng chục thứ thuế mới... Với tình trạng này dân sống sao nổi! Cùng tắc biến. Dân nổi loạn là hợp lẽ. Họ đốt nhà Nguyễn Thân, một tên lên chức bằng thang sọ người... Họ chẳng còn tính đến sự hiểm nguy, cả mấy vạn con người mình trần tay trắng kéo đến vây thành Quảng Ngãi. Nhiều người bị bắn chết tại cuộc. Hàng chục người khoa bảng, tai mắt cũng đã đứng vào cái khối người trần tay trắng này chống lại bất công. Nhiều vị tai mắt đã ngã xuống như Nguyễn Bá Loan, Lê Tựu Khiết - ông huyện tỵ vấn tâm - Mình cũng là một người tai mắt đứng trong đất trời này lẽ nào..., lẽ nào... Thằng công sứ Đô-đê hiểu làm sao nổi cái tâm, cái chí của ta? Nó còn gán cho ta cái "tội": Nếu truy nã không được Võ Quán, Võ Tùng<sup>(1)</sup> thì các quan sở tại phải chịu trách nhiệm

---

<sup>(1)</sup> Hai ông là những người đầu tiên ở Quảng Ngãi được tổ chức Đông Du cử ra nước ngoài học và hoạt động cách mạng.



về vụ xuất dương nguy hiểm này... Ông nhủ thầm "Đô-đê nó còn dọa, những lời nó nói ra cũng là điều của vua truyền nữa. Chà! Một tên quỉ trắng được nói thay vua, nhục cho các tiên đế xưa đã có công dựng nước, giữ nước Nam này biết là chừng nào! Ta đâu phải kẻ chỉ biết cúi đầu! Dân vi quý... quân vi khinh!".

Ông vái lạy trước bàn thờ. Đoạn bưng đỉnh trầm nghi ngút khói thơm bước ra sân tế trời.

Trăng cuối tháng nghiêng nghiêng trên mái huyện đường. Ông đi dưới hàng trúc im phăng phắc. Bóng cây như gấm in trên lối mòn dưới chân ông. Dọc hai bên đường mòn, những khóm địa lan đọng sương long lanh như những ánh mắt nhìn theo ông thương tiếc, xót xa...

Ông bước lên bậc thêm công đường, từ trên tầm cao ông thu vào mắt cảnh trí đêm trăng. Trăng đối diện với ông và như đang trò chuyện với ông qua khí sắc của trời đêm.

Ông nói với trăng: - "Nhật Nguyệt tuy minh nan chiếu khúc bốn chi hạ"<sup>(1)</sup>. Ông chấp tay vái bốn phương trời đất. Ông đi vào công đường dáng ung dung thanh thản.

---

<sup>(1)</sup> Đại ý: Mặt trời, mặt trăng dù sáng mấy cũng khó chiếu thấu một khi cái chậu đã úp xuống.

\*  
\* \*

Sáng ngày 19 tháng 5 năm 1908, tức ngày Hai mươi tháng Tư, năm Mậu Thân. Người lính lệ, tay cầm cái chổi lông gà từ trong công đường, mặt tái mét, chạy hốt hoảng ra cửa, la líu lưỡi: Q... u... a... n... ôi... quan... huyện... thất... cổ... ôi... quan... huyện... thất... cổ...

Nghe tiếng gọi thất thanh, giật giọng của viên lính hầu, những quan nha, lính tráng, gia nhân của quan huyện từ nhiều ngã đổ đến công đường. Bà Hoàng Thị cát, vợ quan huyện Trần Văn Phổ, tóc đổ dài xuống quanh gót chân, chạy ngược chiều gió qua mảnh vườn đâm sương. Các con lớn, nhỏ chạy theo mẹ đến chỗ cha tuần tiết... Tiếng khóc trùm lên công đường. Cả mấy mẹ con bà huyện phủ phục trước thi hài quan Trần Văn phổ treo trên dải khăn nhiễu cột lên xà nhà!

Trần Phú mới bốn tuổi đầu, chưa hiểu nỗi về cái chết khảng khái của người cha. Nhưng Trần Phú cứ thấy cái bóng đen thằng Tây công sứ Đô - đê choán tối cả hai mắt trẻ thơ của cậu.

Vừa lúc thi hài quan huyện Phổ được hạ từ trên dây đặt xuống mặt bàn giấy - cái bàn mà hàng ngày quan huyện làm việc - thì tên công sứ Đô - đê mò đến để đòi phu, đòi ngô lúa cho ngựa. Hấn



đứng khựng ngay trước bực thêm, cúi gầm mặt xuống, mắt lườm lườm như con hổ vồ mồi bị trượt. Đang lúc hấn dùng dằng nửa muốn quay trở ra xe, nửa muốn vào công đường bỗng tên lính trạm từ xa chạy tới đưa cho hấn tờ hỏa tốc: "Dân chúng lại nổi loạn, kéo về vây kín tỉnh lỵ... "Tên Đô-đê chau mày, vò nát cái "tờ hỏa tốc" trong lòng bàn tay. Hấn quay phát người, ném lại một câu giận dữ rồi lên xe ô-tô phóng về thị xã Quảng Ngãi: "Một xứ sở đáng sợ! Từ quan chí dân đều cứng cổ".

Chôn cất chồng xong, bà Hoàng Thị Cát tay bồng tay dắt đưa các con về thị xã Quảng Ngãi.

Con đường từ Đức Phổ ra tới thị xã Quảng Ngãi xa thăm thẳm, bà Cát không thuê xe ngựa, xe tay mà cả mấy mẹ con đều đi chân đất. Bà gánh các thứ đồ dùng đi theo. Những người con lớn cũng đều mang, xách một thứ, chỉ có Phú là được đi không; Danh thì do chị cõng.

Bà Cát nhờ người quen ở thị xã mua được một căn nhà tranh ba gian, ở Cửa Tây. Trước nhà, bà thuê dựng thêm một cái lều với bốn cây cột tre, lợp lá dừa làm quán bán nước chè. Vốn liếng trong cái quán nước chỉ có một cái mươn<sup>(1)</sup> tre hai ngăn:

---

<sup>(1)</sup> Loại bàn làm bằng tre.

Ngăn trên để vài cái thẩu, cái lọ đựng kẹo và dùng cho khách để bát nước khi uống, ngăn dưới đựng đồ lặt vặt. Ba mặt mươn là ba cái ghế dài, vài cái ghế con.

Bà Hoàng Thị Cát không muốn bế bổng con cái trở về quê cũ với tình cảnh bi thương, nhếch nhác thế này. Bà mở hàng nước với niềm hy vọng sống qua cái bước ngặt nghèo, Trần Phú, Trần ngọc Danh cũng cấp hơn rồi sẽ liệu đường về quê quán. Máy người con lớn đã yên bề gia thất lúc ông huyện còn sống. Còn vài người con cũng vừa đến tuổi trưởng thành, bà đều cho đi theo các anh chị để rồi tự lập cuộc sống dần dần.

Hôm đầu tiên bà Hoàng Thị Cát, vợ quan huyện Trần Văn Phổ ngồi đong từng bát nước chè cho khách vãng lai, nhìn theo bé Phú tay xách sọt, tay cầm cái chổi xể cùng đi với mấy đứa trẻ hàng xóm... Bà bàng hoàng... nước mắt chảy giàn giụa! Bà phải lau vội không để cho các con biết mình đang khóc. Bỗng, giọng ru cháu của một bà già ở phía sau nhà thêm tê buốt lòng bà:

"Hà... ơi... chim khôn... ăn trái... nhãn lồng

Em xinh... em đẹp... kén chồng... nhà quan!"

Mặt trời tròn bóng. Phú đội một sọt lá khô về, mồ hôi nhễ nhại từ mặt xuống người. Bà Cát từ

trong quán nước chạy ra đỡ lấy sọt lá trên đầu con, vì không kịp nổi xúc động, nước mắt lại trào ra. Phú thấy vài giọt nước mắt rơi xuống vai, ngược nhìn lên liền ôm choàng ngang người mẹ:

- M...e! Mẹ lại khóc rồi!

- Tội nghiệp cho con... vất... vả cho... con... Mẹ đau lòng!

... Phú hồn nhiên khoe:

- Con không biết quét, lúc đầu còn lóng ngóng mẹ ạ. Các anh lớn hơn con, bày cho con cách cầm chổi, cách hơ lá thành đống. Quét vui lắm mẹ ạ...

- Tội nghiệp... tội nghiệp... các bạn của con tốt bụng với con... quý hóa quá...

Bà Cát rê lá ra sân phơi. Dắt tay Phú vào quán, bà quạt hổi hả cho con và giục nài:

- Con ăn đi vài cái kẹo, uống nước, đợi ráo hết mồ hôi rồi đi tắm cho mát. CƠM THỐI SẮP CHÍN RỒI.

Phú đẩy đĩa kẹo ra giữa mưon và đẩy lại:

- Con uống nước thôi. Kẹo để bán mẹ ạ. CƠM SẮP CHÍN RỒI MÀ.

- Ăn một vài cái cho mát ruột đi con.

Thấy mẹ nằn nì, Phú cầm một cái kẹo ăn cho mẹ vui lòng. Máy người khách ngồi nghỉ chân uống nước, tấm tắc:



- Bà có cậu con tuy bé người, nhưng to con mắt, Phúc đức quá. Cậu ấy mới tí tuổi mà nét na, hiếu thảo với mẹ quá.

Có người biết một phần tông tích bà hàng nước này đã tỏ ý khâm phục:

- Con nôi của giống mà...

Dần dà bà con ở thị xã Quảng Ngãi biết bà hàng nước là vợ quan huyện Đức Phổ. Rồi câu chuyện quan huyện Phổ tuần tiết đã được bà con trong thị xã kể lại cho nhau nghe theo trí nhớ của mỗi người. Và việc gia đình quan huyện Phổ từ già cảnh giàu sang đi quét lá đa, mở quán nước bên đường cũng được nhiều người thêu dệt thành câu chuyện với bao nhiêu tình tiết ly kỳ, hấp dẫn. Cho nên, quán nước của bà huyện khách đến nghỉ chân, uống nước ngày một đông với lòng khâm phục khí tiết của quan huyện Trần Văn Phổ, quý trọng gia đình bà huyện cam chịu sống khổ vật chất, không chịu sống nhục tinh thần...

Bà Hoàng Thị Cát do vì sầu muộn lâu ngày lại bị cảm bệnh nặng, các con trai, con gái lớn của bà chạy chữa đủ phương kế mà vẫn không qua khỏi! Bà đã từ trần ngày Hăm bảy, tháng Mười một, năm Kỷ Dậu (8-1-1910)!

Cha chết! Mẹ Chết! Trần Phú mới lên sáu tuổi đầu đã mồ côi cha mẹ, trần trụi giữa đời. Phú ngơ ngác như một con chim chưa mọc lông cánh đã bị phá tổ giữa cơn mưa gió. Hai mắt Phú chẳng còn nhìn thấy gì ngoài hình ảnh mẹ nằm cứng đờ, mặt phủ miếng vải trắng, trên đầu giường mẹ nằm là một ngọn đèn, một nén hương cắm vào khúc cây chuối con, một bát cơm cắm đôi đũa và một quả trứng luộc. Phú không khóc. Phú cứ đứng tựa vào vách nhìn mọi người thân thương đang gào thét, lăn lóc giữa nhà, tay cào xuống đất... Phú nhìn lâu vào cái không gian tang tóc, mọi vật nhòe nhoẹt trước mắt và hiện lên hình ảnh người cha thân yêu thất cổ bằng cái khăn nhiễu giữa công đường nơi đã từng ngồi làm quan đứng đầu một huyện. Rồi cái bóng đen tên Đô-đê, công sứ Quảng Ngãi hiện ra trước mắt Phú, trùm kín cả ba gian nhà, trùm kín khắp đất trời, sông núi...

Đám tang của bà huyện Đức Phổ, người đi đưa cũng đông như đám tang của ông huyện ngày trước. Những người đi đưa đám khóc về số phận bà huyện một phần, còn phần nữa là khóc về số phận của hai người con bé bỏng của bà. Mà khó ai cầm nổi nước mắt khi nhìn thấy cậu ấm Phú bé lút chút, phủ ngoài bộ quần áo thụng bằng vải xô, đầu đội khăn rơm, tay chống gậy đi thụt lùi bên các anh trai trước quan tài của mẹ!

Phú đi giữa đám tang của mẹ với một tâm trạng mê mê tỉnh tỉnh. Phú nhìn mẹ vẫn còn ở lại với mình, chưa đi hẳn như cha!

Lúc hạ huyết, Phú mới gào lên: Mee! Me... ẹ! Mè... mẹ! Và nhảy theo quan tài xuống huyết. Phú ôm lấy quan tài lắc lắc: - Mẹ dậy về với con... mẹ về với con!...

Tiếng khóc của Trần Phú như cào cấu vào lòng mọi người chung quanh và những âm thanh gào thét lại dội xuống đáy huyết từng đợt dữ dội như sóng trở mình trước bờ đá. Ông chú ruột của Trần phú đã nhảy xuống huyết để bế Phú lên. Phú đã ngắt xiú trên cánh tay ông chú...

Chôn cất mẹ xong xuôi, Phú bước vào cuộc sống lang thang, khi ở với anh trai, lúc ở cùng chị gái tại Quảng Trị. Đã có lần Phú theo chú về quê cha... Nhưng ở đâu Phú cũng đều thấy cảnh đứt bữa, cơm chia không đủ sống! Phú càng ngỡ ngác trước cái mệnh mỏng của cuộc đời ảm đạm?

## Chương 3

### ĐƯỜNG VÀO TRƯỜNG HỌC

Những tháng, năm phải sống xô giạt qua nhiều nơi thân thích mà Trần Phú vẫn ham mê học chữ. Dù lúc ở với các anh, các chị ruột hay ở nhờ trong gia đình các chú, bác, Trần phú đều có cuốn vở giấy trắng, xin chữ của những người lớn để học thêm.

Có người trong họ đã tấm tắc:

- Người có nòi, của có giống thật. Quan huyện Phổ hiếu học và nổi tiếng hay chữ từ bé. Giờ lại đến cậu ấm Phú, ham con chữ hơn bát ăn. Học một biết hai ba.

Quý cái dạ sáng, mến cái đức tính ham học và nét na của cháu, dì ruột Phú ở Huế đã đón Phú về nuôi cho ăn học như con đẻ.



Những đêm mới về ngủ trong nhà dì, Phú thường nằm mơ thấy mẹ và giết mình khóc, gọi mẹ. Bà dì phải chạy sang giường Phú, dỗ dành. Bà nằm bên cạnh cháu, chuyện trò tới lúc cháu ngủ lại yên giấc bà mới trở về giường mình.

Hôm Phú được dì dẫn đến Trường tiểu học Đông Ba, lòng bồi hồi, da mặt tái mét, mồ hôi dâm dấp trán. Biết cháu hồi hộp vì mừng được đi học, vừa lo vào một trường học lần đầu chẳng hiểu nếp tẻ đường nào! Bà an ủi cháu:

- Thấy hiệu trưởng của trường Đông Ba là bạn học của dượng cháu ạ. Thấy có bằng Brevet élémentaire (bằng sư phạm sơ cấp), được mọi người trọng vọng lắm. Cháu vào học ở trường này là một may mắn, cháu ạ...

Phú đã buông ra khỏi dòng nghĩ lo âu, hồi hộp trong đầu lại bịn rịn với mấy cái tiếng Tây "Bờ-rơ-vê-ê-lê-măng-tai-rò" của dì vừa nói mà chẳng hiểu nghĩa là gì cả?

Cũng như gia đình dì, trường Đông Ba sớm trở thành nơi ấp ủ những ước mơ nho nhỏ của tuổi thơ Trần Phú. Thấy giáo trường Đông Ba cũng có ấn tượng đẹp từ đầu về trò Trần Phú.

Một chuyện xảy ra trong lớp đã khiến thầy giáo ghi nhận vào tâm trí hình ảnh Trần phú, một



học trò có tình bạn đẹp. Buổi học chép bài học thuộc lòng bắt đầu, cả lớp im phăng phắc, học trò cúi xuống vở đều tăm tắp chép theo tiếng đọc chậm rãi của thầy giáo. Bỗng thầy giáo thấy một trò ngồi cùng bàn với trò Phú khoanh tay trên mặt bàn không chép bài, thầy nghiêm mặt, hỏi:

- Tại sao trò không mở vở chép bài?

- Dạ... thưa thầy... con... con để quên vở ở nhà ạ.

Thầy giáo chau mày trước trán, đặt cái thước xuống bàn:

- Trò đứng dậy... ra khỏi bàn... đứng khoanh tay cho tới hết giờ học...

Người học trò phạm lỗi đã ngoan ngoãn làm theo lệnh của thầy giáo. Hàng chục cặp mắt ngây thơ và ái ngại của các bạn nhỏ dồn cả về bạn đó. Trần Phú đứng dậy, khoanh hai tay trước ngực, thưa:

- Bẩm thầy, bạn ấy đi học mà quên vở học ở nhà là lỗi lớn ạ. Nhưng... con xin thầy lượng xét cho bạn ấy về gia cảnh khốn khó ạ.

Thầy giáo đặt cuốn sách giáo khoa trên tay xuống bàn, nhìn Phú, hỏi:

- Trò biết gia cảnh của trò này khốn khó thế nào, kể cho thầy rõ coi?

- Dạ, bẩm thầy, nhà con ở không xa nhà bạn ấy là mấy nên con được biết ngày nào bạn ấy cũng thức dậy sớm đi lấy nước gánh ra quán nước cho mẹ rồi mới về đi học... Hôm nay mẹ bạn ấy lại bị ốm, con biết bạn ấy phải làm thêm một số việc nhà... có lẽ... Dạ, thưa thầy, có lẽ bạn ấy bối rối việc mẹ ốm mà phạm lỗi để quên vở học ở nhà ạ.

Thầy giáo vẻ mặt xúc động, quay nhìn người học trò phạm lỗi, giọng dịu hiền:

- Thầy cho trò được trở về chỗ ngồi. Quả là "gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thân"<sup>(1)</sup> Trò là một người con có hiếu với mẹ. Thầy thấy đáng khen ngợi lắm, đáng nêu gương lắm.

Thầy giáo vẻ mến phục nhìn Phú:

- Thầy rất vui trong lòng về một người học trò tốt bụng, có can đảm nói với thầy về gia cảnh của bạn, giúp thầy biết rõ mà định liệu việc phạm lỗi của học trò ấy cho xác đáng. Thầy dám chắc... trong tương lai, trò Phú sẽ có tình bạn như Dương Lễ với Lưu Bình, có can đảm liều mình cứu chúa như Lê Lai đối với Lê Lợi.

Những năm, tháng ở trong nhà dì, Phú được sưởi ấm tình thương của dì, của dượng, gần như

---

<sup>(1)</sup> Nhà nghèo mới biết con có hiếu, lúc nước loạn mới hay người trung thân.

được mẹ cha chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng, một thời gian đầu các người con của dì còn ít nhiều có thái độ coi thường anh Phú đến ở nhờ nhà mình. Phú có nhận biết điều đó và coi là điều không thể tránh khỏi. Phú cứ bình lặng ngày hai buổi đi học chăm chỉ, về nhà làm hết những việc trong gia đình mà dì, dưỡng đã phân công. Các em đã dần dần quý mến cái đức tính ấy của anh Phú. Mấy người em học lớp dưới anh Phú cũng yêu bàn tay của anh Phú viết chữ, cắt chữ dán thủ công đẹp. Thường các ngày nghỉ chủ nhật, anh Phú là "vua" kể chuyện cổ tích cho các em nhỏ trong gia đình nghe.

Vào giữa năm học lớp nhất, Phú được dì giao việc lau các bộ ấm chén quý, nhân kỳ cúng giỗ... Chẳng may Phú để tuột tay đánh vỡ cái be sành đời lý. một trong số bảo vật của gia đình nhà dưỡng giữ đã mấy đời truyền lại. Phú sợ quá ngồi ở bờ giếng khóc, không dám vào nhà. Thấy vậy, bà dì từ trên nhà chạy xuống vừa thương cháu, mặt không còn sắc máu, nước mắt ướt mèn trên má, vừa tiếc cái be mà người bố chồng lúc sắp qua đời còn dặn con cái ngày giỗ nhớ cúng rượu cho ông bằng cái be sành này. Bà còn lo chồng về sẽ không tìm được nóng, mắng mỏ cháu, mà Phú lại là đứa trẻ cả nghĩ, sớm có lòng tự trọng thì e rằng trong nhà không khí nặng nề... Bà lựa lời nói với Phú:



- Cháu đã biết lỗi là làm thiếu cẩn thận để lỡ tay đánh vỡ be sành. Đừng khóc nữa cháu. Vì khóc cũng không thể lấy lại được nguyên vẹn cái mình đã đánh vỡ. Chỉ có chú ý cho mình để sau này không còn xảy ra sự đáng tiếc như ri nữa.

- Cháu... thưa dì - Phú ấp úng - thưa dì... cháu biết cháu có lỗi to lắm mà không còn biết chuộc lỗi bằng cách nào với dì, dượng?

Bà dì có đôi mắt hiền từ nhìn cháu, dịu dàng nói:

- Cháu đừng lo lắng nữa. Dì sẽ thưa lại với dượng là dì đã đánh vỡ cái be sành này. Dượng sẽ rầy dì đôi ba lời chỉ đó rồi sẽ qua thôi cháu ạ.

Phú xúc động, hai mắt nhìn dì chớp chớp:

- Dì ơi! Dì là mẹ của cháu. Dì che chở cho cháu. Cháu cảm ơn dì. Nhưng... nhưng... việc cháu làm vỡ be sành thì cháu xin chịu mọi hình phạt của dượng mà không thể để dì phải nhận thay cái lỗi đó cho cháu được...

Chiều hôm đó dượng của Phú đi làm ở sở về, bà dì đã kể lại đầu đuôi câu chuyện về Phú đánh vỡ be sành. Ông ngồi lặng người hồi lâu vì tiếc vật kỷ niệm lâu đời của gia đình. Bà dì của Phú càng lo lắng... Ông cất tiếng gọi:

- Phú!



- Dạ ạ... - Phú vừa thưa vừa bước đến bên dượng nghiêm khắc. Nét mặt của ông vẫn trầm lặng một cách đáng sợ. Trần phú đứng khoanh tay đợi sự trừng phạt của dượng. Nhưng Phú đã thở hơi thở nhẹ nhõm khi nghe dượng nói với một giọng ân cần và đại lượng:

- Cháu đánh vỡ cái be sành cổ của dượng. Nó là một vật quý đã được nhiều lớp người trong gia đình gìn giữ. Đây là một cái lỗi mà cháu đã nhận thấy, đã phải khóc vì lỗi do mình gây ra. Dượng không quả trách cháu nữa. Mặc dầu dượng vẫn chưa hết tiếc cái be sành ấy. Nhưng, điều cháu đã làm cho dượng thêm quý cháu, vui lòng về cháu là cháu có lỗi, dè sợ dượng mắng quả cháu đã định nhận việc làm vỡ be sành mà cháu vẫn quả cảm: Việc mình làm sai mình cam chịu. Tính trung thực ấy của cháu là cái đáng quý, quý hơn cái bảo vật của gia đình mà cháu đã đánh vỡ. Cho nên dượng - ông mở ngăn kéo bàn lấy ra một tập sách vừa mới mua về trao tay cho Phú-dây... dượng thưởng cho cháu tập truyện Xăng-pha - mi...<sup>(1)</sup>

Cầm trong tay cuốn sách "Không gia đình", phần thưởng của người dượng độ lượng trao cho, Trần Phú vẻ mặt trầm tư, thoáng nét hân hoan và

---

<sup>(1)</sup> Không gia đình.

bỗng né sáng trong đầu một ý nghĩa: Dưới vòm trời này vô số kiếp người không gia đình!

\*  
\* \*

Cả Kinh đô Huế rung chuyển về cái tin: Đại Nội có biến... Vua Duy Tân phải đi đày! Quan Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Thành Tài bị chém về "tội" mưu đánh chiếm Toà khâm, chống lại mẫu quốc... Tất cả các trường học, các chợ búa, tạm thời đóng cửa. Các loại lính người Tây, người Việt vây kín các ngã đường hoàng thành, các công sở, các lối về vùng quê và cả dọc hai bên sông Hương.

Lần đầu tiên Phú được chứng kiến một cuộc sống thành phố trong tình trạng bị cấm tất cả mà người lớn gọi nó là: Lệnh giới nghiêm toàn kinh thành. Với cái tuổi mười hai, mười ba, chưa đủ lý trí để phán đoán tình hình thời cuộc, nhưng Phú cũng đã hiểu mang máng sự việc này rất là hệ trọng. Đầu óc thơ ngây của Phú đã cảm nhận được những điều của người lớn bàn tán... Phú thấy khâm phục vua Duy Tân và quan Trần Cao Vân... đã dám tính đến chuyện đánh chiếm Toà khâm, lật đổ bộ máy cai trị của Pháp tại Kinh đô. Phú thầm nghĩ: Cha mình đã cứng đầu chống lại lệnh bắt dân đi phu, nộp sưu cao thuế nặng của tên công sứ

Đô-đê. Nay vua Duy Tân, quan Trần Cao Vân, Thái Phiên lại mưu sự lớn hơn dù không thành công và cam tội chết chém, đi đầy biệt xứ chứ không thêm ngự trên ngai vàng bệ ngọc mà cam chịu nhục mất nước. Rồi đây hẳn là còn nhiều người nối chí làm theo?

Ý nghĩ ấy ngày một nhân lên theo tuổi đời của Phú. Và Phú bắt đầu để ý đến mọi vật, mọi sự việc xảy ra chung quanh mình: Hàng ngày Phú đi học, qua chợ Đông Ba nhan nhản những người ăn xin ngồi thành hàng, thành dãy ở các lối vào chợ. Họ vái lạy, họ nài xin, họ kêu rêu thảm thiết với những người đi qua đi lại. Lòng Phú nặng trĩu về những tiếng kêu: "Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại... bố thí cho con dăm đồng ba trũ... lễ gạo, mẩu khoai... con sống qua được cơn hoạn nạn ni thì ông... bà... thầy... cô... sẽ phúc bền... đức vững..." Phú thường bị tối sầm mặt lại mỗi lần nhìn phải cảnh người già mù loà đi theo tay gậy của cháu bé, dất đi ăn xin...

Cũng trên con đường hàng ngày Phú đi học thì lại phải nhìn những cảnh trái ngược: Các ông Tây, bà đầm khoác tay nhau đi nghênh ngang trên đường hoàng thành, vào chợ, vào các thắng cảnh... quần áo dị dạng, đầu bù tóc xoắn... Gặp người Việt Nam đi ngang qua chúng để lộ cử chỉ khinh bỉ. Lại còn một số ông hoàng, bà chúa mặt trăng trăng,



xiêm y xúng xính, màu mè loè loẹt đi lượn như đèn kéo quân trên các chốn kinh thành. Những cỗ xe loan, xe song mã của các bậc vương tôn nổi bật lên giữa đám đông nón cời tơ lá lù xù...

Từ ngày vua Duy Tân bị đi đày, Khải Định lên ngôi, cái nghịch cảnh: Cuộc sống ăn chơi sa đọa và đói rách lầm than bầy ra hai bên bờ sông Hương. Trần Phú đã không hề ngạc nhiên một tý nào cả khi lần đầu nghe những người lớn truyền miệng với nhau câu:

*"Sông Hương nước chảy lời đồn  
Dưới sông là dĩ trên bờ là vua".*

Và cũng từ trên dòng Hương Giang này những tiếng ca nam ai, nam bình cất lên như bao tiếng khóc nức giữa đời. Cậu học trò Trần Phú càng băn khoăn với bao nhiêu câu hỏi cứ ngày một nhiều, một to thêm mà bộ óc non trẻ của cậu không thể nào hình dung nổi độ chênh lệch giữa người với người?

Năm 1918, là năm Mậu Ngọ đúng kỳ tế Nam Giao<sup>(1)</sup>. Trần Phú được dì cho đi xem từng địa điểm có các đàn tế trước ngày vua làm lễ tế trời.

---

<sup>(1)</sup> Từ thời Đồng Khánh trở về trước, các vua nhà Nguyễn tế Nam Giao mỗi năm 1 kỳ, từ Đồng Khánh về sau cứ 3 năm mới có một lần tế vào dịp năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu.



Từ sáng sớm, chiếc xe ngựa chở bà dì và Phú rời kinh thành Huế đi sang An Cựu. Con đường dài hơn ba ki-lô-mét đang được sửa sang, quét dọn sạch bong. Những cành cây chia ra hai bên đường đều bị dẫn gọn, các bờ cây, bụi rậm đều được bàn tay của thợ vườn cảnh điểm tô.

Lần đầu tiên Phú thấy mắt mình bị ngợp trước một công trình mà óc thơ ngây của anh bị xáo động, hoang mang! Phú hỏi người dì với ý thức tìm hiểu như đã từng hỏi mẹ trong các đêm khuya mẹ kể chuyện cổ tích:

- Dì ơi, đàn tế Nam giao này người ta xây từ hồi nào? Có ai đo nổi chiều dài, chiều cao của nó không, hả dì?

- Dì có được nghe nói cái đàn này xây thời vua Gia Long kia, cháu ạ - Bà dì tay chỉ về phía xa hút mắt - chu vi của đàn những hơn 152 trượng (mỗi trượng độ 4 mét) kia, cháu ơi.

Phú nhìn quanh bốn phía đàn tường xây bằng đá. Có bốn cửa, mỗi cửa đều xây bức bình phong ở phía trước và bốn cột trụ lớn. Những hàng thông phủ bóng mát rượi xuống khắp khu vực đàn rộng bao la. Phú đi dưới bóng thông chợt thấy một sự lạ trên thân các cây thông già, hỏi:

- Thưa dì! Cháu chẳng hiểu vì sao lại treo biển họ tên từng người lên khắp các cây thông trong khu đàn này?

- Nhà vua ra luật lệ vậy đó, cháu ạ. Cái luật lệ đặt ra là: cứ mỗi ông quan hàng đại thần đều đến đây trồng một cây thông. Rồi mỗi kỳ lễ Nam Giao đến, theo lệnh vua, bộ Lễ cho treo tên từng vị quan đại thần lên các cây thông ở đây.

Bà dì vẻ sùng kính:

- Thông là loại cây được người ta ví như các đấng trượng phu ở đời.

Phú giọng ngờ vực hỏi:

- Những người có tên treo trên cây thông ở đây đều là đấng trượng phu cả, hả dì?

Bà dì cười, hơi lúng túng:

- Những người có tên treo trên cây thông đều là chức quan to cháu ạ. Còn họ có phải là đấng trượng phu hay không thì dì cũng như cháu, chẳng biết nữa.

Phú định nói: Nếu là trượng phu thì họ đã hành động như quan Trần Quý Cáp, Trần Cao Vân, như vua Duy Tân... và... như cha của cháu. Đằng này họ cứ tọa lạc trên dau khổ của mọi người, mặc kệ dân, mặc kệ nước, mặc kệ Tây dẫm... làm gì thì làm... Phú đã kìm ngay cái điều chột nghĩ ấy lại không dám thổ lộ với dì. Bởi dì vẫn coi Phú là đứa cháu còn bé bỏng, ăn chưa biết no, nghĩ chưa qua bậc cửa ra vào. Dù đã sắp sửa đi thi

hết bậc tiểu học (primaire), thì Phú vẫn là đứa con trai mới lên mười bốn mười lăm tuổi đầu thôi...

Thấy Phú im lặng, mặt trầm ngâm bà dì sợ cháu ngán liền khích lệ cháu:

- Cháu phải ngắm nghía kỹ từng thứ ở trong này để khi thầy giáo có ra đề luận tả chân về đàn tế nam Giao thì cháu đã có sẵn nó trong trí nhớ của mình rồi, tha hồ múa bút.

- Cháu cũng đã chủ bụng như điều dì dặn để xứng đáng với cái công dì dẫn cháu đi xem thế này - Bà dì chùng giọng, vẻ tin tưởng ở người cháu của mình - Biết đâu mai kia cháu sẽ là một văn sĩ hoặc là thi sĩ? Cảnh trí này, cái xứ Huế thơ mộng này sẽ được ngòi bút của cháu viết nên những áng văn, thơ làm rung động hàng vạn trái tim khô héo.

Sau lần đi xem đàn tế Nam Giao với người dì về, Trần Phú còn cùng các em, con của dì và một số bạn học cùng lớp đi xem tế Nam Giao. Phú nhủ lòng may nghĩ ngợi khi bà dì dặn con, cháu: "Lúc nào thấy đàn voi của đội Tiến đạo đi khỏi thì đến đội Trung đạo là vua sẽ xuất hiện. Tụi bây hãy thấy cỗ xe có 6 con ngựa kéo thì phải cúi ngay xuống, chớ nhìn mặt vua mà mù mắt đó"...

- Vua cũng là người, ta cũng là người sao nhìn vua ta lại bị đui mắt, hử di? Trần Phú nhìn dì ngạc nhiên hỏi. Bà dì hơi sợ hãi, giải thích:



- Đầu óc con nít của tụi bây chưa biết được những việc cao siêu, vua là con trời, người trần mắt thịt nhìn phải mặt vua là bị ốm chết hoặc bị mù, bị điếc.

Trần phú và cả đám trẻ chỉ im nghe những điều người lớn dặn, nhưng không tin cái điều "vua là con trời" mà tin ở cái điều: "Dưới sông là dĩ, trên bờ là vua". Rồi Trần phú đi ra phố xem đám rước, đón vua coi cái điều di mình nói là thế nào?

Từ sáng sớm, con đường vua sẽ đi qua, dân các nơi đã đổ về đứng chật như nêm. Từng quãng ngắn họ đặt bàn thờ khói hương nghi ngút, các bộ lão áo thụng, khăn xếp đứng chấp tay cung kính chờ đón. Đang buổi sương sớm phủ trên dòng sông Hương bỗng chín phát súng lệnh rung chuyển cả kinh thành. Cửa Ngọ Môn mở. Từ trong Đại Nội, chuông, trống, nhạc bát âm nổi lên rộn ràng. Phút chốc đám rước từ trong cửa Đông Nam tiến ra đường hoàng thành. Đi đầu là năm thớt voi, trên người chúng được trang hoàng lộng lẫy: Bành đỏ, tán tía, hai bên là lính thị vệ quần áo trắng, thắt lưng điều, tay vác cờ... Chỉ huy đám Tiên đạo là quan đô Thống.

Tiếp sau đội Tiên đạo là đám quan thị vệ vác cờ ngũ hành. Ở giữa đám cờ ngũ hành là lá "Thần Kỳ", tượng trưng cho "nhật, nguyệt, tinh, vân". Rồi



đoàn nhạc công, vũ công áo quần sặc sỡ, vừa đi vừa nhảy múa, tung hô inh ỏi. Đằng sau đám múa hát này là một cỗ xe sáu con ngựa kéo được trang trí toàn đồ gấm vóc, ngọc nạm... Vừa thấy cỗ xe ngựa xuất hiện, mọi người đứng dọc hai bên đường liền quỳ xuống, cúi rạp đầu! Phú thẫm nghĩ lời dì nói: "Nhìn mặt vua sẽ mù mắt hoặc về ốm chết!" Nhưng, Phú chẳng cúi đầu, chẳng nhắm mắt. Phú nhìn chằm chằm cỗ xe đẹp lộng lẫy, thấy rõ mặt vua: Đầu chít khăn vàng, mặc áo gấm vàng, Phú lẩm bẩm: "Ồ! Vua Khải Định mà hom hem, ốm yếu! Vua có khác chi người thường?". Tiếng nhạc bát âm xen trong tiếng tung hô: "Đức Kim Thượng vạn tuế!..." Lúc chiếc xe sáu ngựa chở vua đi qua khỏi, Phú xoè bàn tay mình nhìn rõ các đường vân - ồ! Mắt mình vẫn sáng. Trong người mình vẫn bình thường, chẳng làm sao cả. Chỉ có hơi mỗi chân và đói bụng vì đứng lâu một chỗ... - Trần Phú vừa nói vừa cười tùm tùm với mấy đứa bạn học cùng đứng đón vua và cúi mặt xuống.

Trên đường về nhà. Trần phú còn nói cứng với em, con trai của dì về quan niệm của mình: "Vua cũng là người trần mắt thịt, chỉ có khác ở chỗ vua thì được ngự trị thiên hạ, còn thiên hạ phải làm tôi cho vua!" Nhưng Trần Phú chưa dám nói cái quan niệm ấy với dì yêu quý của mình lúc dì hỏi cảm tưởng cuộc rước vua đến đàn tế Nam Giao. Trần

Phú còn nhận ra cái điều khang khác là cuộc vui tế Nam Giao rất rầm rộ, ồn ào khắp kinh thành Huế, nhưng chóng phai nhạt. Chỉ sau vài hôm chẳng mấy ai còn nhắc nhở đến nó nữa. Có chăng là lời oán thán của dân chúng về sự xa hoa của cuộc lễ, dân è cổ ra chịu sự tốn kém ấy! "Một ngày vua chơi, một đời dân khổ". Trái lại trong dân chúng bàn tán nhiều về cuộc nổi dậy của binh lính ở Thái Nguyên từ hồi cuối năm trước<sup>(1)</sup>. Người ta truyền miệng nhau về tấm gương nghĩa liệt của ông Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến. Và người ta liên tưởng lại một cách thành kính về vua Duy Tân mưu sự lớn đã phải đi đày qua đảo Rê-uy-ni-ông, các quan Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Thành Tài đều bị xử tử.

Dân chúng còn ca thán nhiều, lo ngay ngáy tháng này qua năm nọ là việc con cái bị bắt lính đưa sang Pháp phục vụ cho cuộc chiến tranh thế giới (1914-1918). Trần Phú có lần không cầm được xúc động về một bà cụ ở bên hàng xóm nhờ đọc lá thư của con bà đi lính sang Tây từ năm 1914, mãi tới năm 1918 mới gửi về cho mẹ lá thư đầu tiên. Cái

---

<sup>(1)</sup> Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên với danh nghĩa: Thái Nguyên Quang phục quân ngày 30 tháng 8 năm 1917. Nghĩa quân đã giết tên giám binh No-en, chiếm Thái Nguyên được một thời gian. Sang đầu năm 1918 Lương Ngọc Quyến, Đội Cấn tự sát.

điều cậu học trò Trần Phú xúc động qua nỗi đau khổ của người mẹ nhớ con phải đi làm lính tận bên "nước Tây" mà bà chẳng rõ đó là nơi đâu? Còn một điều cay đắng khác nữa mà cậu Phú nhận thấy ở trong lá thư của con trai bà: Anh ta đi lính Tây đã ngót bốn năm mà vẫn chưa biết chữ Quốc ngữ để viết thư, lá thư đầu tiên gửi về thăm mẹ là nhờ một người khác viết giùm. Hiện nay anh ta đã bắt đầu học chữ quốc ngữ cũng là nhờ một đồng đội dạy cho tại nhà thương ở phía sau mặt trận, nơi anh ta còn đang nằm điều trị. Bà cụ đã khóc gào khi nghe Trần Phú đọc lên những chữ: "Con hiện đang nằm ở nhà thương mẹ ạ. Với ngàn trùng xa cách ra ri, nỏ biết khi mô con gặp lại mẹ!" Bàn tay bà dãn deo giữ chặt lá thư con trai như nín giữ một vật báu đầy lo sợ tuột khỏi tay mình. Bà vừa nói cảm ơn Trần Phú, cậu học trò tốt bụng, vừa oán trách: "Con miêng thì họ đưa đi tận sang Tây chết trận hoặc để rồi què cụt trở về làm cái kiếp ăn báo cô. Còn ở đây thì... thì họ rước xách, lễ tế linh đình, yến tiệc xa hoa. Ông trời nỏ có mắt?".

Lại thêm một cái dấu hỏi nữa ở trong óc trẻ thơ của Trần Phú: "Có ông trời thật không mà vua xây đàn tế trời để giữ vững cái ngôi "thiên tử" của mình? Người dân đau khổ cũng kêu trời, oán trách trời? Trời là cái gì mà vô lý thế?".



\*  
\* \*

Mùa Thu năm 1918. Trời Huế mưa chan, cả kinh thành chìm dưới làn mưa mù xa...

Trần Phú xắn quần quá gối, chân trần lội nước, đội nón Gò Găng cũ kỹ, khoác tờ lá bồm xồm đi đến trường Quốc học. Đường phố Phe-ry (Jul Ferry, tức đường Lê Lợi bây giờ) hun hút trong mưa mù. Mái ngói trường Quốc học như ánh lửa bùng lên giữa mưa sa mù mịt.

Ngôi Trường Quốc học vốn là trại lính thủy của quân đội nhà Nguyễn, chỉ là hai dãy nhà cột gỗ, kèo tre, lớp tranh rạ đơn sơ. Khoảng năm 1897, dưới triều Thành Thái, cho mở trường với tên gọi Quốc Học Pháp - Việt đã lấy trại lính thủy này làm trường sở. Năm 1905, một trận bão dữ dội đã xóa đi hàng trăm ngôi nhà trên đất "thần kinh" này. Cả đến cái cầu sắt mang tên Thành Thái (tức Tràng Tiền sau này) cũng bị gió bão cuốn đi hai vạy ném chìm xuống sông Hương, trước mặt Toà khâm. Ngôi Trường Quốc học cũng bị cơn bão xoá sạch. "Nhà nước bảo hộ" lại cho dựng lên Trường Quốc học bằng tre tranh sơ sài. Rồi đầu niên học 1916-1917 xảy ra một vụ cháy, Trường Quốc học bị hư hỏng nhiều. Cho nên, sau lần cháy trường này, "chính phủ bảo hộ" mới cho xây dựng Trường Quốc học với quy mô lớn, kiên cố.



Trần Phú vào học năm đầu tiên bậc trung học của Trường Quốc học, mái ngói còn tươi roi rói. Lúc này trên đường Phe-ry cũng vừa mọc lên Trường Nữ sinh Đồng Khánh. Và Trường Quốc học đổi là Trường Khải Định. Nhưng thâm tâm của mọi người không muốn gọi tên trường bằng tên của một ông vua cái thời "dưới sông là đi trên bờ là vua". Hàng ngày, người ta vẫn gọi là Trường Quốc học với một tình cảm trân trọng. Thường những cậu học trò được vào Trường Quốc học đều có cái "hãnh diện" hơn là vào học ở một trường trung học khác.

Phút tiếp xúc ban đầu, Trần Phú gặp một ông thầy người Pháp có khuôn mặt, vóc người giống giống tên công sứ Quảng Ngãi, và tên gọi của thầy là Đay-đê lại cũng gọi ra trong trí nhớ của anh hình ảnh thằng Đô-đê như một bóng đen choán lấp tất cả! Anh ngồi trên ghế nhà trường, nhưng tâm trí anh thường trần trở, gạn lọc để tìm ra những gì khác nhau giữa những tên Pháp thực dân trong bộ máy đàn áp và những người Pháp đang đứng trên bục giảng dạy anh học... Anh luôn luôn thâm nhủ: Mình không bao giờ quên cái mối thù với tên Đô-đê, vì hắn mà cha mình phải tuân tiết. Vì tên Đô-đê mà nhà mình tan nát. Vì vua quan hèn yếu mà mất nước, người Pháp đè đầu cưỡi cổ dân mình. Mình học cái gì ở nhà trường này? Và học để rồi

làm cái gì khác, chứ không thể để rồi làm công chức, làm quan trong bộ máy cai trị của chúng như cha mình đã làm. Cái lầm to của cha là đã chọn con đường "làm quan thanh liêm" với ý nguyện giúp dân đỡ phần khổ nạn giữa xã hội những lạm tham tàn.

Anh xác định cho mình một con đường học vấn ngay trong nhà trường của chế độ thực dân phong kiến. Những bạn học với anh hầu hết là con nhà quan, nhà giàu, có thế lực trong xã hội. Họ có một quan niệm về học hoàn toàn khác với anh: Tuyệt đối tuân theo sự dạy dỗ của nhà trường, nghĩa là phận học trò phải cúi đầu học để khi ra trường làm theo sự sai khiến của quan trên.

Trong một buổi khai giảng niên học, Trần Phú chau mày nghĩ ngợi về cái điều trong bài diễn văn của ông hiệu trưởng: "... Nước Đại Pháp có sứ mạng khai hóa cho dân An Nam. Trường Quốc học có trọng trách đào tạo những người trung thành với sự nghiệp cao cả của Đại Pháp...".

Một thầy giáo người Pháp, Duy-boa (Dubois) đứng trên bục giảng hướng ánh mắt xuống từng dãy bàn, nói:

- Các trò phải nhận cho thật rõ, thật hết cái điều vinh dự là được học Trường Quốc học này. Như các trò đã biết ai giạt được cái bằng Thành

chung từ trường này, sẽ được chính phủ bảo hộ trọng dụng và tư giấy về làng được hưởng các quyền lợi, xếp ngôi thứ ngang hàng với các cụ cử nhân Hán học giữa đình trung. Các trò còn phải biết noi gương các lứa đàn anh học các khoá trước đây như trò Nguyễn Văn Thơ<sup>(1)</sup> tốt nghiệp khóa 1909... Trò Thơ học giỏi đến mức thuộc lòng năm sinh, năm lên ngôi cho đến năm tử của tất cả các ông vua nước Đại Pháp. Khóa 1909 còn có trò Hồ Đắc Ứng<sup>(2)</sup> học giỏi, đã thuộc lòng tên tất cả các con sông, dãy núi và các thị trấn, các thành phố của nước Pháp. Các trò đó học và nhớ được như vậy là bởi vì có một lòng yêu nước Đại Pháp vô bờ bến. Thầy mong rằng, các trò ở khoá này cũng sẽ được như các lớp đàn anh của mình...

Trần Phú nhắc thấy có bạn ngồi cùng bàn tỏ vẻ khó chịu về những lời khuyên của thầy giáo. Và cả những dãy bàn đằng sau, đằng trước của Phú đều có tiếng động bàn, động ghế thưa thớt, đó là sự biểu thị không vâng lời thầy giáo một cách mù quáng. Phú càng đoán chắc: hẳn còn có bạn học theo một quan niệm khác với mục đích giáo dục của cái trường này? Anh tự nhủ. thm: Luyện được

---

(1) Đã từng làm Tuần phủ Quảng Bình, Quảng Trị.

(2) Về sau làm Tổng đốc Thanh Hóa.



một sự cố gắng đầu ở cuộc đời này rất là khó, nhưng dạy cho con người ta sống chỉ biết cúi đầu cũng không phải dễ dàng.

\*

\* \*

Điều Trần Phú thường nghĩ suy ở năm học đệ nhất, đệ nhị thì sang đầu năm học lớp đệ tam, một sự kiện mới dội đến Trường Quốc học đã như đáp số của bài toán khó sáng lên giữa dòng nghĩ của anh: đó là mùa thu 1920, tại văn phòng Trường Quốc học, người bên Tòa khâm, bên Nha liên phóng Trung Kỳ (tức cơ quan mật thám) đến gặp hiệu trưởng, gặp các thầy giáo, về bận rộn và quan trọng. Anh em học sinh còn nhìn thấy cả vợ chồng tên Sô-nhi (Sogny), chánh mật thám Trung Kỳ cũng có mặt tại văn phòng ông hiệu trưởng. Vợ Sô-nhi là Y-von (Yvone), một cô giáo dạy văn học Pháp của Trường Quốc học. Hai người anh trai của Y-von là Hăng-ri Lơ Bờ-rít (Henri Le Bris), O-gien Lơ Bờ-rít (Eugène Le Bris) cũng đều dạy ở trường này từ năm 1908...

Sự có mặt của đám người Pháp này ở trường học khiến Trần Phú thấy trong đầu mình hiện ra lớp lớp những bóng đen chổng chéo lên cái bóng đen tên Đô-đê công sứ Quảng Ngãi. Và từ lúc có

mặt đám người bên Tòa khâm, Nha liên phóng ở Trường Quốc học, các thầy giáo người Việt và đám học trò liền thì thầm với nhau về cái tin: "Trò Nguyễn Tất Thành, cựu học sinh Quốc học, nay là ông Nguyễn Ái Quốc còn hoạt động chính trị tại nước Pháp. Ông Nguyễn đã gửi đến Hội nghị gồm các nước thắng trận tại Véc-xây một bản yêu sách 8 điểm đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc..." Trần Phú nghe được điều mới lạ này lòng anh nao nao như một con thuyền giữa biển nghiêng cánh buồm về một bến xa mù... Trong xa mù đó có đốm lửa mới nhen le lói...

Từ đó, Trần Phú ngồi trên ghế Trường Quốc học thấy lòng âm ảm. Anh chủ tâm vào việc học theo đích của mình đã định. Các thầy giáo rất yêu mến anh, một học trò giỏi đủ các môn và có đức khiêm nhường đối với mọi người. Nhưng các thầy người Pháp còn cợn trong suy nghĩ về người học trò giỏi Trần Phú có nét khang khác những học trò cùng lớp: Kính trọng thầy nhưng hơi cứng đầu, không dễ dàng chấp nhận điều gì khi còn chưa rõ, chưa suy nghĩ kỹ. Giờ học nào trò Phú cũng nêu ra nhiều câu hỏi và mạnh dạn tranh luận với thầy điều mình chưa sáng tỏ, nhưng bao giờ anh cũng giữ đúng lễ độ trước các thầy, trước các bạn. Cho

nên, cả đến cái ông giáo đánh học trò "nổi tiếng ác đòn" là Duy-boá (Dubois) cũng không có một cố nào bắt bẻ được trò Phú để quở phạt...

Một hôm, trống bãi trường vừa dứt, Trần Phú từ trong lớp ra vừa đi vừa phủ bụi phấn bám trên thân áo dài the thì có tiếng gọi giọng Nghệ Tĩnh ở đằng sau:

- Anh Phủ ơi... anh Phủ ơi!

Trần Phú nhìn ngoái về sau và dừng lại. Anh ngơ ngàng nhìn người cùng trạc tuổi như anh nhỏn miệng cười với anh.

- Xin lỗi - Phú nói - anh cần chi... tôi ạ?

Anh có vóc dáng cao lớn, tóc xoăn, hai con mắt to, tròn và đen lay láy, miệng tươi đỏ, đặt tay lên ngực mình tự giới thiệu:

- Tôi là Tập... Hà Huy Tập anh ạ. Cùng quê với nhau cả mà.

Trần Phú nhìn Hà Huy Tập tươi cười. Anh Tập nínu cánh tay anh Phú, hai người vừa đi vừa trò chuyện. Anh Tập giọng thân mật:

- Anh Phú ít khi về Hà Tĩnh. Chúng mình không có cơ hội gặp nhau, nhưng ở quê các cụ thường nhắc nhở đến tình đồng môn, đồng khoa. Cha tôi hề có dịp ngồi với các bạn khoa cử đều kể



về đời làm quan thanh liêm của cụ thân sinh anh, nhờ vậy mà tôi biết tên anh từ lâu.

- Nghe chú tôi nói, cha tôi và cụ thân sinh của anh cùng dự thi Hương và cùng đỗ cử nhân một khóa.

- Cha tôi cũng nói vậy - anh Tập xác nhận thêm - cha tôi còn thường nhắc với các bằng hữu của mình: "Quan huyện Phố đồ đầu Hương thí, kỳ đó ai cũng cầm chắc ngài sẽ qua được Hội thí để vô Đình thí. Thật không ngờ lại vẫn là học tài thi phận..."

Anh Phú giọng đượm màu tiêng tiếc:

- Chúng mình học ở bên cạnh nhau đã mấy niên khóa mà bây giờ mới biết mà tìm đến với nhau? - Anh Tập giải bày luôn:

- Tôi có nghe các thầy thỉnh thoảng nêu tên Trần Phú là một học trò giỏi của trường. Nhưng không dám chắc tin Trần Phú học giỏi ấy là anh. Bởi vì các thầy giáo nói với cả lớp rằng Trần Phú là người tại đất thần kinh ni. Mới rồi tôi đến chơi nhà thầy Võ Liêm Sơn, được thầy nói kỹ về anh. Thầy rất khen anh...

Anh Phú hơi đỏ mặt, vẻ ngượng về những lời bạn bè khen mình. Anh liến lái câu chuyện bạn đang nói về mình sang mạn đàm về các thầy giáo:

- **Thầy Võ Liêm Sơn**<sup>(1)</sup> dạy Việt văn hay tuyệt. Thầy hiểu biết uyên thâm lịch sử nước nhà và nhớ sông, nhớ núi, nhớ phong tục tập quán của khắp các vùng quê của đất nước, cho nên nghe thầy giảng cả lớp ngồi lì, quên cả giờ khác.

---

<sup>(1)</sup> Cụ Võ Liêm Sơn, quê Can Lộc, Hà Tĩnh, Cụ là một nhân sĩ yêu nước. Cụ đã từng làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Liên khu Tư thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Cụ được Hồ Chủ tịch tiếp tại chiến khu Việt Bắc và Hồ Chủ tịch đã làm thơ tặng:

**Tặng Võ Công**

Thiên lý công tám ngã  
Bách cảm nhất ngôn trung  
Sự dân nguyện tận hiếu  
Sự quốc nguyện tận trung  
Cùng lại ngã hân hỉ  
Công khứ ngã tư công  
Tặng Công chỉ nhất cú  
Kháng chiến tất thành công.

1948

**Thơ dịch:**

Tặng cụ Võ Liêm Sơn.  
Ngàn dặm cụ tìm đến  
Một lời trăm cảm thông  
Thờ dân tròn đạo hiếu  
Thờ nước vẹn lòng trung  
Cụ đến, tôi mừng rỡ  
Cụ đi, tôi nhớ nhung  
Một câu xin tặng cụ:  
"Kháng chiến ắt thành công".

- Thầy Võ, theo tôi - Anh Tập nói - theo tôi, thầy Võ Liêm Sơn là một người vừa túc nho vừa tân tiến... thầy thi đậu Đíp-lôm năm trước, năm sau, tức 1912, thầy lại đậu cử nhân Hán học. Nhưng lúc ra làm quan tri huyện thầy thường bỏ công đường đi vào dân chúng sưu tầm ca dao tục ngữ... Bị huyền chức, thầy quay về dạy học, làm thơ và theo chỗ tôi biết thầy đang ấp ủ mộng viết tiểu thuyết xã hội...

Trần Phú đi chậm bước lại, giọng anh nói trầm lặng:

- Tôi biết thầy Võ có lòng mến tôi. Ngoài giờ học, thầy thường trò chuyện với tôi. Thầy biết rõ về cái chết của cha tôi và tôi sống tha phương từ bé nên thầy luôn luôn kể cho nghe những chuyện lịch sử ở quê nhà; thầy tâm sự với tôi về quê cha, đất tổ. Vừa rồi thầy có đọc cho tôi chép bài thơ của thầy làm lúc về quê, đến viếng mộ thi hào Nguyễn Du.

Anh Hà Huy Tập bước chậm rãi, lắng cả tâm hồn theo giọng anh Trần Phú đọc thơ trên đường về:

*"Cùng dưới non Hồng một đất sinh  
Tôi thương, tôi tiếc cụ Tài, Tình  
Trăm năm đã có tôi đang khóc  
Thảm thiết như ai khóc Tiểu Thanh (Trích)"<sup>(1)</sup>*

---

<sup>(1)</sup> Tác giả công bố 1924.



Nắng chiều nghiêng nghiêng trên dòng Hương Giang Bóng hai người ngã dài theo con đường ven sông...

Tuy mới đến với nhau, nhưng tình quê hương, sự thân thích của gia đình và cùng học một trường lại tâm đồng ý hợp cho nên anh Trần Phú, anh Hà Huy Tập đã sống khăng khít như chân tay.

Hai người đã lập một nhóm đọc sách gồm những "bạn học ăn ý" ở các lớp Đệ nhị, Đệ tam, Đệ tứ. Anh Phú, anh Tập tuy là con quan huyện, quan Cử, nhưng tiền mua sách đọc chẳng được là bao. Họ chỉ có thể đến hiệu sách Trần Đình ở đằng sau Trường Đồng Khánh để thuê những quyển rất cần thiết giúp cho bài học của mình. Mà lúc bấy giờ hiệu sách Trần Đình phần nhiều là loại sách tiểu thuyết Tàu, kiếm hiệp, rất ít loại sách văn học cổ điển Pháp. Chỉ có cách cùng góp tiền gửi ra Hà Nội và vào Sài Gòn thì mới nhờ mua được một số tác phẩm của Vích-to Huy-gô, Ban-giắc, Duy-ma, Ru-xô, La Phong-ten, An-phông Đô-đê...

Một hôm, nhóm đọc sách ngồi quây quần ở một góc sân trường vừa ăn kẹo mè xúng, vừa thuật lại việc thầy giáo Duy-boa đã thóa mạ học sinh ở lớp Đệ nhị, dạy xuyên tạc lịch sử Việt Nam xúc phạm các anh hùng dân tộc.

Trần Phú và Hà Huy Tập đã bỏ miếng kẹo mè xừng đang ăn dở, mặt đanh lại lúc nghe một bạn ở dưới lớp Đệ nhị nói:

- Duy-boas... Ông ta... hấn ta dám chửi giữa lớp bọn tôi... "đồ An-nam-mít... đồ cô-sông (cochon)<sup>(1)</sup>... đồ xan-ra-xờ (sale race)<sup>(2)</sup>..." Lão còn lão xược, nói: "Người An Nam thuộc giống hạ đẳng, cho nên lịch sử của nó là lịch sử của một nước bị lệ thuộc. Hết lệ thuộc Tàu lại đến lệ thuộc Pháp".

Anh Hà Huy Tập hai bàn tay nắm lại, xòe ra như đụng phải một vật gì tê buốt. Anh nói hơi mất bình tĩnh:

- Tụi mình kéo nhau lên thưa với hiệu trưởng rồi... rồi làm đơn kiện sang Tòa khâm.

Anh Trần Phú điềm tĩnh, mắt nhìn xoáy sâu vào một điểm xa trong không gian, nói chậm rãi:

- Chúng mình còn là học trò, người Việt. Duy-boas là giáo sư, người Pháp. Hiệu trưởng, Tòa khâm, hay cơ mật Viện và cả nhà vua đi nữa thì dám chúng mình cũng vẫn bị bỏ rơi, họ sẽ bình vực nhau. Lẽ phải thường không thuộc về người yếu.

---

(1) Đồ con lợn.

(2) Đồ giống bán.

Luật pháp để bảo vệ kẻ cầm quyền chứ đâu có bình vực đám dân đen?

- Chẳng lẽ chúng mình cúi đầu chịu nhục mãi à?

Anh Trần Phú nghiêng cặp mắt hơi hiếng của mình về phía người vừa nói. Anh Phú vẫn nói cái giọng điềm tĩnh:

- Chúng mình đâu phải hạng cúi đầu cam chịu nhục mà phải biết liệu sức mình, không nên liều đem trứng chọi đá. Theo tôi - Anh Phú nhìn khắp lượt anh em - lúc này chúng mình có thể làm cái việc tẩy chay Duy-boá, bằng cách: Hễ hấn ta nói xúc phạm đến nhân phẩm, xúc phạm đến nòi giống chúng ta như hấn đã từng làm thì tất cả học sinh chúng mình bỏ lớp đi ra ngoài...

Anh Hà Huy Tập tỏ ý đồng tình và cả nhóm đọc sách cũng đều nhất trí với ý kiến của anh Phú. Anh Phú mở sổ tay xem thời khóa biểu, gật gật đầu, nói:

- Buổi học sớm mai, lớp tôi có giờ của Duy-boá dạy. Được. Phải đối diện với lão ta một phen...

Ánh nắng ban mai như dải lụa vắt qua mái trường. Trần Phú và cả lớp ngồi chăm chú nghe thầy giáo giảng bài. Tiếng ong bay ngoài cửa sổ đan mỏng vào cái giọng điệu cứng và khô của Duy-boá nói giọng mũi.



Giảng xong, Duy-boạ gọi cộc lốc:

- Phu.

Trò Dương Phu liền đứng phất dậy. Duy-boạ lại gieo từng tiếng, vẫn cái giọng khô như ngói. Trò Dương Phu đứng trước bảng đen, tay cầm viên phấn viết, xóa, viết, xoá... Duy-boạ, xoay cái đồng hồ bàn xem giờ. Y sốt ruột, nổi câu dúi đầu trò Dương Phu vào bảng, văng tục: "Ô! Xan... ra... xò".

Tiếng bàn, ghé lách cách... Học sinh cả lớp bỏ ra ngoài hành lang đứng. Tên Duy-boạ mặt thất sắc. Lần đầu tiên hắn thấy ở cái trường này xảy ra việc học sinh bãi lớp! Hắn lo sợ ông hiệu trưởng và các đồng nghiệp của hắn biết sự việc này, cho nên hắn vội vàng chạy ra cửa xin lỗi... và hắn mời học sinh vào lớp.

Anh em học sinh lại ngồi trật tự và giữ đúng thái độ nghiêm trang tự tại trước người thầy giáo bất chính. Tên Duy-boạ, mặt hầm hầm, cử chỉ không bình tĩnh vừa nói về xoa dịu, vừa hăm dọa:

- Vừa rồi tôi lỡ lời về một câu nói với trò Phú, thế mà các trò đã vội hành động bãi lớp để gây rối, mất thanh danh của trường. Chắc có kẻ nào xúi giục?

Trần Phú đứng dậy, vẫn giữ thái độ lễ phép, mặt điềm đạm nói:

- Thưa thầy, lần này không phải là lần đầu tiên thầy mắng nhiếc học trò thậm tệ mà thầy đã nhiều lần xúc phạm đến danh dự giống nòi của học trò.

- Trò bảo tôi đã xúc phạm đến danh dự giống nòi của các trò? Trò hãy cho dẫn chứng?

- Thầy vừa mắng người học trò của thầy là giống bản. Thầy đã từng hạ lời lăng nhục "người An Nam là giống hạ đẳng. Cho nên lịch sử của nó là lịch sử của một nước bị lệ thuộc. Hết lệ thuộc Tàu lại đến lệ thuộc Pháp?".

Tên Duy-boa cười gằn, nói:

- Tôi nói đúng với sự thật. Sự thật trò Phu dốt nát quá. Giỏi như trò thì tôi đâu phải mắng mà trái lại... trái lại tôi rất yêu quý những cậu học trò giỏi. Sự thật cái nước An Nam của các trò luôn luôn bị nước ngoài cai trị, phải nhờ nước khác đến khai hóa. Người tàu đã cai trị nước An Nam này hàng chục thế kỷ. Ngày nay Đại Pháp phải đến khai hóa cho.

Cả lớp ngồi im! Mặt người nào cũng phừng phừng máu nóng. Anh Trần Phú vẫn một giọng sang sảng:

- Điều thầy vừa nói mới chỉ là một phần nhỏ của sự thật. Sự thật về lịch sử nước Việt Nam chúng tôi không phải chỉ là lịch sử mất nước mà là

lịch sử đấu tranh quật khởi hàng ngàn năm chống xâm lăng để giữ nước. Đất nước chúng tôi đã có nền độc lập bền vững suốt mấy triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê... Đất nước nào cũng có những bước thăng trầm cả. Việc mất nước có nhiều nguyên do. Thưa thầy, thầy là một người Pháp. Trò tin rằng thầy nhớ câu thơ của một thi hào nước Pháp: "Từ xưa tới nay, Tổ quốc bao giờ cũng do những người áo rách giữ gìn và bị những kẻ giàu bán rẻ".

Duy-boa hai tay đang đặt trên mặt bàn bồng thụt về và buông thông xuống, vai xo lại, rời khỏi bục giảng đến bên bàn Trần Phú giọng nói dịu hẳn:

- Trò đã ôn lại trong trí nhớ của ta một hồn thơ của thế kỷ mười chín mà cờ-lô-đen<sup>(1)</sup> là một trong số những thi hào bất hủ. Ta cảm ơn trò. Cuộc đời dạy học của ta, trò là người đầu tiên để trong ta một ấn tượng vừa kính nể vừa e ngại.

Cả lớp học nhìn Trần Phú, mặt người nào cũng hớn hỏ, mắt lấp lánh niềm vui tự hào và kính phục...

\*  
\* \*

---

<sup>(1)</sup> Claudel (1868) một thi hào và là một nhà ngoại giao lỗi lạc của Pháp ở thế kỷ 19.



Mùa hè 1922, quang cảnh Trường Quốc học náo nhiệt hẳn lên về tin vui: Trần Phú đỗ kỳ thi Đip-lôm tại Huế. Các thầy, các bạn xúm xít quanh Trần Phú, chúc mừng anh đã giành được vinh quang "thủ khoa" bỏ công đèn sách bốn năm đằng đẳng...

Nhiều người chúc anh: "Có mảnh bằng trung học trong tay ra đời sẽ có vợ đẹp, nhà lầu, xe tay giông đồng<sup>(1)</sup> đi đưa về đón,

Lão Duy-boạ cầm chặt tay anh Phú thật chắc như người lái trâu đặt giá ở chợ:

- Ngạch lương bậc tiểu học là 27 đồng một tháng cho một thầy giáo. Nhưng, người có bằng Đip-lôm như anh thì lương tới 40 đồng một tháng kia đây. Tôi chúc mừng anh tấn tới và tấn tới.

Thầy Võ Liêm Sơn đặt bàn tay lên vai anh Phú cùng bước chậm rãi, nói với một giọng tin tưởng:

- Thầy mãi tới tuổi hai lăm mới giật được mảnh bằng Thành chung. Em năm nay mới tròn tuổi mười tám, cái năm thầy bằng tuổi của em bây giờ, ở quê ra đi... dịp ấy cha của em cũng ra đi. Cha của em là bậc đàn anh của thầy. Cha của em đi

---

<sup>(1)</sup> Loại xe do người hầu kéo, hai tay cầm bọc đồng thời bấy giờ chỉ nhà giàu, công chức cao cấp mới có xe đi.

trước, thầy đi sau, cùng đi trên một con đường mòn, bé nhỏ. Nay thầy nghĩ lại thấy: Cha của em đã là người thiên cổ để lại trên dương gian nỗi ngậm ngùi, thầy ôm nỗi ngậm ngùi của các bậc đàn anh mà sống. Sống như thầy coi như mình đã chết. "Sinh vi nô lệ sinh do tử, tử hữu tinh thần tử nhược sinh"<sup>(1)</sup>. Thầy rất tâm đắc cái quan niệm ấy của cụ Hồ Tá Bang<sup>(2)</sup>, nhân sĩ của đất cực Nam ta. Thầy nói với em đôi điều tâm sự lúc này vì: Em rời nhà trường đi ra đời, thầy hy vọng em sẽ có con đường đi khác với con đường mòn mà lớp người trước như cha, như thầy của em đã đi...

Trần Phú bước ra khỏi sân trường, thấy Võ Liêm Sơn đã khuất về phía sau anh, nhưng anh vẫn còn cảm thấy trên vai mình nặng nặng bàn tay của người lớp trước ở đó. Và từ trong đôi mắt anh đang hiện ra phía trước một con đường gồ ghề, khúc khuỷu trong sương mù...

---

<sup>(1)</sup> Đại ý: Sống mà nô lệ thì cái sống ấy coi như đã chết, chết có ý nghĩa lớn thì vẫn là sống.

<sup>(2)</sup> Cụ Hồ Tá Bang sáng lập viên Công ty nước mắm Liên Thành và Trường Dục Thanh ở Phan Thiết. Bác Hồ đã dạy học tại trường này 1909-1910.

## Chương 4

### CHỚP TRỜI QUÊ

Mùa đông 1922. Con sông Hương trần trở... mặt sông nhăn nheo theo chiều gió như quét từng lát chổi kéo dài. Những hàng cây hai bên sông cũng rùng mình vì từng cơn gió đông lướt tới. Trên sông, những con thuyền vọt vờ như từng cái bóng thấp thoáng giữa dòng bạc chảy. Và từ trong con thuyền vọt vờ như cái bóng đã cất lên tiếng ca buồn thảm, tan theo sông nước mây trời:

*...“Khô héo lá gan cây đĩnh Ngự  
Đầy vơi giọt lệ nước sông Hương”.*

Trần Phú đang đi với dì bên bờ sông Hương bỗng sững sờ đưa mắt về phía đang có tiếng ca!... Anh xách chiếc va-ly da bò, màu thị chín, tà áo lương bay quanh ống quần trắng vải tây cồng: Va-



ly mới, áo quần mới là của dì, dượng mừng anh dịp thi Thành chung đỗ đầu. Hôm đó dì, dượng dọn tiệc khao cả gia đình, nhưng anh Phú chưa mặc bộ đồ mới này. Dì, dượng sắm sanh cho, anh rất trân trọng, nhưng anh vốn không ham dùng những thứ có phần sang hơn người khác trong gia đình. Hôm nay anh mặc bộ đồ mới, vật kỷ niệm của người dượng dục anh như mẹ cha để lên đường về thành phố Vinh nhận chức do "nhà nước bảo hộ" bổ nhiệm. Bà dì đưa tiễn anh, dọc đường bà chỉ khóc chứ không nói nhiều với cháu như những lần đưa cháu đi xem đàn tế Nam Giao, xem các thắng cảnh kinh đô... Bà thấy cháu có vẻ băng khuâng về một điều gì từ lúc dưới sông Hương văng vẳng lời ca như tiếng kêu than! Bà dự định lúc đầu là sẽ đưa chân cháu một quãng, đến dốc Nam Giao thì trở về. Nhưng bà vẫn tiếp tục đi với cháu đến ga xe lửa, vì thấy lòng dưng dằng không muốn rời cháu và thấy cháu cũng bịn rịn dì, lưu luyến nơi đã gần mười năm ăn học. Bà rất chịu cái nét của đứa cháu hiếm có ở đời. Bà ngẫm lại: Tuổi nhỏ mà cách cư xử, cách ăn ở của Phú đều được lòng người trên, kẻ dưới. Từ ngày Phú về ở với bà cho đến lúc xách va-ly đi nhận việc "nhà nước", bà không hề thấy đứa cháu mồ côi cha mẹ của mình đổi về một miếng ăn, cái mặc với em út trong nhà. Người lớn chia phần nhiều hay ít Phú cũng vui vẻ không hề biểu lộ một

cử chỉ nhỏ về sự ghen miếng ăn. Có đôi lần Phú đi vắng, ở nhà quên để phần quà, lúc về các em nhắc phần bà mới nhớ ra, nhưng Phú vẫn vui và biết sửa lỗi cho người lớn một cách ý nhị: "Lần ni cháu chưa được phần quà thì lần sau cháu sẽ được phần nhiều gấp đôi, dì hể..."<sup>(1)</sup> Nhưng lúc được chia quà phần nhiều thì Phú lại nhường cho em. Cái nết ấy của Phú ngày một sáng láng thêm. Tuy nhỏ tuổi mà Phú đã có đầu óc nghĩ đến những việc hệ trọng! Bà càng phân vân việc chồng mình đã nhờ bạn đồng nghiệp lo được cho Phú vào ngạch thông phán Tòa khâm, lương khá cao, được làm việc tại kinh đô Huế, con đường thăng quan tiến chức đầy hứa hẹn. VẬY mà Phú từ chối. Phú xin vào ngạch giáo chức. Phú nói với dì:

- Ở thời buổi này cháu thích mỗi cái nghề dạy học thôi dì ạ. Ít ra cái nghề gõ đầu trẻ còn có phần nào là làm việc thiện.

Qua dốc Nam Giao, đi gần đến ga cả hai dì cháu đều thấy nặng trĩu lòng, chân không muốn bước, cứ lặng lẽ nhìn nhau... ghen ngào... không ai nói ra được cái điều mình muốn nói... Trần Phú xúc động! Bà dì nuốt nước mắt hai ba lần rồi mới nói được:

---

<sup>(1)</sup> Hể cũng như nhĩ của tiếng Bắc.

- Dì muốn ở lại ga đợi tàu chạy khuất rồi mới trở về... Nhưng... nhưng dì chẳng dám vô ga với cháu... Dì sợ cái phút tàu nổi còi phân chia người đi kẻ ở... Xót lòng lắm... Dì trở về đây! Cháu vô ga đi...

- Dì...ơi! Cháu...cháu u..

Trần Phú định nói vài lời tạm biệt với người mẹ thứ hai của mình, nhưng cả một khối nghẹn ngào chắn ngang cổ! Bà dì không dám ngoái nhìn cháu mà gọi ngay xe tay đưa bà trở về...

Trần Phú đứng trên sân ga Huế nhìn theo người mẹ thứ hai của mình khuất dần dưới trời đông ảm đạm...

\*

\* \*

Những ngày đầu về dạy lớp nhất Trường Cao Xuân Dục, anh Phú ở trọ tạm tại một quán cơm gần phố Cửa Tiên.

Bước vào đời thầy giáo, anh thấy một thời niên thiếu nặng trĩu thương đau và thử thách dữ dội đã qua. Tuổi thanh xuân của anh đã bắt đầu, thử thách mới đang ngấp ngó như ánh sáng hé ở chân trời đen báo cơn bão tố sắp đến.



Trần Phú dẫn tuổi thanh xuân của mình vào những thử thách mới ngay trên thành phố Vinh - một thành phố của quê cha, đất mẹ mà anh đã từng được nghe nói nhiều về nó. Và anh bắt đầu tìm hiểu về nó:

Vinh là một thành phố trung tâm về kinh tế, chính trị, quân sự của Trung Kỳ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thực dân Pháp mở tổng lực khai thác trên toàn cõi Đông Dương. Thành phố Vinh là một địa bàn định cư của con bạch tuộc thực dân để vươn bộ vò đến khắp vùng quê mà bòn rút tài nguyên... Riêng Nghệ An, về công nghiệp từ những năm đầu của thế kỷ này hầu như chưa có một xí nghiệp nào mọc lên ở thành phố Vinh. Nhưng, từ sau chiến tranh 1914-1918 chừng vài ba năm, Vinh - Bến Thủy đã mọc lên nhiều nhà máy có quy mô lớn: Nhà máy diêm, nhà máy Trường Thi, nhà máy cửa, nhà máy điện, nhà máy cá hộp, nhà máy rượu...

Tính riêng nhà máy diêm thuộc hãng Si-pha (SIEA): 1922 vốn đầu tư 2.276.000 phờ-răng đã thu lãi tới: 1.586.000 phờ-răng. Đến năm 1924 cũng nhà máy diêm này đã: Vốn đầu tư 4.552.000 phờ-răng, lãi thu được 2.564.000 phờ-răng<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Tham khảo Tạp chí Kinh tế Viễn đông 1925.

Về nông nghiệp thì bọn thực dân Pháp và cả lũ quan lại người Việt đã câu kết nhau cướp đất của nông dân một cách trắng trợn. Trong những năm đầu hai mươi của thế kỷ XX, ở Nghệ An có tới 36 đồn điền của người Pháp với 6934 héc-ta. Riêng tên Van-te ở huyện Nghĩa Đàn chiếm 4128 héc-ta, nhà chung của địa phận Xã Đoài chiếm 7804 mẫu.

Về chính sách thuế khóa ở Trung Kỳ thì toàn quyền Đông Dương đã ra nghị định từ ngày 22 tháng 8 năm 1898: Mỗi suất thuế thân ở Trung Kỳ phải nộp là 3 hào. Nhưng đến những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chúng đã chia nhân đinh ở xứ này làm 4 hạng: Tráng đinh phải nộp 2 đồng hai hào một suất, hạng bần cùng thì phải nộp 4 hào một suất. Còn hai hạng được miễn thuế thân là người có chức sắc và những kẻ phế nhân.

Nhưng ít lâu sau, Toàn quyền Đông Dương lại sửa đổi: Tất cả những người từ 18 tuổi đến 60 tuổi đều phải nộp 2 đồng 5 hào (trừ nữ).

Ngoài các thứ thuế chính ấy, hàng năm bọn thực dân Pháp còn "gia bách nhân" là 8 phần trăm. Rồi chúng lại nâng lên 20 phần trăm, tức là mỗi suất đinh phải đóng sưu tới 3 đồng<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Báo tiếng dân số 206.

Từ 1900 trở đi, các công ty tư nhân Pháp chiếm độc quyền kinh doanh trên đất Nghệ An. Bọn chúng chia nhau: Công ty Bắc Trung Kỳ độc quyền kinh doanh rượu, muối và các mặt hàng nhập khẩu. Công ty Xi-pha độc quyền kinh doanh diêm, gỗ. Bọn công ty lâm nghiệp, thương mại Trung Kỳ và công ty Lào ở tại Bến Thủy thì bao thầu tất cả các mặt hàng lâm sản, thổ sản, vật liệu xây dựng...

Ngay từ những ngày đầu về ở thành phố quê hương, Trần Phú đã chứng kiến những cuộc đối mặt của bà con nông dân với bọn tư bản Pháp cướp đất, cướp sản vật của họ. Máu của họ đã đổ xuống ruộng vườn của họ. Rốt cuộc họ phải rời khỏi mảnh đất cha truyền con nối và đem nộp cả cái thân xác của mình cho chủ xí nghiệp để rồi mỗi ngày họ phải vất vả hoi đến mười ba mười bốn tiếng đồng hồ và nhận của chủ xí nghiệp phát cho 15 xu hoặc 20 xu!

Trần Phú thấy đau lòng trước những thực tế phũ phàng này và cảm cảnh cho cái kiếp thân trâu ngựa của người dân ở xứ sở mình. Nhưng, anh không mất lòng tin ở nhân dân. Anh chưa thể hình dung ra một phương cách nào để giúp người dân xứ mình có được con đường sống khác với cái hiện tại tối tăm? Anh chỉ biết tin ở sức sống của dân tộc



đã có một quá khứ đấu tranh bất khuất và ngay trong hiện tại cũng đã có những dấu hiệu như ánh chớp báo trước cơn giông tố đến. Việc người cha tuấn tiết tại huyện đường trước đây anh chưa thấy hết sức mạnh của sự phản kháng ấy. Những năm tháng này, anh mới nhận ra được cái chết của cha đã gieo mầm sống khí phách cho anh và đang ngày một lớn... Những hoạt động của các bậc sĩ phu khắp Trung, Nam, Bắc từ những năm đầu của thế kỷ này đã có hàng trăm con người danh tiếng bị đi đày ra Côn Lôn, đày đi biệt xứ và nhiều người dám chịu rơi đầu mà không thể sống quỳ! Sự ngã xuống của những người yêu nước bao giờ cũng có sức mạnh cổ vũ hàng triệu người đứng thẳng lên! Giờ đây, tại mảnh đất quê cha, anh lại phải suy nghĩ về vấn đề: người nông dân đang trở thành người thợ tiếp tục bán sức lao động cho bọn tư bản Pháp ngay trên thửa ruộng thấm máu của bản thân mình!

\*

\* \*

Trần Phú thuê được một chỗ ở tương đối tương tất tại đường phố Đét-tơ nay<sup>(1)</sup>. Ở đây hàng ngày anh Phú đi qua đường Gia Long đến Trường Cao

---

<sup>(1)</sup> Destenay - đường Phan Đình Phùng hiện nay.

Xuân Dục, gần được một phần so với chặng đường từ quán trọ Cửa Tiên.

Anh thuê phòng ở riêng biệt cốt để có chỗ bạn bè đến đàm đạo thời cuộc, có nơi nghỉ ngơi, đọc sách, báo và suy nghĩ sau những giờ dạy học ở trường về. Hàng ngày anh phải ăn cơm ở một quán cơm chuyên việc thổi cơm tháng cho các thầy giáo và các thầy ký, thầy thông chưa có "gia thất". Anh có khoản tiền lương hạng khá, nhưng anh giữ mức sống rất thanh đạm: Anh ăn cơm tháng với cái mức của người lương thấp nhất trong đám công chức cùng thời. Mỗi bữa sáng anh chỉ ăn một bát "cháo đường cát", hoặc một bát "xôi lúa"<sup>(1)</sup>. Đêm nào anh cũng làm việc khuya: Chấm bài, soạn giáo án, đọc sách hoặc cùng các bạn đồng nghiệp trao đổi về công việc chuyên môn, về hiện tình của đất nước. Trước lúc đi ngủ, anh thường chơi một khúc đàn bầu hoặc có lúc anh nắn mấy ngón đàn đáy. Khi lòng mình đã phiêu diêu trong đêm xa mênh mang thì buông đàn ra cái quán gần nhà ăn hai xu chè ba cốt... Anh mặc cũng rất giản dị: Thường mặc thay đổi hai bộ bà ba trắng bằng thứ vải mịn. Lúc đến trường anh mới khoác chiếc áo dài the. Anh có sắm một cái ô đen, gọng đồng, nhưng chỉ để

---

<sup>(1)</sup> Ngô nếp bung trộn với đậu xanh và nhân hành, mỡ, đường trắng.

những chuyến đi chơi xa, dịp nghỉ ngày lễ, nghỉ hè, còn thường ngày anh để đầu trần. Đôi giày Nam Định anh cũng chỉ đi vào những dịp bất đắc dĩ, còn thường ngày anh quen đi guốc mộc quai da. Anh tự rèn luyện cho mình một nếp sống mực thước như cha, lòng vị tha như mẹ mình, như dì mình. Tiền lương hàng tháng, anh lĩnh về chi tiền cơm tháng, tiền quà sáng, ngoài ra anh phân chia làm nhiều khoản: Khoản mua sách, báo; khoản để dành thành món mua vật kỷ niệm kính biếu dì, dưỡng, người đã dày công nuôi dưỡng mình; khoản gửi cho em Danh đang ăn học, cho anh, chị túng thiếu vì đông con. Anh còn dành hẳn một khoản tiền chỉ để giúp đỡ giấy bút cho mấy em học trò nghèo nhất lớp. Hàng ngày anh thường tự nhắc mình: *Ai biết nhịn ăn nhường phần cho người khác, người đó sẽ không bao giờ gặp đói khát.*

Với nếp sống mực thước, sự tận tụy với học trò và có phương pháp dạy tốt, anh Phú được học trò yêu, các bạn đồng nghiệp trong trường Cao Xuân Dục kính nể. Ngày mới bước chân đến trường, một số thầy giáo lắm Trần Phú là học trò lớp nhất, vì thấy anh quá trẻ, nước da trắng, má phình phính như trái xoài. Cả đến các em học trò lớp nhì, lớp nhất cũng đã nhiều lần chào thầy Phú bằng anh lúc đang ở ngoài sân chơi. Khi cả lớp nhất vào ngồi tế tự, anh Trần Phú bước vào, cả



mấy chục cặp mắt tươi rói hướng về người thầy giáo trẻ măng vẻ ngạc nhiên, khâm phục.

Trong số học trò ngạc nhiên và khâm phục nhiều về tài năng, đức độ thầy giáo Trần Phú có Nguyễn Ngọc Ba, Lê Thị Phúc, Nguyễn Thị Vịnh. Trò Ba xấp xỉ tuổi thầy Phú. Trò Phúc kém thầy có hai tuổi. Còn trò Vịnh (tức chị Minh Khai) kém thầy Phú những sáu tuổi, nhưng trò Vịnh có dáng con gái sớm hơn cái tuổi 13, 14 của mình. Thầy Phú cũng mến ba người học trò này vì sáng dạ, học trội hẳn lên ở trong lớp: Nhận thức sâu sắc, dám suy luận nội dung bài học, lời thầy giảng theo ý riêng của mình và học chăm chỉ.

\*

\* \*

Gió Lào - người Nghệ quen gọi là gió Nam. Những cơn gió Nam gào thét suốt ngày đêm. Cây cối bị gió quăn, cọ xát nhau kêu rảng rác, nghiêng ken két. Những mái nhà tranh bị xù lên như lông nhím. Nhiều mảng tranh bị gió cuốn tung hê giữa trời chang chói nắng. Bầu trời thành phố không một bóng chim bay ngang, dưới đường phố những cột bụi bốc cao cuộn cuộn bay theo những con đường xa hun hút. Cả thành phố Vinh ngập chìm trong gió bụi.

Giữa cái nắng gió trần trụi, tiếng kèn tây tru tréo, khô không khóc. Một đoàn xe song mã chùng vài chục chiếc và một tốp kỵ binh xếp hàng đôi... đi cố động qua các phố về ngày 14 tháng 7. Chiếc xe độc mã đi đầu cắm cây cờ tam tài. Lá cờ to như cái chiếu run rẩy giữa nắng gió. Màu xanh, đỏ, trắng của lá cờ vốn biểu tượng của Tự do, Bình đẳng, Bác ái hiện phơi ra giữa nắng của cái xứ nhiệt đới này trông như một tấm vải hoen ố...

Chiếc xe song mã chở đội lính kèn. Một điệu nhạc binh tuôn ra như tiếng đổ vỡ ốc giữa bãi đá, chói tai. Dân chúng ở hai bên phố nhìn đám lính Tây và lính "An Nam" đi quảng cáo ngày "cát-to giuy-dê" một cách hững hờ. Chỉ có đám trẻ con nhếch nhác, bụng nhô ra, dít teo vào đứng mút ngón tay nhìn người ngựa, ngựa người, vẻ khó hiểu.

Nhân dịp nghỉ hè, Trần Phú dẫn một nhóm học trò lớn tuổi đi chơi đền, chùa, di tích lịch sử quanh thành phố Vinh. Hôm trở về gặp "ngày 14 tháng 7", Trần Phú dẫn mấy người học trò lớn tuổi ghé vào chợ Vinh nơi toà Công sứ bày trò "ngày hội tây".

Mới vừa vào khỏi cổng chợ, Trần Phú mắt tối sầm! Tiếng trống dồn, tiếng thanh la, xùm xọe và cái âm thanh cười hô hố của những người Việt lẫn tiếng cười khả ố của bọn người Tây trùm lấy anh! Anh choáng váng, nhưng cố gượng lấy lại bình

tĩnh. Anh nhìn lại một cảnh tượng đau lòng đang diễn ra trước mắt: Giữa trời nắng xé, một cây chuối đã chặt trụi lá, bóc hết lớp bẹ già, trổng thẳng đứng, mỡ lợn phết từ dưới gốc lên ngọn và trên ngọn cây chuối để cái chảo nhỏ nhem, một đồng xu gắn vào đáy chảo. Một người đàn ông giống con chèo chuộc đang ôm cây chuối leo lên, tuột xuống... Xung quanh gốc cây chuối, đám người đóng khố dây, thân hình gầy gò, da bọc xương, khắp bụng, tay, chân bê bết mỡ, mồ hôi, mặt đầy nhọ nôi, do leo cây chuối liếm chảo để hòng làm rơi đồng xu ra khỏi đáy chảo mà nhận thưởng của ngày vui "hội tây". Trần Phú thấy đau lòng về cái trò chơi sỉ nhục con người, xúc phạm đến danh dự dân tộc. Hình ảnh Đuy-boa, tên giáo sư Trường Quốc học Huế luôn mồm mắng học trò "đồ con lợn", "giống bản" hiện ra trong trí nhớ của anh như một bóng đen bên cạnh cái bóng đen tên Đô-đê (công sứ Quảng Ngãi) hằn sâu giữa tâm não của anh từ thuở mới bốn tuổi đầu! Anh liền quay trở ra phố với mấy em học trò đã cùng đi chơi hè về...

Trên đường về nhà, giữa một thành phố nắng mà Trần Phú cảm thấy những cái bóng đen đang trùm khắp đất trời; anh đi bên những người học trò gần gũi của mình mà lòng nặng trĩu nỗi đau về giống nòi mình bị sỉ nhục. Anh chưa tiện nói với học trò tất cả về điều mình đang nghĩ ngợi! anh



khêu lại những sự tích của các anh hùng chống quân Tàu xâm lược mà thầy trò vừa đi xem đền thờ quan Ngự sử Nguyễn Biểu, xem Rú Thành, nơi Trần Trung Quang cùng với Đặng Dung và Nguyễn Biểu mở trận quyết chiến với quân Minh. Và cũng tại Phù Thạch dưới chân Rú Thành, nơi Nguyễn Huệ chiêu mộ hiền tài và cấp tốc huy động mười vạn quân Nghệ Tĩnh rồi làm lễ tế cờ, tiến ra Thăng Long đánh đuổi hai mươi vạn quân Thanh xâm lược...

Trò Nguyễn Ngọc Ba mạnh dạn nói với thầy Phú về điều mình nghĩ:

- Nước Nam ta mỗi khi có nạn ngoại xâm thì đều có anh hùng ra tay cứu nước, phải không thầy?

- Đúng - Trần Phú tâm đắc với câu nói của người học trò gần gũi của mình - Đúng vậy. Ông cha chúng ta không sống hèn mới giữ nổi giang sơn này qua bao phen bị giặc phương Bắc xâm lược, có thời kỳ bị chúng đô hộ những nghìn năm mà vẫn không tiêu diệt nổi nước ta... Điều hoài niệm trong thơ của quan Đốc Cẩn<sup>(1)</sup> thật chí phải:

---

<sup>(1)</sup> Cụ Đặng Nguyên Cẩn làm quan Đốc học, nhân dân Nghệ Tĩnh quen gọi là "quan Đốc". Cụ là một nhà yêu nước, bạn lớn của Phan Bội Châu. Hai câu thơ trên trong bài "Lên núi Lam thành hoài cổ" của cụ.

"Sóng kinh nghề muốn nuốt Nam thiên  
Mà cột đá vừng bên nhờ có kẻ".

\*  
\* \*

Hà Huy Tập tốt nghiệp Thành chung và anh không muốn dạy ở Trường tiểu học Nha Trang theo sự bổ nhiệm của "chính quyền bảo hộ Trung Kỳ" mà xin đổi về Trường Cao Xuân Dục do đã bàn bạc trước với anh Trần Phú. Qua anh Trần Phú, anh Trần Đình thanh (tức Trần Mộng Bạch), hiệu trưởng Trường Cao Xuân Dục đã kết thân với anh Hà Huy Tập. Ba người: Trần Đình Thanh, Trần Phú, Hà Huy Tập, là hạt nhân của nhóm đọc sách báo bí mật gồm các thầy giáo trẻ: Phan Kiêm Huy, Ngô Đức Diễn, Trần Tăng.v...

Lần đầu tiên anh Trần Phú được cầm tờ báo Lơ Pa-ri-a (Người cùng khổ) và đọc bài viết của Nguyễn Ái Quốc trên tầng gác hai, nhà anh Trần Đình Thanh. Trước mặt đông đủ anh em đồng nghiệp trong nhóm đọc sách báo bí mật, Trần Phú trải tờ báo Lơ Pa-ri-a ra giữa sàn nhà, gõ lim đen bóng. Anh chống hai cánh tay xuống và ngồi chân xếp bằng, mắt chăm chăm soi trên từng chữ, từng hàng khắp mặt tờ báo. Anh nhíu mày, con mắt hơi hiếng của anh lúng liếng một cách sinh động trên

hàng chữ Nguyễn Ái Quốc! Cái thần của mắt anh như được sáng thêm và lấp lánh một niềm vui vừa ánh lên từ dòng chữ: "Nguyễn Ái Quốc ! Anh nói với một niềm xúc động mà từ trước bạn hữu ít khi thấy ở anh có cái giây phút biểu lộ ra nét mặt:

- Tiếng súng Cận vương đã tắt nguội. Tiếng chuông Đông du, Duy tân đã im bật. Từ nước Pháp "mẫu quốc" đã vang lên tiếng "bom" 8 điểm đòi quyền lợi cho dân chúng Việt Nam ở Hội nghị các nước thắng trận trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất họp ở Véc-xây, năm 1919. Tiếng bom ấy của một người Việt Nam có cái tên thức tỉnh lòng người: Nguyễn Ái Quốc! Tại Quốc học Huế, tôi được nghe lỏm ba tiếng Nguyễn Ái Quốc như một tia sáng xuyên qua mái nhà tù rơi vào buồng tối. Và - Anh vẫn gieo ánh mắt trên trang báo Lơ Pa-ri-a - Và Nguyễn Ái Quốc đang thức tỉnh những người cùng khổ trên thế gian này... đang thức tỉnh chúng ta, thúc dục chúng ta tranh đấu cho một tương lai độc lập, tự do, công bằng giữa các dân tộc... Nhưng - Anh đưa mắt về phía các bạn đồng nghiệp cùng chí hướng, hỏi - Nguyễn Ái Quốc là ai? Ông là người của tổ chức nào và làm thế nào mà đến được nước Pháp? Dám tranh đấu cho dân mình ngay trên đất Pháp? Thế lực uy tín của ông Nguyễn đến mức nào mà chính phủ Pháp phải để cho ông Nguyễn hoạt động, ra báo chí?



Anh Trần Đình Thanh, Nói:

- Tôi chỉ được nghe lờ mờ là ông Nguyễn đã bốn ba khắp năm châu, bốn biển để tìm phương cứu nước mình, cứu dân mình, nghe nói ông có chân trong một tổ chức quốc tế để tranh đấu cho công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức. Người bạn của tôi hứa sẽ cho tôi mượn đọc cuốn: *Bản án chế độ thực dân Pháp* của ông Nguyễn viết bằng tiếng Pháp.

Trần Phú và các thầy giáo trong nhóm đọc sách báo bí mật đều hướng ánh mắt khát vọng về anh Trần Đình Thanh, chờ đợi...

Tháng 2, năm 1924, giữa buổi sáng thành phố Vinh khuất dưới màn mưa phùn, thầy giáo Trần Phú từ trong sân Trường Cao Xuân Dục đi ra. Vừa tới đầu ngã tư đường Gia Long, thầy Phú phải đứng khựng lại, tránh những chiếc xe chở đầy lính từ trong thành lao vun vút ra phố. Tà áo lương, ống quần tây cồng của thầy Phú bị hất tung theo chiều những chiếc xe chạy lướt qua. Thầy Phú nghiêng nghiêng mắt nhìn những tên lính ngồi trên xe tay lăm lăm khẩu súng đen ngòm, mặt lạnh lùng nhìn lên phía xa... Thầy Phú thầm đoán đang có điều gì xảy ra trong thành phố?

Đi ra gần đường phố lớn, thầy Phú nghe mỗi lúc một rõ những âm thanh náo loạn từ nhiều phía

dậy lên. Rồi ngay trước mặt Trần Phú, những tốp cảnh sát lính tập giăng kín trên dọc các ngã đường. Dòng người quần áo bê bết dầu, mỡ, đất cát, tay cầm búa, kìm và cả những phu xe kéo theo xe đi biểu tình đòi tăng lương, giảm giờ làm và bãi bỏ chế độ cúp lương thợ đến xưởng chậm ba phút, bãi bỏ thuế "cu ly xe"... Người đi biểu tình từ nhiều phía như cơn lũ đổ về chợ Vinh. Dòng người đông nhất là ở đường phố Thống chế Dớp, từ Bến Thủy lên ngã tư Vinh. Các ngã đường Toàn quyền Xa-rô, Thống chế Phóc, Đét-tơ-nay cũng đông nghìn nghịt anh chị em thợ thuyền, phu xe, buôn thúng bán bưng...

Trần phú đi men bên đường phố theo dòng người như cơn lũ. Anh giấu niềm xúc động của mình trước sự vùng dậy của những người áo rách, tay không. Anh ngơ ngác trong cái ngơ ngác của hàng vạn người đi đấu tranh mà chưa rõ còn phải làm những gì ngoài việc họp thành hàng ngũ kéo đi làm reo trên đường phố? Rồi anh choáng váng và cảm thấy những làn roi da bò, dùi cui, báng súng quật xuống đám đông thân trần mình trụi! Trước mặt anh dòng người đã tán loạn như tổ kiến bị lửa... Giữa biển người rạp mình dưới ngọn roi thì thằng Tây giám binh bụng phệ ngồi trên lưng con ngựa chiến dẫn đầu một toán kỵ binh xéo bừa vào họ. Tên giám binh lại như một bóng đen chổng

lớp lên cái bóng đen tên Đô-đê công sứ Quảng Ngãi, đã in vào trí nhớ của anh từ hồi ở huyện Đức Phổ!

Về tới nhà, Trần Phú bỏ bữa cơm trưa. Anh nằm gối đầu trên chông vỡ làm bài của học trò, mắt soi trên trần nhà. Đầu óc anh nặng trĩu, nhức buốt và trăn trở với những câu hỏi lớn dằn vặt và từng chùm lốm đốm sắc màu nhiều trong mắt anh! Mắt anh bị ảo giác, nhìn các vật bị nhòe, biến dạng, nhưng hình ảnh cuộc biểu tình của thợ thuyền, của phu xe, của những người nghèo ở cái thành phố này cứ hiện lên nguyên vẹn lớp lớp hùng dũng và đau thương giữa tâm trí anh.

Anh tự lập luận: Ông cha mình rất có lý: "Con giun xéo lấm cũng quằn"... "cùng tắc biến"... Con người ta bị đè nén quá, áp bức quá tất phải vùng dậy chống lại kẻ cường quyền. Nhưng chỉ có vùng dậy chống lại kẻ áp bức thì chưa đủ, mà còn phải biết cách đập đổ nền thống trị, giành lại những gì của mình đã bị cướp đoạt. Vích-to Huy-gô, nhà văn hào Pháp, một công dân nước Pháp mà lại có được một tâm hồn, một tư tưởng khác, trăm lần khác với đám người Pháp hiện diện ở đất nước này: *"Lắm rồi, thật vậy, trong các cuộc cách mạng, kẻ nổi loạn không phải là dân chúng mà là vua. Cách mạng trái hẳn với nổi loạn. Cách mạng nào cũng là diễn biến*



*theo lẽ thường, cho nên là chính đáng... Cách mạng xảy ra không từ ngẫu nhiên mà từ sự cần thiết... Cách mạng xảy ra vì cần phải xảy ra..."<sup>(1)</sup>*

\*

\* \*

Cơn giông mùa hạ gập ở chân trời phía nam thành Vinh. Ánh chớp trời quê nhấp nháy giữa mảng mây đen đục. Cây trong thành phố lặng ngắt. Từ mặt đường bốc lên một thứ hơi nóng hầm hập. Thành phố như bị hun cả bốn phía.

Cả trường học đã đóng cửa. Thầy giáo, học trò đã lần lượt rời khỏi thành phố về các miền quê, ra Cửa Lò nghỉ mát. Bọn Tây công sứ, Tây giám binh, Tây sở cấm, Tây thương chính... đều đi Đà Lạt, Sa Pa, Sầm Sơn... Nhóm thầy giáo trẻ Trường Cao Xuân Dục chưa ai đi về nghỉ hè. Họ ở lại để tham gia góp ý cho thầy hiệu trưởng Trần Đình Thanh vừa viết xong vở tuồng lịch sử. Vả lại, dịp nghỉ hè này có anh Tôn Quang Phiệt đang học Trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương, Hà Nội, trên đường về quê tại Thanh Chương đã ghé lại Vinh thăm Trần

---

<sup>(1)</sup> Những người khốn khổ - Dựa theo bản dịch của Nhà xuất bản Văn học, tập III, trang 186, xuất bản năm 1977. Sinh thời đồng chí Trần Phú rất thích đọc tác phẩm này.

Đình Thanh, Trần Phú và một số bạn mà anh đã chơi thân từ hồi còn học Quốc học Vinh. Một số anh em trong nhóm thầy giáo trẻ Trường Cao Xuân Dục nghe tiếng Tôn Quang Phiệt "văn hay chữ tốt", rất muốn kết bạn nhưng chưa có dịp làm quen. Trần Đình Thanh, Trần Phú kết thân với Tôn Quang Phiệt cũng do phục tài văn thơ của Tôn Quang Phiệt. Trong cuộc lễ truy điệu hai ông Đội Quyên, Đội Phấn<sup>(1)</sup> tại quán Thấu Dầu, do một số thầy giáo và học sinh trung học ở thành phố Vinh tổ chức, Tôn Quang Phiệt đã đọc một bài diếu văn nổi tiếng. Mọi người có mặt trong buổi lễ đều xúc động, nước mắt đổ xuống theo từng chữ của Tôn Quang Phiệt đọc lên!

Sau cuộc lễ truy điệu này, Trần Đình Thanh và Trần Phú đã đến với Tôn Quang Phiệt với một tình bạn lý tưởng. Tôn Quang Phiệt lúc bấy giờ còn là cậu học sinh trung học Trường Quốc học Vinh. Tôn Quang Phiệt đã nghe danh thầy giáo Phú, học giỏi, đậu đầu khoa thi "Đáp-lôm" tại Huế, là con trai quan huyện Trần Văn Phổ tuần tiết giữa công đường... Và anh rất khâm phục thầy giáo Phú về đức tính kiên nhẫn trong nghiên cứu sách báo, gạt

---

<sup>(1)</sup> Hai nhà cách mạng Việt Nam Quang Phục hội ở trong quân đội Pháp làm một cuộc binh biến ở Hà Tĩnh nhưng không thành, bị đế quốc Pháp giết hại.

bỏ những ham muốn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày để lo nghĩ về một tương lai của đất nước. Anh Phiệt có được nghe việc bà phán Giảng, mẹ vợ của anh Trần Đình Thanh cảm cảnh cho anh Trần Phú sống độc thân, cha mẹ đều đã mất sớm, bà đã mấy lần nhắm cho anh những cô gái con nhà quan, con nhà danh giá, giàu có. Bà nhờ Trần Đình Thanh với tình bạn "thanh khí", trao đổi việc "trăm năm" với Trần Phú. Nhưng Trần Phú đã nói rõ quan niệm của mình với bạn:

- Hoàn cảnh của anh khác hoàn cảnh của tôi, cho nên anh phải lập gia đình sớm. Việc cần đến nó phải đến. Còn tôi, chỉ có một mình, không bị sự ràng buộc nào cả. ở độc thân thế này rộng bước cho mình... Vì còn trẻ, mình phải cố gắng hiến cho lý tưởng nước mất... dân nô lệ... vương vào vòng vợ con sẽ khó đường bốn ba....

Bà phán Giảng lại mở tiệc tại nhà, bố trí cho cô con gái của người bạn đến để thầy giáo Trần Phú có dịp "xem mặt". Bà cảm chắc thầy giáo Phú sẽ ưng ý "đám này", vì cô gái đẹp thùy mị, đoan trang lại là con quan đốc học, hợp với nghề nghiệp của thầy Phú. Bữa tiệc hôm ấy, bà phán Giảng còn xếp chỗ cho hai ông bà quan đốc học ngồi gần vợ chồng mình, kế đến là vợ chồng Trần Đình Thanh, còn Trần Phú thì ngồi cạnh cô con gái quan đốc học.



Sau bữa tiệc đặc biệt này, bà phán Giảng gặp riêng thầy giáo Phú thăm dò. Nhưng, bà chỉ nhận được sự cảm kích của anh về tấm lòng nhân hậu mà bà đã dành cho anh. Bà phán Giảng đã phải tâm tặc với Trần Đình Thanh, người con rể, niềm tự hào của bà:

- Anh đốc<sup>(1)</sup> có được một người tâm giao như thầy Phú là niềm mừng. Đáng mừng lắm. Mới hai mươi tuổi mà đã có bằng cấp, có trí lực, nghĩ đâu ra đó, không hấp tấp, không vội vàng việc lớn cũng như việc nhỏ. Tôi đã từng này tuổi đầu chưa thấy có một người nào xử thế khéo và ăn ở mực thước như thầy Phú.

Anh Tôn Quang Phiệt cũng phục vốn học vấn uyên thâm và chịu ở anh Trần Phú về cái điểm sống mực thước. Anh Phú rất yêu nghệ thuật hát tuồng, say tiếng đàn và ham cả cờ tướng... nhưng anh không để cho những thú vui ấy làm đắm mê, xao nhãng niềm khát vọng lớn của mình.

Giới giáo chức thành phố Vinh ai cũng biết tài cầm trống châu hát tuồng của Trần Đình Thanh và Trần Phú. Bà phán Giảng đã mở rạp hát và mời những đào, kép nổi tiếng về dựng các vở tuồng của

---

<sup>(1)</sup> Trước cách mạng Tháng 8 năm 1945, thường gọi chức hiệu trưởng của một trường học là ông đốc, bà đốc...

người con rể soạn. Thường các đêm trình diễn vở mới, Trần Đình Thanh là người cầm chầu chính. Các đào, kép trong khi biểu diễn được thầy Trần Đình Thanh, hay thầy Trần Phú cầm chầu đều thấy vinh dự và đầy hứng thú, diễn xuất như được chấp thêm cánh nghệ thuật. Nhưng, chị Trần Đình Thanh thường không muốn chồng mình cầm trống chầu. Các cô đào hát có phần say tiếng trống "khuyên", "lèo" của thầy hiệu trưởng Trường Cao Xuân Dục, lại là tác giả của vở diễn. Chiều ý vợ, anh Trần Đình Thanh trao hoàn toàn dùi trống cho anh Trần Phú trong các đêm khai diễn vở mới.

Đêm 19 tháng 6 năm 1924. Trời nóng như hun lửa, người trong thành phố kéo ra các ngã ba, ngã tư đường và các vườn hoa ngồi hóng gió. Nhưng, nhóm thầy giáo trẻ của Trường Cao Xuân Dục vẫn vào rạp dự đêm khai diễn đầu tiên, một vở tuồng mới của anh Trần Đình Thanh. Đêm diễn đang chừng sôi nổi, anh Trần Phú và các bạn của anh chăm chú dõi theo từng lớp lang, từng cảnh, từng hồi... đang diễn ra trên sân khấu. Bỗng đèn điện tắt! Cả thành phố ngừng mọi hoạt động và chìm vào đêm tối. Còi nhà binh, còi sở cấm rúc inh ỏi. Tiếng xe rú dài trên các đường đêm hun hút...

Mấy hôm sau, vẫn chưa mấy ai biết rõ chuyện gì đã xảy ra trong cái đêm đáng sợ ấy! Sang tuần lễ sau, trong bữa cơm chiều ngày thứ bảy, tại nhà

bà phán Giảng, Trần Đình Thanh, Trần Phú cùng tới dự mới được nghe ông phán Giảng, một thông phán đầu toà sứ hé ra cái tin "tối hệ trọng": Toàn quyền Méc-lanh trên đường sang Nhật Bản, hôm nghỉ lại Sa diện đã đến khách sạn Vích-to-ri-a dự tiệc thì bị một người Việt Nam, tên là Phạm Hồng Thái, đóng vai ký giả vào chụp ảnh đã ném một quả bom... Toàn quyền Méc-lanh chết hụt, một số tùy tùng của toàn quyền bị chết tại chỗ. Cho nên, ngay đêm 19 tháng 6 cả xứ Đông Dương có lệnh giới nghiêm...

Bữa cơm khách chiều hôm ấy, Trần Phú thấy não nức trong lòng, ăn không biết ngon, đầu trĩu nặng về một luồng suy nghĩ xa xa...

\*

\* \*

Nhóm thầy giáo trẻ Trường Cao Xuân Dục đã nhiều tháng, năm nung nấu về một con đường cứu nước, cứu nhà. Giờ đây, hình ảnh ông Nguyễn Ái Quốc, tiếng bom của Phạm Hồng Thái, tiếng kêu cứu của hàng triệu người bị áp bức đang diễn ra trước mắt, thôi thúc nhóm thầy giáo trẻ quyết tâm lập một tổ chức cách mạng. Họ lại được các cụ sĩ phu, như Lê Văn Huân, Cử Ngò (Hoàng Văn Khải). Tú Kiên khuyến khích và anh Tôn Quang



Phiệt ở trong tổ chức "Việt Nam Nghĩa đoàn" của sinh viên cao đẳng Hà Nội về tham gia việc thành lập tổ chức cách mạng.

Giữa lúc bọn thống trị đang bận rộn vào ngày "hội tây", ngày 14 tháng 7 năm 1925, Hội Phục Việt được chính thức thành lập dưới chân núi Quyết, trước cửa cảng Bến Thủy nhìn ra biển Đông bao la.

Ít lâu sau, theo sự gợi ý của cụ Giải Huân, Hội Phục Việt đổi là Hưng Nam, coi như cái tên của một hội buôn để bọn mật thám đỡ chú ý theo dõi sự hoạt động của Hội. Anh Trần Phú được Hội phân công hoạt động tại khu vực thành phố Vinh. Anh bắt đầu thâm nhập vào hai khu vực: Nhà trường và nhà máy. Anh bắt liên lạc với lớp học trò lớn tuổi, tuyên truyền tư tưởng cách mạng, khơi lòng yêu nước cho họ. Nguyễn Ngọc Ba, Nguyễn Thị Vịnh đã tốt nghiệp tiểu học, nhưng anh đã chú ý từ trước, nay anh trực tiếp bồi dưỡng, đưa sách báo cho đọc. Nguyễn Ngọc Ba đã được Hội kết nạp trước. Nguyễn Thị Vịnh vì còn nhỏ tuổi, phải đến mùa hè 1927 mới chính thức hoạt động trong tổ chức Hội Hưng Nam. Và ngày đó, Hội đã đổi tên là *Tân Việt cách mạng đảng*.

Con đường thâm nhập vào nhà máy của anh Trần Phú là, tổ chức lớp học chữ quốc ngữ ban

đêm, ngày chủ nhật cho anh chị em thợ ở nhà máy Trường Thi. Thông qua việc học chữ, anh truyền bá những tư tưởng cách mạng cho họ. Từ buổi sơ khai này, anh Trần Phú đã nhìn nhận rõ vai trò lịch sử của người thợ. Anh mong muốn giai cấp thợ thuyền, điều trước hết là có chữ. Chữ là cái vốn đầu tiên để nâng con người lên khỏi sự tăm tối. Còn giai cấp thống trị bao giờ cũng chủ trương bản cùng hóa, ngu muội hóa dân chúng để dễ bề cai trị, sai khiến.

Chữ là ánh sáng. Kẻ thống trị là bóng tối.

Sự hiểu biết là thù của áp bức, và ngược lại.

Các lớp học chữ Quốc ngữ trong xóm thợ vừa nhen nhóm thì cả thành phố Vinh dấy lên một phong trào đấu tranh đòi ân xá nhà đại cách mạng Phan Bội Châu mà ngòi pháo nổ từ Trường Cao Xuân Dục. Các đồng chí trong Hội Hưng Nam chia nhau về các khu phố, xóm thợ, trường học và ra vùng thôn quê để tuyên truyền, cổ động quần chúng. Trần Phú đã tập hợp một số học trò lại và đọc cho họ chép một số bài thơ yêu nước của Phan Bội Châu, của các nhà chí sĩ trong phong trào Đông du, Duy tân... Nhóm học trò của Trần Phú lại đem những bài thơ yêu nước ấy về tận xóm thợ, làng quê, trường học... phổ biến, giảng giải...

Đầu năm 1926, đám tang Phan Chu Trinh lại như một cơn gió thổi bùng cháy ngọn lửa đấu

tranh của thợ thuyền, dân cày, học sinh và các tầng lớp đồng bào thành phố Vinh. Phong trào quần chúng lên cao và đều khắp, bộ máy thống trị của thực dân Pháp và quan lại của Nam triều tại thành phố Vinh càng tăng cường đàn áp. Trước thực tế sôi động này, các nhà lãnh đạo Hội Hưng Nam thấy lúng túng, không có phương hướng rõ rệt để đưa phong trào cách mạng đi lên!

Trong cảnh bế tắc này thì một đại diện của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, anh Lê Duy Điểm, từ Quảng Châu về bắt liên lạc với tổ chức cách mạng ở trong nước, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc!

Cuộc họp đặc biệt giữa những người lãnh đạo Hội Hưng Nam với anh Lê Duy Điểm, đại diện của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã diễn ra như một cuộc gặp gỡ của anh em ruột thịt đi xa lâu ngày trở về. Anh Lê Duy Điểm đã kể lại những gì mà anh đã thu lượm được trong chuyến xuất dương của mình sang Xiêm, tiếp xúc với cụ Đặng Thúc Hứa, rồi sang Tàu và đã may mắn được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Quảng Châu. Và anh đã được dự một lớp huấn luyện do đồng chí Nguyễn Ái Quốc mở và trực tiếp giảng dạy...

Nghe nhắc đến tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc, những người lãnh đạo Hội Hưng Nam đều cảm



thấy bồi hồi sắp được đón nhận một sự thiêng liêng! Hội Hưng Nam quyết định cử anh Tôn Quang Phiệt và anh Trần Phú đại diện cho Hội sang Quảng Châu gặp Nguyễn Ái Quốc và bắt liên lạc với tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội... Và Hội còn cử thêm bảy đồng chí sang Quảng Châu xin dự các lớp huấn luyện của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Trước ngày lên đường ra đi nước ngoài gặp Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú về làng Tùng Anh thăm quê cha đất tổ. Từ trên đỉnh núi Tùng Lĩnh, một quê hương hùng vĩ và sáng ngời sự tích anh hùng thu vào tầm mắt anh. Dưới chân núi bên Tam Soa, nơi hợp lưu của sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố đổ về sông La. Xa xa, bên tả ngạn của Ngàn Phố, dãy núi Thiên Nhẫn như một dãy thành dài dằng dặc, trên đó Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã xây thành Lục Niên chống quân Minh xâm lược. Rồi núi Vũ quang sừng sững phía đầu sông Ngàn Sâu, căn cứ địa ngót mười hai năm chống Pháp của Phan Đình Phùng. Và những chuyện anh về thăm quê đã được những người già trong họ, trong làng kể cho nghe bao nhiêu chuyện Tây về làng khùng bố vì nhân dân theo cụ Phan kháng chiến đến cùng. Anh đã được các người già dẫn đến cây đa, nơi giặc Pháp chém ông Phạm Cẩn, treo đầu lên cành đa, phanh thây ông bày giữa chợ. Tên Việt

gian Nguyễn Thân còn sai lính đào mộ cụ Đình nguyên Phan Đình Phùng, đốt thi hài lấy tro nhồi vào đạn, bắn xuống sông La... Một sự trả thù thật hèn hạ! Anh bồi hồi nhớ bài thơ "Ái Quốc"<sup>(1)</sup> mà anh đã thuộc và dạy lại cho anh em thợ trong lớp học chữ Quốc ngữ ban đêm:

*"Sơn hà Tổ quốc như đồ họa,  
Vũ trụ ngô nhân cộng tử kiên"<sup>(2)</sup>  
Vì loài giống gây nên gia tộc,  
Nhiều xã dân nên một quốc gia.  
Ai ơi, quốc nước, gia nhà,  
Dân là dân nước, nước là nước dân.  
Nước hoà thái muôn phần thịnh trị,  
Nhà an vui mọi vẻ hanh thông.  
Nếu bằng nước lại mệnh mông,  
Thời nhà ắt cũng chênh chông mọi bề.  
Ta Nam Việt ở về Đông Á  
Nam, Bắc, Trung đủ cả ba kỳ.  
Rừng vàng biển bạc thiếu chi  
Bốn ngàn năm lẻ còn y đó mà*

---

<sup>(1)</sup> Tham khảo tài liệu của gia đình cụ Nguyễn Hữu Huân.

<sup>(2)</sup> Non sông Tổ quốc như tranh vẽ, chúng ta trong vũ trụ cùng nhau kiên quyết sống chết.

Hình thế lại coi ra rất đẹp  
Núi sông kia chẳng hẹp hòi chi  
Rõ ràng nhất cổng lưỡng ky<sup>(1)</sup>  
Mặt trông biển thăm, lưng kê rừng xanh.  
Dài muôn dặm vòng quanh Đông hải  
Cao một nền vững chãi Nam san  
Tây liền Vạn Tượng, Cao Man  
Bắc liền Trung Quốc các miền giáp ta.  
Còn đông nam đều là giáp bể  
Thăm thăm coi địa thế càng xinh  
Sơn sơn, thủy thủy đa tình  
Kim âu đất nổi, ngọc bình trời cho.  
Nền cố quốc thơm tho mãi mãi  
Đàn cháu con khôn đại chên nhau  
Thiệt nơi cắt rốn chôn nhau  
Thiệt nơi máu chảy ruồi bâu đây mà  
Ấy diên sản ông cha để lại  
Ấy từ diên nhang khói ngàn thu  
Họ hàng tử táng sinh cư<sup>(2)</sup>  
Nào đến kỷ niệm, nào mồ viếng thăm

---

<sup>(1)</sup> Một đòn gánh, hai cái thùng.

<sup>(2)</sup> Sống ở, chết chôn.



*Nên mình phải dốc lòng trung ái  
Khuyên nhau cùng đổi đại làm khôn.  
Ra tay chống giữ nước non  
Mong còn truyền tử nhược tôn lâu dài<sup>(1)</sup>  
Kíp nên ái quốc ai ơi."*

---

<sup>(1)</sup> Trao cho con, để cho cháu.

## Chương 5

### ÁNH SÁNG

Ngày "Hội tây" lại đến. Cờ tam tài treo dăng dăng trên dọc các đường phố chính. Những người dân Việt rách rưới đi thất thểu dưới bóng cờ, mặt buồn rười rượi và hững hờ.

Nhóm xuất dương của Hội Hưng Nam chọn dịp "Hội tây" này là ngày lên đường để dễ bề che mắt bọn mật thám. Trần Phú đã đánh tiếng với bạn đồng nghiệp và những nơi quen biết là đi Hà Nội để xin thi vào một ngành nghề khác, anh đã chán cái nghề dạy học.

Sáng ngày 13 tháng 7 năm 1926. Anh Trần Phú lên toa hạng nhì, chuyến tàu suốt Vinh - Hà Nội. Theo kế hoạch của anh Lê Duy Điểm, người

dẫn đường: Mỗi người đi một chuyến tàu hỏa hoặc ô-tô khác nhau. Đúng ngày 16 tháng 7, mọi người đều phải có mặt tại khách sạn "Việt Nam Lâu", Hải Phòng. Anh Lê Duy Điểm sẽ đợi ở đây và chuẩn bị sẵn vé tàu thủy ra Móng Cái...

Lần đầu Trần Phú đi xa quê và sẽ xa đất nước một thời gian, lòng anh ngổn ngang, bẽ bộn! Ngồi trong toa hạng sang, anh tựa khuỷu tay trên khung cửa toa tàu, mắt dăm dăm về hướng xa xăm các miền quê của đất nước mà con tàu lao qua vun vút. Những tiếng thương yêu: quê hương, đất nước... đối với anh giờ phút ly hương này nó đọng giữa tâm hồn như vị ngọt, bùi, đắng, cay, chua, mặn... trong bữa ăn hàng ngày!

Hà Nội lên đèn. Anh xuống ga Hàng Cỏ và đi thẳng đến khách sạn Nam Lai theo sự dặn dò của anh Lê Duy Điểm. Ngày hôm sau, anh dành thời gian cho việc đi thăm các di tích lịch sử của đất đế đô. Anh thuê giờ một chiếc xe đạp "đờ mi công pho" của một cửa hiệu gần khách sạn Nam Lai; anh đạp xe đến Quốc Tử Giám. Hàng bia tiến sĩ như một "đội quân học giả", anh cúi đầu kính trọng ông cha!

Đến Đống Đa, mồ chôn quân Thanh xâm lược, Trần Phú đi quanh gò bồi hồi nhớ vị anh hùng "áo vải cờ đào" Nguyễn Huệ.



Anh dừng bước trước ngôi đền trên đỉnh gò cúi đầu tưởng niệm các đấng trung liệt: Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu, anh quay lên đền Trần Vũ, qua Cửa Bắc. Tránh con mắt cú vọ của đám lính gác, anh không dám đứng lại lâu trước vết đạn đại bác của quân Pháp tấn công chiếm thành Hà Nội. Anh đạp xe đi qua thành Cửa Bắc rất chậm. Anh thấy vết đạn đại bác sâu hoắm, đen ngòm như con mắt thương đau nhìn theo... Đó là một vết thương giữa trái tim đất nước không bao giờ khép miệng! Anh đạp xe trở về khách sạn mà tâm trí vẫn không dứt được hình ảnh quan tổng đốc Nguyễn Tri Phương và con trai là phò mã Nguyễn Tri Lâm đã tuấn tiết trong thành Hà Nội trước sức tấn công của quân Pháp xâm lược năm 1873. Rồi hình ảnh quan tổng đốc Hoàng Diệu thất cổ giữa lúc quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai, năm 1882 chồng lớp lên hình ảnh người cha thân yêu của anh treo cổ tuấn tiết giữa công đường huyện Đức Phổ...

Anh bâng khuâng nghĩ về một lớp người "tai mắt" của đất nước chỉ còn biết lấy cái sợi dây treo cổ mình, lấy chén thuốc độc tự sát để giải bày lòng trung nghĩa trước biến cố trầm luân của Tổ quốc? Đọc sử sách nước nhà suốt bấy nhiêu ngàn năm, giờ đây đi trên chiều dài của đất nước, đến cố đô Thăng Long, anh khám phá ra điều mới trong suy

ngã của mình: *Tổ tiên ta đời nào cũng phải đương đầu với giặc phương Bắc, một thứ giặc truyền kiếp, không bị chúng tiêu diệt, không đồng hóa nổi mới biết sức sống của dân tộc ta thật mãnh liệt! Nhìn về chiều sâu lịch sử của dân tộc càng tin ở ngày mai. Ngày mai nhất định sẽ sạch bóng giặc phương Tây trên mảnh đất này, mảnh đất đã từng quét sạch bóng quân giặc phương Bắc hàng chục lần tràn đến, chiếm đóng đô hộ cả ngàn năm đen tối! Vì thế giữa đất Thăng Long này chỉ có tầm cao đồ sộ của chiến công giữ nước mà không có nổi một công trình kiến trúc huy hoàng!*

\*

\* \*

Ngày 17 tháng 7 năm 1926, Trần phú xách chiếc va-ly da bò trong khách sạn "Việt Nam Lâu" đi xuống bến tàu Hải Phòng - Móng Cái. Anh Lê Duy Điểm đi trước, chín anh em đi tiếp sau ra về một đoàn công chức về biển nghỉ hè.

Chiếc tàu Trưng Nhị<sup>(1)</sup> rời bến trong tiếng đàn bầu của người mù hát dạo ngay trước bến, những tiếng van nài của đám người ăn xin, tiếng rao "kem

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử đường sông Việt Nam. Vũ Lương biên soạn. Cục đường sông xuất bản năm 1978. Có tài liệu nói đoàn xuất dương này đi tàu E-mơ-rốt.

que", "lạc rang", "bánh mì giòn" của các em bé và âm thanh ve sấu trên hàng cây đọt nắng hè.

Sông dài. Biển rộng. Tàu đi ven vịnh Hạ Long, Trần Phú tưởng mình lạc vào một thế giới huyền ảo. Một lần nữa anh thấy hai tiếng Tổ quốc không chỉ là một khái niệm có tính chất thiêng liêng mà rất cụ thể, rất sinh thực. Bản sắc dân tộc, tính cách Việt Nam, tâm hồn, trí tuệ... đều bắt rễ từ trong cảnh trí biển trời, sông núi của đất nước này.

Sáng ngày 18 tháng 7, tàu ghé bến Mũi Ngọc. Hành khách lần lượt lên bờ. Đoàn "công chức trẻ" gồm mười người, hành lý gọn nhẹ đi lẫn trong đám người lộn xộn. Ở đầu cầu nơi trên bờ, hai nhân viên sở thương chính, kính râm, thường gọi là kính "thám tử" đứng theo dõi từng hành khách... Cả chín anh em theo anh Lê Duy Điểm đi qua mặt bọn đeo kính "thám tử" rất bình thản.

Ra khỏi bến tàu, anh Lê Duy Điểm đi vội tới bến xe trước. Anh tôn Quang Phiệt cũng cố gắng đi kịp anh Lê Duy Điểm để cùng lo xe cho đoàn. Nhưng, xe ô-tô chỉ có một chuyến Mũi Ngọc - Móng Cái mà đã hết chỗ. Xe ngựa, xe tay cũng không còn một chiếc nào ở bến cả.

Anh Lê Duy Điểm, giọng bản khoản:



- Xe cam-nhông mỗi ngày chỉ chạy có một chuyến: Sáng nó đưa khách ở Móng Cái đến Mũi Ngọc rồi ngược lại. Tụi mình nghỉ lại đây không lợi chút nào cả.

Anh Tôn Quang Phiệt sốt sắng:

- Đoạn đường chúng mình phải đi tới nữa là bao xa?

Mười tám cột số nữa - Anh điếm nói. Anh Trần Phú, anh Phan Trọng Quảng tiếp luôn: - Chúng mình kéo bộ chú sợ chi - Anh Ba, anh Khang, anh Bình đều nhấc va-ly lên biểu lộ quyết tâm - Đi bộ... Mười tám chữ hăm tám cột chúng mình cũng "cuốc" được. Đi khác đến.

Trời nắng to. Con đường rải đá dăm pha cát còn lổn nhổn, trải giữa một vùng trần trụi. Tiếng sóng phía Trà Cổ bốc lên cao, đổ dài trong mênh mông theo từng cơn gió nồm thổi. Anh Trần Phú là người thấm mệt sớm nhất trong đoàn. Anh Phan Trọng Quảng và anh Nguyễn Ngọc Ba thay nhau xách giùm va-ly cho anh Phú. Nhưng gặp phải ngày nắng như lửa thiêu từ trên cao giội xuống, anh em nào cũng mệt lả. Anh Lê Duy Điếm đưa cho mỗi người một quả chanh. Anh em reo lên:

- Chanh ở đâu mà sẵn vậy?

- Anh Điếm... anh Điếm cần tác thật.

- Đúng là "tích cốc phòng cơ"<sup>(1)</sup>

Anh Phú vừa đi vừa bóc chanh, nói:

- Chúng mình nên gọi anh Điểm là "chị" thì hợp hơn. Phải là chị, là mẹ mới có được đức tính lo xa chu đáo cho mọi người như thế này chứ!

Tới ki-lô-mét mười lăm, giữa ngã tư của con đường đá gặp con đường mòn, anh Lê Duy Điểm quên mất lối rẽ! Anh Lê Duy Điểm để các đồng chí ngồi vào bóng mát dưới gốc cây bên đường, đợi anh dò lại đường đi. Chốt lát, anh Lê Duy Điểm đã xác định được tuyến đường giao liên của mình. Anh trở lại đưa anh em tiếp tục đi. Anh phổ biến cách đi trên đoạn đường mới.

- Chúng mình đi về hướng này, sông Ka Long kia rồi. Chúng mình đi hai người một... Nếu có sự gì bất trắc thì chúng mình chạy tản ra, ném hành lý về hướng khác của hướng mình đang chạy...

Dưới nắng trưa mênh mông, mười cái bóng đổ nghiêng nghiêng trên đồng quê biên giới Việt - Trung. Tiếng sóng, tiếng gió rít dài và trùm lên đồng mạc. Bỗng một tốp lính xuất hiện ở đằng xa... Rồi... rồi cả ở đằng sau cũng có lính đang phi ngựa nước đôi xấn tới!

---

<sup>(1)</sup> Dự trữ lương thực, để phòng khi đói.

- Chạy! Một tiếng giục của anh Lê Duy Điểm.

Mọi người liệng hành lý sang đường bên trái, chạy theo đường bên phải. Hướng ra sông Ka Long. Vượt cánh đồng mấp mô bờ ruộng. Leo qua đồi. Luồn vào đường rậm. Xuống bờ sông. Một con đò cắt ngang dòng sông lao về phía anh Lê Duy Điểm đang cầm cái áo trắng giờ cao quá đầu làm hiệu. Anh Phú vừa ôm ngực thở, vừa kiểm soát thấy thiếu anh Tôn Quang Phiệt và anh Hoàng Văn Tùng? Đò sắp vào bến. Anh Điểm giục - Lội ra bám đò! - Anh Phiệt, anh Tùng chưa tới? Anh Phú nói - Anh Điểm quyết định - Ta vượt sông gấp. Hai anh sẽ sang chuyển sau...

Nắng xiên khoai. Con sông Ka Long nghiêng nghiêng dưới trời chiếu. Chiếc đò như bay trên mặt sông trắng nắng. Xa xa phía bờ Nam... tiếng súng nổ!...

\*

\* \*

Trăng biên giới nhuộm màu cổ tích. Núi đồi lớp lớp ngổi dưới khuya xa. Biển gào thét trăm hùng.

Ông già người Việt ở trên đất Trung Hoa, ngổi giữa khuya đêm, mắt đăm đăm ngắm về phía bờ sông, nơi anh Lê duy Điểm và người con trai độc



nhất của ông đang đưa dò dọi đón hai người cách mạng Việt Nam... Ông dựng nhà trên bến dò Nà Sáo Tù này từ lâu để kiếm sống nuôi con, và làm đầu mối tuyến giao thông cho cách mạng. Cuộc đời ông đã quen cái cảnh "dò khuya dọi khách sang sông". Đêm nay ông kể với những nhà cách mạng Phục Việt Hưng Nam đi tìm gặp Nguyễn Ái Quốc về những tháng, năm ông chống dò đón đưa các nhà cách mạng Đông du, Quang Phục Hội đi tìm gặp Phan Bội Châu...

Anh Trần Phú đã bất ngờ và hơi sững sốt về cái tầm suy nghĩ của một ông lão cứu nước bằng cái nghề chèo dò:

- Làm người ở trong trời đất, nước mất mà không biết là hạng người bất trí. Một khi đã biết mất nước mà không chiến đấu cứu nước lại là hạng người bất trung. Khi chiến đấu mà không dám xả thân vì nước ấy lại là hạng người bất dũng. Ngẫm về lời người xưa nói đó tôi nhận cái công việc nhỏ mọn này mà giúp nước. Hết đời tôi mà vẫn chưa lấy lại được nước thì đã có con tôi làm tiếp, đời các cháu tôi sẽ làm tiếp.

Về sau, anh Trần Phú được anh Lê Duy Điểm cho biết ông là Đỗ Đức Quang, con trai ông là Đỗ Đức Nghiệp. Ông sống cảnh "gà trống nuôi con" từ

lúc còn trẻ. Có lẽ vì thế mà ông có cái tên gọi quen thuộc: Già Cộc.

Cả gia đình Già Cộc tham gia chống Pháp từ ngày mới đặt chân lên dải đất thiêng liêng của Tổ quốc. Người cha và hai anh của Già Cộc đã cầm đầu nghĩa quân vùng Móng Cái, Tiên Yên chống Pháp dai dẳng mấy năm trời. Người cha hy sinh tại trận, hai người anh của Già Cộc bị chúng bắt sống và bị chặt đầu ném xác xuống sông...

Anh Trần Phú nghe chuyện gia đình Già Cộc chiến đấu và hy sinh vì nước ở vùng đông bắc của Tổ quốc mà như chuyện đã xảy ra ở trên quê mình, ở những nơi anh đã sống, đã có kỷ niệm. Lại một lần nữa, tại túp lều của cha con người chèo đò làm giao thông cho cách mạng ở vị trí địa đầu này, anh Trần Phú thấy mình được tắm giữa dòng tình yêu nước của nhân dân: *"Từ xưa tới nay, Tổ quốc bao giờ cũng do những người áo rách giữ gìn và bị những kẻ giàu bán rẻ"*<sup>(1)</sup>

Đội không thấy anh Tôn Quang Phiệt và anh Hoàng Văn Tùng tới địa điểm đã hẹn<sup>(2)</sup>. Đoàn xuất dương cử anh Trần Phú thay vai trò của anh Phiệt.

---

(1) Xem chú thích ở chương 3.

(2) Hai đồng chí bị địch bắt.

Ngày 21 tháng 7, anh Lê Duy Điểm dẫn anh em đến Tiêu Sâu Lãn (Đông Hưng) rồi thuê một chiếc thuyền buồm đi Bắc Hải. Anh đã có kinh nghiệm hoạt động ở nước ngoài, dặn anh em:

- Chúng mình đã sang được đất Tàu thì coi như người dân ở đây rồi. Vì mỗi vùng họ nói một thứ tiếng. Chúng mình trò chuyện với nhau họ nghe thì cũng chỉ tưởng là người ở một tỉnh khác tới.

Từ Bắc Hải, anh em đi tàu đến Quảng Châu.

Vừa xuống sân ga, một cậu thiếu niên trạc mười hai tuổi có đôi mắt to, trán hơi dô, lanh lẹ chạy xấn tới anh Lê Duy Điểm, hớn hỏ gọi bằng tiếng Quảng Đông, cả đoàn chẳng ai hiểu gì cả. Anh Điểm liền giới thiệu:

- Đây là em Lý Tự Trọng, người của huấn luyện Ban ra đón chúng ta. Và các anh đây - anh Điểm nói với Lý Tự Trọng - ở trong nước sang.

Lý Tự Trọng rồi rít cầm tay từng người trong đoàn và nói tiếng của Tổ quốc mình chứ không phải dùng tiếng nước ngoài nữa. Trần Phú vẫn giữ bàn tay xinh thon của Lý Tự Trọng trong bàn tay ấm của mình, đi ra cửa ga. Lý Tự Trọng dẫn đoàn đi tới chiếc xe ngựa đã đợi sẵn:

- Anh Cảnh Tân đang đợi các anh ở đằng kia ạ.



Chiếc xe ngựa lợp vải bạt, bốn bên có riem bằng vải hoa phủ xuống khá lịch sự. Người xà ích là một ông lão có bộ râu đen, dày che kín miệng. Anh Cánh Tân, anh Lê Duy Điểm, Lý Tự Trọng ngồi cạnh người xà ích và nói với nhau bằng tiếng Quảng Đông. Anh Trần Phú và các đồng chí trong đoàn đều để mắt quan sát thành phố Quảng Châu trên dọc đường xe ngựa đi qua.

Một bản khoản mới ập tới với Trần Phú: Những bầy người rách rưới lúc nhúc giữa cái thành phố nổi tiếng này, thử hỏi, cuộc cách mạng Tân Hợi<sup>(1)</sup> đã đem lại cho họ được những gì? Học thuyết Tôn Trung Sơn, Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi sức sống của nó ở chỗ nào mà tại thành phố này chẳng thấy một dấu hiệu của "dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc"?<sup>(2)</sup>

\*

\* \*

Về tới đường Văn Minh, từ căn nhà lầu số 13, Trần Phú xem xét nơi mình ở. Tại đây, một cái biển lớn treo trước cửa nhà lầu, đề: *Chính trị đặc biệt huấn luyện ban.*

---

(1) Cuộc cách mạng 1911 do Tôn Trung Sơn lãnh đạo.

(2) Tôn chỉ của học thuyết Tôn Văn: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Phía trước là căn nhà lầu, sân vận động khá lớn, quanh sân vận động là Trường Đại học Quảng Châu, Hội quán Nông hội...

Mấy ngày đoàn nghỉ ngơi, anh Cánh Tân thay mặt tổ chức Việt nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội hướng dẫn đoàn làm quen với các sinh hoạt ăn ở, đi lại, tiếp xúc... Qua tiếp xúc, anh Trần Phú mới biết anh Cánh Tân<sup>(1)</sup> là con của nhà cách mạng Đặng Thái Thân. Từ đây anh Phú kết thân với anh Tân. Anh Cánh Tân là một học viên khóa đặc biệt của trường huấn luyện này và được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ hướng dẫn học tập cho những khóa sau.

Anh Trần Phú đứng lặng người trước hàng chân dung các lãnh tụ Quốc tế treo trong lớp học: Các Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Sta-lin! Trong khi đó, các đồng chí khác trầm trồ, hỏi cặn kẽ về thân thế của từng vị lãnh tụ. Anh Cánh Tân liền hỏi anh Trần Phú:

- Hình như anh đang có điều gì băn khoăn?

- Cứu nước, cứu nhà là công việc rất hệ trọng... Các lớp cha anh chúng ta đã đầu rơi máu chảy mà vẫn không cứu được nước? Đến lượt chúng

---

<sup>(1)</sup> Đặng Thái Thuyết đã hy sinh tại nhà tù Kon - Tum năm 1931.

ta phải hết sức... Tôi cho rằng: "Nhất thất túc thành thiên cổ hận, tái hồi đầu thị bạch niên thân"<sup>(1)</sup>, anh ạ.

Hôm đến viếng mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái, anh Trần Phú ngồi xuống bậc đá, đưa mắt về phía con sông Châu! Mắt anh, con mắt khát vọng ánh sáng đang ngời lên những dấu hỏi lớn? Tại đây anh khẳng định cái chết của Phạm Hồng Thái: *Một cái chết cho độc lập của Tổ quốc, cho tự do của nhân dân thì cái chết đó là tiếng sấm mùa xuân gọi lộc.*

Một buổi tối ngày cuối cùng của tháng 7, câu lạc bộ của trường "Đặc Biệt Chính Trị Huấn Luyện Ban" sáng trưng ánh đèn. Dãy bàn dài ở giữa phòng được phủ khăn màu gấm hồng, trên bàn các đĩa bánh, kẹo và trà, thuốc được bày ra trang trọng.

Tám anh em trong nước vừa sang ngồi vào một dãy ở bàn thứ hai. Các anh em khác ngồi nối dài xuống các bàn dưới. Mọi người đã vào chỗ yên vị thì một đoàn chừng năm sáu người từ phòng bên cạnh bước vào. Mọi người đứng dậy vỗ tay... Trần Phú và các anh em trong đoàn tay vỗ còn ngừng ngưng, mắt nhìn đại biểu còn ngỡ ngàng! ngạc nhiên hơn khi thấy có một người da trắng, cao lớn

---

<sup>(1)</sup> Sai một bước hận cả đời, lúc hồi quay trở lại thì đã trăm tuổi rồi!



cùng đi vào bàn tiệc trà? Anh Trần Phú nghiêng nghiêng nhìn, vì mắt hiếng nên mọi người đều biết anh đang nhìn người đại biểu da trắng vẻ khó hiểu! Anh chú ý đến người dẫn đầu đoàn đại biểu có đôi mắt khác thường và ở toàn bộ con người này toát ra cái thần rất sáng, có sức thu hút mọi người!

Anh Cảnh Tân nhìn về phía bàn anh Trần Phú, giới thiệu:

- Hôm nay Ban phụ trách của "Đặc Biệt Chính Trị Huấn Luyện Ban" tổ chức cuộc vui đón đoàn ở trong nước sang dự lớp. Tôi xin giới thiệu với đồng chí Lý Thụy, với đồng chí cố vấn giảng viên và các đồng chí phụ trách, đây là... tám đồng chí ở trong nước ra, do đồng chí Trần Phú làm nhóm trưởng.

Tám anh em đứng lên trong tiếng vỗ tay sôi nổi. Đồng chí Lý Thụy từ phía bàn trên bước đến với anh em, cử chỉ ân cần và giọng nói thân mật: "Chúng mình ngồi chung vào với nhau, chia ra mới cũ, trên dưới mà miễn chi". Nghe đồng chí Lý Thụy nói tiếng Nghệ, anh em bất ngờ quá và càng cảm thấy dễ gần hơn. Đồng chí Lý Thụy lại quay sang nói chuyện một thứ tiếng ngoại quốc lạ lạ với đồng chí "cố vấn giảng viên" người da trắng. Anh em mới ở trong nước ra càng phục đồng chí Lý Thụy. Đồng chí Trần Phú trầm nghĩ: "Chắc chắn là ông

Nguyễn Ái Quốc đây rồi!?" . Đồng chí Lý Thụy lại cầm tay đồng chí "cố vấn giảng viên" nói với số anh em ở trong nước mới sang: "Đồng chí này là người Nga, Nga Xô-viết chứ không phải Nga Sa hoàng. Nước nga Xô-viết là niềm hy vọng của nhân loại cần lao, người anh em, người bạn lớn của chúng ta, của các dân tộc bị áp bức..." .

Đang lúc niềm vui choán hết tâm trí, Trần Phú lại bối rối về cử chỉ đồng chí "cố vấn giảng viên" ôm chầm lấy anh và các đồng chí trong đoàn!...

Niềm xúc động ban đầu đã qua, Trần Phú lấy lại bình tĩnh và quan sát từng người, từng việc diễn ra trong tiệc trà. Anh thấy không khí ở trong cuộc vui này và qua mấy ngày ăn ở tại đây thật dễ chịu: Cách cư xử, cách xưng hô giữa các anh em đồng lứa cũng như những người cao tuổi hơn, có trọng trách, cương vị lớn hơn nhưng thật là chan hòa, bình đẳng. Nếu ở nơi đâu cũng có được cái quan hệ giữa người với người như ở lớp "Đặc biệt Chính Trị Huấn Luyện Ban" này thì quả là một xã hội tốt đẹp!

Anh thấy loé sáng một niềm hy vọng mới: *Ở lớp học này, mình có thể tìm gặp được con đường dẫn đến độc lập Tổ quốc, tự do nhân dân?*

Tan cuộc vui, các anh trong đoàn đi theo anh Lê Duy Điểm sang chỗ ở. Anh Trần phú được mời ở

lại sau mấy phút để cùng anh Lương (Hồ Tùng Mậu) và anh Cánh Tân bàn một số công việc của ngày khai mạc khoá học vào đầu tháng 8 năm 1926. Lúc làm việc với anh Cánh Tân, anh Trần Phú đã mấy lần toan hỏi nhỏ về đồng chí Lý Thụy có phải là ông Nguyễn Ái Quốc không? Nhưng anh sợ phạm nguyên tắc giữ bí mật nên không hỏi nữa. Lúc trở về chỗ nghỉ, anh Cánh Tân dặn - Đồng chí Lý Thụy sẽ làm việc với đồng chí vào 8 giờ sáng mai...

Rồi cả đêm ấy anh khó ngủ vì một nỗi băn khoăn: Ai là Nguyễn Ái Quốc? Bao giờ mới được gặp Nguyễn Ái Quốc để tỏ bày những điều mà các đồng chí trong Hội Hưng Nam đã giao phó cho mình?

\*

\* \*

Đã sang tháng Tám mà nắng vẫn như lửa hun. Thành phố Quảng Châu hừng hực, oi bức. Cái oi bức, nực nội đến khó chịu hơn đối với anh Phú là, phải mặc cái áo cài kín cổ kiểu Tàu để dễ chan hòa với người sở tại, che mắt mật thám!

Anh bước vào phòng làm việc của đồng chí Lý Thụy, theo sự chỉ dẫn của anh Cánh Tân. Căn phòng vuông vắn, ở lầu hai. Phía cửa lớn ngoảnh



ra mặt đường phố Văn Minh, có tán cây cổ thụ toả vào lan can. Đồng chí Lý Thụy đang ngồi trong chiếc ghế gỗ, màu nâu thẫm, tay viết, tay cầm điếu thuốc lá, khói tuôn lên vạt vờ... Thấy anh Trần Phú đến, đồng chí Lý Thụy đứng dậy, mỉm cười, tay vẫn cầm cây bút đưa ra phía chiếc ghế đối diện với mình:

- Tôi đang đợi đồng chí. Mời đồng chí ngồi.

Anh Phú ngồi tựa một tay lên bàn. Đồng chí Lý Thụy đẩy một điếu thuốc lá nhô lên khỏi bao thuốc:

- Hút cho vui miệng, đồng chí.

- Cảm ơn đồng chí, tôi... tôi không hút ạ.

- Tốt lắm. Đồng chí giỏi hơn tôi. Tôi bị cái của khói này quấy rầy, không sao dứt được nữa.

- Tôi bị... bị phổi nên phải giữ gìn đồng chí ạ.

Đồng chí Lý Thụy vẻ mặt buồn buồn, giọng nói trầm xuống, chậm rãi:

- Đồng chí còn rất trẻ mà... mà đã bị cái bệnh hiểm nghèo ấy! Đồng chí bị cái bệnh ấy bao lâu rồi?

- Thưa đồng chí, mới bị gần một năm nay ạ.

- Đồng chí hăm mấy tuổi rồi nhỉ?

- Dạ à,... năm nay vừa tròn hai mươi hai tuổi, đồng chí ạ.

Đồng chí Lý Thụy nhìn chăm chú vào đặc điểm trên gương mặt trẻ trung của anh Trần Phú, nói:

- Tối hôm trước gặp đồng chí ở câu lạc bộ, tôi hơi ngỡ ngờ là đã gặp đồng chí ở đâu rồi? Lúc về nghĩ mãi, cố nhớ lại mà tôi vẫn chưa nhận ra là đã gặp đồng chí ở chỗ nào?

Anh Trần Phú thấy vui và ăm cúng như đang được trò chuyện với một người anh cả lâu ngày gặp em. Và còn có dáng dấp như người thầy học trò cũ, đức độ đối với anh nữa... Anh có ý gợi thêm để đồng chí Lý Thụy nhớ ra được cái kỷ niệm gặp gỡ tuyệt diệu, nếu có:

- Thưa đồng chí Lý - anh Phú và các đồng chí cùng hoạt động ở Quảng Châu hồi bấy giờ thường gọi thế - nghe giọng nói của đồng chí, có lẽ... đồng chí quê ở...

- Ồ... - Đồng chí Lý Thụy cười và đáp lại - chúng mình cùng quê rồi. Nhưng đồng chí ở bên Nghệ hay bên Tĩnh?

- Dạ à... tôi ở bên Hà Tĩnh ạ.

- Huyện nào?

- Ở huyện Đức Thọ. Nhưng tôi lại sinh trong huyện Tuy An, Phú Yên kia, đồng chí ạ.

- Ở Tuy An? đồng chí Lý Thụy bắt đầu ngờ ngợ về địa danh này và tấm tắc - Phong cảnh Tuy An đẹp như tranh ấy.

- Đồng chí cũng đã có dịp ở đó ạ?

- Tôi chỉ đi qua thôi.

- Thế vậy... đồng chí có đi qua vùng Quảng Ngãi không?

- Trước lúc đến ở Quy Nhơn, Phan Thiết, tôi có dừng lại thị xã Quảng Ngãi một thời gian rất ngắn.

- Năm nào, thưa đồng chí?

- Khoảng 1909.

- Hồi đó gia đình tôi ở Cửa Tây. Mẹ tôi mở quán nước chè tại đó, đồng chí ạ.

Đồng chí Lý Thụy, hai mắt lấp lánh sáng, nhìn thẳng vào đôi mắt của anh Trần Phú? Tôi còn nhớ... nhớ khá rõ - đồng chí Lý Thụy nói - ở Cửa Tây lúc ấy có ba quán nước chè. Không rõ quán nước nào là của gia đình đồng chí, tôi chỉ nhớ có quán nước bà huyện Đức Phổ là được nhiều khách đến nghỉ chân và uống nước. Vì người ta cảm cảnh cho cảnh ngộ của gia đình bà huyện!

Trần Phú bồi rối:

- Thưa... thưa đồng chí Lý! Đó là... là quán nước của...



- Ồ! Vậy ra đồng chí là con quan huyện Trần Văn Phổ!

Hai người ngồi lặng một lúc. Đồng chí Lý Thụy nói với cả một niềm xúc động:

- Hôm ấy tôi ngồi ăn kẹo mạch nha với một người bạn học ở cái quán của ông lão có bộ râu dài xuống tận ngực. Ông lão đã kể cho các khách nghỉ chân tại quán nước về khí tiết của quan huyện Đức Phổ... Kể về việc bà huyện mở quán bán nước nuôi con. Nghe chuyện tôi và người bạn bèn tới quán nước bà huyện với niềm kính trọng thắm. Chắc chắn là tôi đã gặp đồng chí ở cái dịp ấy. Tôi vẫn còn giữ nguyên hình ảnh em bé lên năm, sáu tuổi, mắt hiêng hiếng, đội một sọt lá khô, tay cầm chổi từ ngoài phố đi về, bà huyện ở trong quán đã vội vàng chạy ra đỡ lấy cái sọt lá khô trên đầu con trai mình...

Anh Trần Phú lòng xúc động nhớ về chuỗi ngày thơ ấu đau thương và, không ngờ giữa lúc tối tăm ấy đồng chí Lý Thụy đã gặp anh, chứng kiến cuộc sống khổ ải của gia đình anh!

Sau một hồi trò chuyện tâm tình, đồng chí Lý Thụy pha một ấm trà mới. Hương trà và mùi thuốc lá thơm toả khắp căn phòng. Bóng nắng vắt ngang dãy lan can và bóng cây trước cửa in xuống hành lang lấm tẩm như gấm. Đồng chí Lý Thụy nhắc

chén trà đưa cho anh Trần Phú - Uống chén trà ướp sen sẽ sáng khoái tinh thần đồng chí ạ. Tôi mua chè mộc, mua hoa sen về tự ướp lấy. Vì chè tàu mùi thơm nhưng khi uống Cái vị của nó tôi lại không ưa. Trần Phú nhấp chén trà thấy dậy lên một hương vị quê nhà.

Anh Trần Phú lần lượt báo cáo với đồng chí Lý Thụy từng vấn đề của tình hình trong nước mà anh đã thu lượm được, đã nung nấu, đã suy nghĩ.... Anh kể với đồng chí Lý Thụy vấn đề chủ yếu nhất là âm mưu, thủ đoạn bóc lột và hệ thống đàn áp nhân dân của thực dân Pháp sau chiến tranh thế giới. Đồng chí Lý Thụy bắt đầu nhận thấy ở Trần Phú - một con người trí tuệ, có tầm nhìn xa, óc khám phá và khái quát lớn. Ấy là khiếu. Về phương pháp làm việc và tác phong công tác của anh, đồng chí Lý Thụy càng tin tưởng do cách làm bảng so sánh số liệu trong lúc báo cáo của anh:

- Riêng về tỉnh Nghệ An, thực dân Pháp đã lập ra 17 đồn thương chính để kiểm soát kinh doanh muối: đặt ra 25 đại lý rượu "Phong ten". Chúng gọi là rượu Ty. Sự tiêu thụ hàng năm:

1912: 13.269 lít

1913: 21.078 lít

1925: 1.311.670 lít

Về muối, bọn thương chính thu mua muối của người Việt sản xuất với giá 0đ82, chúng bán ra với giá ở vùng đồng bằng, thành thị 3đ62, ở vùng núi là 6đ26, một tạ.

Đồng chí Lý Thụy ghi chép tất cả những điều Trần Phú đã báo cáo. Bằng một giọng ấm áp và ánh mắt trìu mến, đồng chí Lý Thụy nhìn Trần Phú, nói:

- Khóa học này thời gian không dài, độ hai đến ba tháng. Học viên có hơn hai mươi thanh niên tràn đầy nhiệt khí đấu tranh và khát vọng độc lập, tự do. Tôi thay mặt Ban phụ trách giao nhiệm vụ trưởng tổ khóa học cho đồng chí...

Anh Trần Phú hơi bối rối vì sự được tin cậy bất ngờ này! Lúc sửa soạn trở về chỗ ở của mình, anh hơi ngạc nhiên nhìn thấy ở một góc bàn phía trong tường có một cuốn vở học trò làm bài tập và có chữ đỏ của thầy giáo phê, cho điểm! Bên cạnh cuốn vở học trò còn có cuốn "Kim Vân Kiều truyện", chép tay? Anh hỏi, giọng xúc động:

- Thưa đồng chí, ở đây cũng mở lớp dạy chữ?

Đồng chí Lý Thụy cầm cuốn vở học trò lên:

- Không tổ chức thành lớp đồng chí ạ. Ở đây có mấy em, con cháu của bà con Việt kiều chưa biết chữ Quốc ngữ. Chúng ta phải dạy chữ Quốc



ngữ cho các em học. Cuốn vở tập này là của em Lý Tự Trọng. Một em bé thông minh và hoạt bát. Nhiều triển vọng..

Đồng chí Lý Thụy đưa cho Trần Phú tập truyện Kiều, nói:

- Đồng chí xem... chưa nhờ mua được cuốn Kiều in ở trong nước, tôi cố nhớ và phải chép ra thế này cho các em học. Những kẻ đi chinh phục các dân tộc nhỏ yếu, chúng rất sợ nhân dân biết tìm về cội nguồn, biết rõ giá trị lớn lao của tổ tiên mình.

Rời khỏi nơi làm việc của đồng chí Lý Thụy, Trần Phú vẫn thấy ở trong mình còn lưu lại hơi ấm và ánh lên những tia sáng mới!

\*

\* \*

Khóa học đã sang bước nghiên cứu "tính chất của xã hội Việt Nam" và "Đường Kách mệnh"! Anh Trần Phú rất tập trung nghe, suy nghĩ về bài giảng của đồng chí Lý Thụy và đồng chí "cố vấn giảng viên" người Nga. Anh thấy nhiều điều mới. Anh đọc các tài liệu ngón ngấu như người bị nhịn đói lâu ngày gặp được bữa ăn ngon.

Giữa một đêm tháng Tám, anh Trần Phú ôm cuốn "Đường Kách mệnh" vào ngực, mắt nhìn ra

trời đêm xa thẳm, trên gương mặt thanh tân niềm vui sướng bùng lên: *Ánh sáng đây rồi! Ánh sáng đây rồi! Đường Kách mệnh...* Anh chạy sang các phòng đánh thức các bạn đồng học dậy, bộc lộ quan niệm của mình sau khi nghiên cứu cuốn sách "Đường Kách mệnh". Rồi anh đến gặp anh Lê Duy Điểm, Đặng Cán Tân... bày tỏ sự suy nghĩ của mình về đồng chí Lý Thụy và hỏi thăm:

- Đồng chí Lý Thụy có phải là ông Nguyễn Ái Quốc không, hả các anh? Hai anh gợi ý với anh Phú là nên hỏi đồng chí Lương. Và đồng chí Lương đã hé ra với anh:

- Đồng chí Lý Thụy chưa bao giờ giới thiệu với anh em về cái tên thiêng liêng ấy. Nhưng anh em ở đây đều hiểu ngầm: đồng chí Lý Thụy là Ông Nguyễn Ái Quốc của chúng ta.

Tại khóa học này, anh Trần Phú đã thu lượm được một vốn lý luận làm cơ sở cho nhận thức mới của mình. Anh liên hệ về thực tế của tình hình ở nước ta và xem xét lại tổ chức Hội Hưng Nam quả là mới làm được cái việc tập hợp những người có lòng yêu nước, có tinh thần và chí hướng hoạt động theo một tiếng gọi chung mà chưa có tôn chỉ mục đích rõ ràng, chưa có đường lối, chưa có phương pháp cách mạng cụ thể... Anh quyết định: Đi theo "Đường Kách mệnh của Nguyễn Ái Quốc và sẽ về

nước bàn với các đồng chí lãnh đạo Hội Hưng Nam chuyển hoạt động theo con đường của Nguyễn Ái Quốc. Anh rất thấm thía điều đồng chí Lý Thụy đã phân tích tính chất của xã hội Việt Nam và mâu thuẫn cơ bản của nó. Cả một vấn đề phức tạp ấy mà chỉ thâu tóm vào ba điểm:

1. Đánh ai? Đánh đế quốc, phong kiến và bọn tư sản mại bản. Tức là đối tượng đánh đổ của cách mạng.

2. Ai đánh? Công nhân, nông dân và các giai tầng bị áp bức bóc lột. Tức là lực lượng cách mạng.

3. Đánh như thế nào? Tức là phương pháp cách mạng, chiến lược sách lược cách mạng. Như vậy là, đội ngũ cách mạng phải có bộ tham mưu lãnh đạo, gồm những phần tử có tri thức cách mạng có vốn hiểu biết về xã hội, tự nhiên và có tinh thần cách mạng kiên quyết triệt để nhất...

Khóa học kết thúc, tất cả học viên đều được thâu nhận vào: "Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội" Anh Trần phú, đồng chí Nguyễn Ngọc Ba, Phan Trọng Bình, Phan Trọng Quảng... được kết nạp vào "Việt Nam thanh niên cộng sản Đoàn" - Hạt nhân của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

Hôm Trần phú ngồi viết lý lịch và làm đơn xin vào tổ chức mới này, anh ngập ngừng. Anh đã



xin hoãn lại vài hôm để suy nghĩ kỹ thêm nữa. Các đồng chí trong khóa học đã ngạc nhiên về sự do dự này của Trần Phú!

Ba hôm sau, anh Trần Phú đã nộp đơn và lý lịch cho Ban phụ trách. Đồng chí Lý Thụy giọng nghiêm trang, hỏi:

- Đồng chí nghĩa gì mà phải bắn khoản việc nộp đơn gia nhập Tổ chức Việt Nam thanh niên cộng sản Đoàn?

- Thưa đồng chí Lý - giọng nói của anh hơi trầm vì xúc động - tôi đã có chân trong một tổ chức cách mạng và được tổ chức ấy ủy nhiệm sang đây học tập tìm hiểu về một con đường đúng để cứu nước cứu nhà. Do đó, việc xin vào Việt Nam thanh niên cộng sản Đoàn, tôi không thể nào lại tự dễ dãi với mình trong vấn đề có quan hệ đến sự sống còn của dân tộc?

Đồng chí Lý Thụy đặt bàn tay lên lá đơn xin gia nhập "Việt Nam thanh niên cộng sản Đoàn" của Trần Phú, để ngang trước mặt, nói:

- Tính thận trọng ấy càng thêm sự tin tưởng của tôi về đồng chí. Phàm người nào biết tự lĩnh hội, tự khấp mình vào kỷ luật tổ chức, người đó có tinh thần tự chủ cao và có tự do nhất.

Đồng chí Lý Thụy còn căn dặn anh Trần Phú một số công việc khi trở về nước hoạt động. Đồng

chí Lý Thụy nhắc anh chú ý việc "hóa trang" con mắt hiếng, vì cái đặc điểm ấy mà bọn mật thám dễ nhận diện. Và Trần phú đã được đồng chí Lý Thụy đặt cho anh cái tên mới: Lý Quý.

Mùa đông năm 1926. Sương mù bao phủ thành phố Quảng Châu: Từ trong giá tuyết nơi đất khách quê người, những người học trò của Nguyễn Ái Quốc lần lượt trở về chiến đấu trên các miền của Tổ quốc.

Trần Phú với cái tên Lý Quý xuống tàu trở về nước giữa một ngày biển động.

## Chương 6

### TIẾNG HÁT RỪNG BẠCH DƯƠNG

Sao bao ngày Lý Quý lênh đênh trên tàu thủy từ Quảng Châu qua Hồng Công rồi về Hải Phòng. Khi trở về lại thành phố Vinh, anh vẫn phải tiếp tục sống lênh đênh dưới thuyền chài của một cơ sở cách mạng trên sông Lam.

Anh đã đổi họ tên, đổi cách ăn mặc, đi đứng và suốt ngày đeo kính râm để che mắt bọn mật thám. Việc đi lại trong thành phố của anh cũng hạn chế. Các đồng chí trong Hội Hưng Nam đã thuật lại với anh việc bọn thống trị khủng bố những người thân thích, họ hàng sau ngày anh đi ra nước ngoài. Từ ngày bọn mật thám Trung Kỳ đánh hơi ở vinh có "hội kín" và người của Nguyễn



Ái Quốc từ nước ngoài về xây dựng cơ sở cách mạng, chúng đã thành lập cơ quan "Liên phóng Nghệ An" (La sureté du Nghệ An). Tên Xô-nhi (Sogny), chánh mật thám Trung Kỳ, phối hợp với tên Mác-ty (Marty), Công sứ Nghệ An chọn cử tên Bi-ê (Billet) phụ trách cơ quan "Liên phóng Nghệ An". Dưới quyền điều khiển của tên Bi-ê gồm có: Phạm Đãi, nguyên là thông phán toà sứ, sang phụ trách phòng hồ sơ và biên dịch. Tên Nguyễn Tạo (Bát Tạo), Nguyễn Tường là hai tên đội khổ đả, làm công việc trinh sát, lượm tin, nhận diện các khách vắng lai ở những nơi công cộng. Tên Lê Hữu Phương, thông phán toà sứ, phụ trách phòng chính trị và phòng căn cước. Công việc lấy đặc điểm, lăn chỉ tay của những người xin căn cước, những tù chính trị phạm và thường phạm đều do tên Hà Học Định trực tiếp làm. Bọn mật thám Trung Kỳ và Vinh biết có nhiều người của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài, trong đó có Trần Phú đã trở về nước hoạt động. Chúng tập trung săn đuổi anh Trần Phú trên khắp xứ Trung Kỳ. Phòng căn cước của cơ quan "Liên phóng Nghệ An" phóng to nhiều ảnh anh Trần Phú, chúng gửi đến hầu khắp các công sở trong hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

Mỗi lần anh Trần Phú ra khỏi thuyền chài, đến địa điểm gặp các đồng chí Hội Hưng Nam, anh

phải cải trang làm thầy bói "Khăn xếp, áo dài, tráp, gậy và kính râm. Người dắt anh đi là một em bé, con một gia đình cơ sở của hội Hưng Nam. Có hôm, anh lại đóng vai người "cu ly xe" bị đau mắt hột phải mổ, còn dán băng...

Anh Trần Phú đã báo cáo lại với các đồng chí Hội Hưng Nam những gì mà anh thu lượm được ở khoá học do Nguyễn Ái Quốc dạy. Anh đề nghị Hội Hưng Nam cải tổ theo Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Một cuộc bàn cãi khá sôi nổi, gay gắt diễn ra trong cuộc họp của Hội Hưng Nam. Tất cả hội viên đều phát biểu là đi theo "Đường Kách Mệnh" của ông Nguyễn Ái Quốc. Nhưng, việc chuyển hướng hoạt động của Hội Hưng Nam theo Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội thì phân làm nhiều ý kiến khác nhau. Qua mấy kỳ họp liên tiếp, ý kiến hợp nhất Hội Hưng Nam vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội vẫn không chiếm đa số được. Anh Trần Phú đã bàn với một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Hội, tìm một số cơ sở trong xóm thợ vùng Bến Thủy hoặc trong làng ven thị để anh ở, tiếp tục công việc cải tổ Hội Hưng Nam.

Công việc đang dở dang thì anh Trần Đình Thanh được người bố vợ là ông Phán Giảng báo cho biết: Sở mật thám Trung Kỳ đang lệnh cho tòa mật

thám Vinh lòng bắt thấy Trần Phú hiện hoạt động  
lén lút trong đám thợ thuyền.

\*

\* \*

Mùa xuân 1927. Mưa dầm xuân rắc bụi trắng  
đục khắp bầu trời. Trần Phú lên đênh theo chiếc  
thuyền chài trên dòng sông Lam. Từ trong con  
thuyền khum khum mái cọt, Trần Phú nhìn đầu  
đầu qua làn bụi mưa: Thành phố quê hương hiu  
hắt trong mưa... Những đoàn người gày guộc, nón  
mê, tới rách bị cái đói "giáp hạt giêng hai" đẩy xô  
ra thành phố kiếm miếng sống!

Lòng anh càng băng khuâng khi con thuyền  
chài trôi ra giữa dòng sâu, anh nhìn về phía làng  
quê Phạm Hồng Thái, đám khói động trắng bờ tre  
như màu khói hương gợi nhớ hồn tử sĩ! Tâm mắt  
anh cứ lần theo con thuyền trôi xa... bao tang  
thương biến đổi, thế cuộc xoay vần đang hiện bày  
trên quê hương... Anh nhìn. Nhìn thăm thẳm.  
Nhìn đàng đẵng. Nhìn đầu đầu. Nhìn xót xa. Nhìn  
cảm giận. Nhìn băng khuâng. Nhìn khát vọng!  
Một câu thơ Kiều của Nguyễn Du hiện ra trong trí  
nhớ khi tâm mắt anh nhìn về làng Tiên Điền, quê  
của Nguyễn Du:

*"Trải qua một cuộc bể dâu  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!"*



Rồi sáng lên trong anh hình ảnh đồng chí Lý Thụy cầm cuốn truyện Kiều chép tay, căn dặn những người cách mạng trẻ tuổi đang sống trên đất nước người là phải đọc truyện Kiều, học thuộc thơ Kiều. Từ cổ chí Kim, từ Đông sang Tây không có truyện thơ nào sánh với truyện Kiều của Nguyễn Du được.

Lần này Trần Phú rời quê hương, trở lại Quảng Châu với một tâm trạng ngổn ngang về nỗi Hội Hưng Nam phân rẽ tổ chức: Một số đồng chí tán thành thống nhất vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, một số đồng chí lập thành Tân Việt cách mạng đảng. Anh đi Quảng Châu không hẳn vì bọn mật thám lùng bắt mà điều anh thấy cần gặp Nguyễn Ái Quốc để báo cáo về thực tế tình hình các tổ chức cách mạng ở trong nước đang có chiều hướng phát triển sự tranh chấp ảnh hưởng với nhau. Trong khi đó, phong trào đấu tranh của thợ thuyền, của các giới đồng bào thành thị và dân cày đang dậy đều. Bọn thống trị đã dò ra được ít nhiều tình hình này và đang ráo riết đánh phá các tổ chức cách mạng, khủng bố, đàn áp quần chúng...

Vừa đặt chân lên bến Quảng Châu, Trần Phú nhận ra một quang cảnh tan tác như vườn cây vừa

bị cơn bão lớn tràn qua! Trụ sở của "Đặc Biệt chính Trị Huấn Luyện Ban" ở 13 đường Văn Minh đã bị đóng cửa. Cảnh sát đã chiếm giữ. Nhà hội quán của Công hội, Nông hội Quảng Châu cũng bị đóng... Với cái giấy căn cước mang tên Lý Quý của chính quyền Quảng Châu cấp hồi cuối năm 1926, Trần phú bắt liên lạc với trạm giao thông do đồng chí Lê Duy Điểm đã giao hẹn trước.

Tại căn nhà kiểu biệt thự của một sĩ quan trong quân đội Quốc dân đảng, ở gần vườn hoa Hoàng Hoa Cương, đồng chí Lê Duy Điểm đã đón anh Trần phú. Hai người ở trong một căn phòng kín đáo, vờ như cùng nằm hút thuốc phiện để che mắt những người trong nhà này. Đồng chí Lê Duy Điểm đã rủ rỉ kể: Từ tháng Tư (1927), Tưởng Giới Thạch, Uông Tinh Vệ đã phản bội đường lối của ông Tôn Trung Sơn, đã bày ra cái trò "thanh đảng" mà đàn áp cộng sản, giải tán tất cả các tổ chức cách mạng do Đảng cộng sản lập ra. Tưởng, Uông còn ra lệnh bắt những nhà cách mạng nổi tiếng. Đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn cũng đã bị bọn Tưởng, Uông bắt. Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đã dời đến Hồng Công.

Đồng chí Lê Duy Điểm đưa cho anh Trần Phú một lá thư, gấp nhỏ lại, nói:

- Mật thư của đồng chí Chí Quang đây.

Anh Phú đọc thư, gương mặt anh bị một bóng tối bao phủ. Anh bóp chặt lá thư trong lòng bàn tay, ngược nhìn đồng chí Lê Duy Điểm, hỏi:

- Đồng chí Lý Thụy đã biết cái lệnh này của tên Lý Tế Thâm<sup>(1)</sup> chưa?

- Đồng chí Lý Thụy đã sang Nga. Thấu Mát-xcơ-va rồi.

Anh Trần phú thở một hơi dài, gương mặt nhẹ nhõm và sáng trở lại. Anh Phú vẻ thán phục người báo tin quan trọng này, hỏi thêm đồng chí Lê Duy Điểm:

- Chí Quang làm công việc gì mà lại biết được sớm cái mật lệnh của Lý Tế Thâm bắt đồng chí Lý Thụy của chúng ta?

- Chí Quang tức là đồng chí Trương Văn Lĩnh<sup>(2)</sup>, đó mà. Đồng chí ấy có chân trong tổ chức Quốc dân đảng, Lý Tế Thâm tin dùng. Hiện giờ đồng chí Chí Quang của chúng ta đang công tác tại Sở cảnh sát Quảng Châu. Rất có lợi cho chúng ta.

---

<sup>(1)</sup> Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông lúc bấy giờ.

<sup>(2)</sup> Một đồng chí trong Ban lãnh đạo Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội.



Đồng chí Lê Duy Diễm thay mặt Ban lãnh đạo Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội quyết định cử anh Trần Phú sang Liên Xô gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc để báo cáo tình hình ở trong nước. Về giấy tờ xuất ngoại, phương tiện đi sẽ do đồng chí Chí Quang lo liệu...

\*

\* \*

Biển ấm. Ánh nắng xuân tươi non. Những con hải âu trắng chao liệng quanh ngọn cờ đỏ, ngôi sao - búa liềm màu vàng - cờ Tổ quốc của Lê-nin.

Trần Phú lần đầu tiên ở trên con tàu của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, vượt vời đi tới quê hương của cách mạng tháng Mười. Hình ảnh người Nga đầu tiên anh gặp trong buổi liên hoan tại câu lạc bộ trường "Đặc biệt chính trị" và qua các buổi giảng bài ở trường này đã in sâu vào tâm trí anh một ấn tượng đẹp. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng đã nhiều lần trong bài giảng của mình đã minh họa cho học viên nhận ra một đất nước Nga, nơi đầu tiên học thuyết Mác - Lênin đã trở thành hiện thực sinh động. Các dân tộc bị áp bức và nhân loại cần lao đang hướng về nước Nga Xô-viết mà đi tới, mà đấu tranh, mà hy vọng... Giờ

đây, Trần Phú đang sống trong một xã hội nước Nga Xô-viết thu nhỏ: Từ đồng chí thuyền trưởng đến các nhân viên phục vụ trên tàu đối với nhau bình đẳng, thân ái trong tình anh em. Họ làm việc với một trách nhiệm rất cao, rất có kỷ luật và tuyệt đối phục tùng người có trách nhiệm lãnh đạo và ngược lại, người lãnh đạo rất tôn trọng những người làm việc dưới quyền điều hành của mình. Anh quan sát rất tỉ mỉ mối quan hệ giữa họ với nhau trong lao động và trong hưởng thụ. Anh không hề thấy kẻ có chức quyền đã bợp tai, đá dít những người gọi là "cu ly" như đang ở nước nhà, như anh đã chứng kiến trên các tuyến tàu ngoại quốc mà anh đã đi qua. Anh đã xúc động về họ qua bao cử chỉ triu mến, tiếp đãi nồng hậu mà thẳng thắn, chân thực không có gợn sự mờ ám đối với anh là người của một đất nước bị cướp đoạt, Tổ quốc bị xâm phạm. Cái tiếng: Tinh thần Quốc tế vô sản bắt đầu định cư ở tâm hồn anh.

Điều anh thấy có ý nghĩa lớn lao nhất là ở mỗi một con người Nga mà anh đang quan sát, nắm bắt được: *Danh hiệu Con người đang được hoàn thiện mà bước đầu khẳng định từ một biểu hiện: Người đứng thẳng trước người; Sự khom lưng, quì gối, uốn lười sẽ loại trừ khỏi tính cách con người.*

Giữa biển khơi mênh mông, anh đứng cạnh những Con - Người - Nga - Xô-viết, anh cảm thấy cái bao la của biển, của trời như nhỏ lại trước sự khám phá của trí tuệ.

Cái phút đầu tiên đặt chân lên đất Liên Xô, Trần Phú thấy bồi hồi, cái bồi hồi gần như lúc anh đi xa trở về quê hương mình, Tổ quốc mình! Trước mắt anh những hàng bạch dương, những cánh đồng, những công trường, nhà máy... hoạt động nhộn nhịp, sôi nổi. Trên mỗi cỗ máy kéo, máy cày, toa xe... và mỗi một ngôi trường sáng lên một ngọn cờ đỏ, một khẩu hiệu. Anh chưa biết được nhiều tiếng nói của đất nước kỳ diệu này, nhưng anh cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống lao động được biểu hiện khắp mọi nơi và trong từng hàng chữ khẩu hiệu, từng lá cờ mọc lên... Họ thi đua lập thành tích chào mừng cách mạng tháng Mười tròn mười tuổi xuân (1917-1927).

Đồng chí người Nga làm nhiệm vụ đón khách Quốc tế, hỏi cảm tưởng anh Trần Phú:

- Đồng chí cảm thấy thế nào về đất nước chúng tôi?

- Tôi chưa được biết gì nhiều, chưa có dịp tìm hiểu kỹ lưỡng về đất nước này. Qua sách báo, qua sự truyền đạt của người khác nói về đất nước Nga-Xô-viết, tôi tin những điều mình đã đọc, đã nghe



ấy, nhưng chưa có đủ cơ sở khẳng định cho lý trí của mình. Song, cảm tưởng đầu tiên của tôi về đất nước của Lê-nin là, *rất xa lạ với ngoài đời mà gần gũi trong mơ ước của tôi.*

- Tiếp xúc với người Nga, đồng chí thấy thế nào?

Anh Trần Phú nhìn lên hàng cây bạch dương, giọng nói đượm tình:

- Trên dọc đường đã đi qua, tôi thấy ở đâu cũng có cây bạch dương. Một xứ sở có được loài cây ngay thẳng, lá reo như hát. Tôi tin rằng, con người ở xứ sở này cũng ngay thẳng, trắng trong như loài cây bạch dương kia.

Anh bạn người Nga, ngỏ ý:

- Tôi xin phép đồng chí ghi lại và cho đăng lên báo những điều của đồng chí vừa nói về con người, về đất nước của chúng tôi, có được không?

- Thưa đồng chí, không nên. Về những điều tôi nói với đồng chí mới là cảm nghĩ ban đầu. Việc đưa lên báo, tức là tiếng nói có trách nhiệm với hàng triệu con người thì phải tìm hiểu, suy nghĩ với trách nhiệm cao nhất khi nói.

Đêm tháng Sáu.

Đêm đầu tiên Trần Phú ở Mát-xcơ-va. Anh không hề buồn ngủ một tý nào. Anh bạn người Nga

đã về phòng ngủ từ lâu: Ra đến cửa, anh ta còn chúc một câu với giọng nói tươi vui mà một nửa là tiếng Pháp, một nửa là tiếng Nga: "Chúc đồng chí đại biểu Quốc tế ngủ ngon. Sớm mai chúng ta gặp lại và đi gặp đồng chí Li-nốp"<sup>(1)</sup>

Không ngủ được, Trần Phú hết đứng ở lan can lại rảo bước dọc hành lang quan sát màu sắc thế giới ban đêm của Mát-xcơ-va. Anh bạn người Nga nói lúc hoàng hôn: Những ngày tháng Sáu dài hơn bất cứ những ngày nào khác trong một năm. Hàng năm, đến tháng Sáu đêm trắng nở rộ ở phương Bắc. Những đêm trắng ấy lan rộng tới vùng Mát-xcơ-va. Mãi tận chín giờ tối mặt trời mới chịu đi ngủ, Mát-xcơ-va mới trở mình vào đêm. Nhưng cái màn đêm tháng sáu của Mát-xcơ-va khác hẳn màu đêm ở bất cứ nơi nào trên trái đất.

Trần Phú xác nhận cái điều đó qua mắt mình: Trên đài phát thanh Mát-xcơ-va đã giới thiệu "buổi ca nhạc đêm khuya" mà màu đỏ mặt trời mờ mờ và ảm áp đang trùm lên từng mảng cao gồ ghề, đồ sộ của thành phố. Cả trên Quảng trường vườn hoa và trong ngõ dài cũng ửng lên cái màu rắng đỏ ấy. Anh bạn người Nga đã giải thích với Trần Phú về cái ánh sắc rắng trời ấy là bởi lúc mặt trời từ từ hạ

---

<sup>(1)</sup> Li-nốp, tên gọi của Bác Hồ thời kỳ đồng chí Trần Phú gặp ở Mát-xcơ-va.

xuống phía chân trời xa xôi đã được tắm qua ánh nước của sông Xê-vê-rơ và hồ Khim-kê. Ánh đêm của Mát-xcơ-va rất trong trẻo.

Từ trong đêm tháng Sáu của Mát-xcơ-va, Trần Phú nhớ về cảnh đêm Huế, đêm Vinh, đêm Hà Nội...

\*  
\* \*

Ráng đỏ mặt trời ở phía Tây tắt thì bình minh ở phía đông lại tắm nhuộm thành phố Mát-xcơ-va. Cái màu lóng lánh của vàng lợt trên hai mươi nóc tháp ở điện Crem-lin đã đưa cảnh trí Mát-xcơ-va vượt xa tuổi xây dựng đã tám trăm năm, xa như trong chuyện cổ tích phương Đông. ngôi sao đỏ trên đỉnh tháp như Một - Trái - Tim - Vĩ - Đại phát lên ánh hồng quang giữa bầu trời hướng con người tin tưởng vào tương lai.

Giữa cảnh ban mai trong lành này, Trần Phú tìm đến nơi ở của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Đường Ma-khô-va-i-a yên tĩnh như lối vào cửa chùa. Anh Trần Phú như bị choáng ngợp trước toà nhà nguy nga, nơi làm việc của những nhà lãnh đạo của quốc tế cộng sản<sup>(1)</sup>. Anh bạn người Nga

---

<sup>1)</sup> Sau này là nhà khách của Chủ tịch đoàn Xô - viết tối cao Liên Xô.



đưa anh Phú đi theo các tầng thang gác. Lên tới tầng thứ tư, anh bạn người Nga dẫn anh Phú vào một phòng khách, dặn:

- Đồng chí ngồi nghỉ ở đây nhé. Báo tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha... đây, đồng chí đọc cho đỡ mất thời gian đợi. Tôi đến phòng làm việc của đồng chí Li-nốp báo cáo. Chắc giờ này đồng chí Li-nốp đang đợi đồng chí đó.

Thoáng chốc, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bước vào phòng khách.

Cái phút Trần phú được gặp Nguyễn Ái Quốc tại trụ sở của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa thuộc Đế tam Quốc tế, ý nghĩa biết chừng nào! Tiến đò của dân tộc Việt Nam đã loé sáng trong cái phút thiêng liêng này như mầm xanh hé nở từ lúc đông tàn.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đưa anh Trần Phú vào nơi làm việc của mình. Tại nơi đây, một cuộc làm việc giữa Nguyễn Ái Quốc với Trần phú khác nào vị thuyền trưởng lão luyện, từng trải đang truyền nghề chèo, lái cho người thủy thủ trẻ tuổi, đầy triển vọng.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc quyết định ngay việc giới thiệu anh Trần phú vào học Trường Đại học Đông Phương của Quốc tế cộng sản:

- Trường Đại học cộng sản của các dân tộc Đông Phương đã khai giảng khoá mới được chín tháng rồi. Đã có bốn đồng chí Việt Nam mình đang theo học tại đây- đồng chí Nguyễn Ái Quốc vừa nói với Trần phú vừa lật những tờ lịch trên bàn đã ghi các công việc hàng ngày - Cử đồng chí vào học nữa là rất muộn. Nhưng tôi tin, hoàn toàn tin đồng chí có khả năng học đuổi kịp được chương trình của khóa.

Anh Trần Phú không giấu nổi sự xúc động và lo lắng hiện trên gương mặt:

- Đồng chí Li-nốp ạ... tôi... tôi không thể nói... đồng chí tin tưởng về tôi... tôi lo quá! Tôi không sợ khổ học mà lo ngại cho sức khoẻ... Lực bất tòng tâm. Bệnh phổi của tôi hiện thời lại tăng thêm mà khí hậu ở xứ này về mùa lạnh e chừng... khó trụ lại.

Hiện nay trường có 150 giáo sư giảng dạy các khoa: Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên về các môn lịch sử phong trào công nhân, lịch sử cách mạng các dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc cười, đáp lại:

- Đồng chí là bạn của nhân dân Nga - Xô- viết thì sẽ được tình cảm của nhân dân Nga sưởi ấm, lo gì.

Hai người cùng cười. Tiếng cười Việt Nam từ làn môi của Nguyễn Ái Quốc và Trần Phú sáng lên và âm cả cái không gian của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản, tại Mát-xcơ-va.

Trước ngày Trần Phú vào học Trường Đại học cộng sản Đông Phương, Nguyễn Ái Quốc đã đặt cho đồng chí Trần Phú tên mới: Li-ki. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc còn đưa Trần Phú vào lăng viếng Lê-nin; giới thiệu Trần Phú với một số nhà hoạt động nổi tiếng của Đệ tam Quốc tế. Anh Trần Phú càng lo lắng, sợ mình phấn đấu không xứng đáng với sự quan tâm bồi dưỡng, dìu dắt của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Được ở gần Nguyễn Ái Quốc ngày nào, Trần Phú càng thấy mình hiểu biết rộng thêm, lớn lên thêm và càng thấy ở Nguyễn Ái Quốc một đại dương trí tuệ, một đỉnh cao vời vợi tình thân dân tộc và Quốc tế chủ nghĩa.

Hôm Trần Phú vào trường, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dặn thêm: "Chú ý đọc các sách văn học, nghệ thuật Nga để hiểu người Nga, tâm hồn Nga... Lê-nin và cách mạng tháng Mười xuất hiện ở đất nước Nga là có lý do của nó. Rừng có cội, nước có nguồn, đồng chí Li-ki, à..."

\*

\* \*



Anh Trần Phú chia tay đồng chí Nguyễn Ái Quốc về chỗ ở của mình. Tâm trí anh vẫn định ninh đồng chí Nguyễn Ái Quốc luôn luôn ở bên anh như ánh sáng anh hằng nhìn, như không khí anh hằng thở. Anh bạn Nga đưa anh đi xem Thủ đô Mát-xcơ-va, Anh bạn Nga nói với anh bằng tiếng Pháp mà lòng cứ âm vang lời đồng chí Nguyễn Ái Quốc dặn dò lúc sắp chia tay - Chúng mình đến thủ đô của cách mạng vô sản thế giới này, chẳng những để học cái học thuyết khoa học nhất, cách mạng triệt để nhất, học cái tinh thần cách mạng, cách tổ chức sáng tạo cách mạng và tinh thần quốc tế cao cả của người Nga hôm nay, chúng mình còn phải học những cái hay, cái tốt, cái đẹp của truyền thống Nga, của dân tộc Nga. Đối với các dân tộc khác, chúng mình cũng phải có một tinh thần học hỏi ấy. Tôi đến công tác ở Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa này cũng nhằm mục đích học, học và học để làm, làm và làm cho nhân dân mình, dân tộc mình...

Lời dặn dò ấy vang vọng theo anh trên đường phố Mát-xcơ-va. Và anh nhập tâm những điều anh bạn Nga đang giới thiệu với anh về Mát-xcơ-va:

- ... Mát -xcơ-va là một thiên sử có thể kể cho nhau nghe không bao giờ hết. Từ ngày 4 tháng 4 năm 1147 vương hầu IURI DOLGRUKI gửi thiệp

cho vương hầu Sviatôxláp Nôvagrod Xeverxki: Mời bạn đến Mát-xơ-va và với tôi! Đó là Cột - Mốc - Lịch - Sử - Mát-xơ-va hướng tới tương lai của một trung tâm hội tụ mà nhân nhân phải trả giá suốt cả ngàn năm. Mát-xơ-va định hình từ một bờ sông cao, phía tây cung điện Cremlanh. Từ thế kỷ XII tại nơi đây đã dựng lên một chiến lũy gỗ tầng tầng lớp lớp và Mát-xơ-va đã trở thành một đại pháo đài vững chắc để bảo vệ đường biên giới phía tây của triều vương hầu. Mát-xơ-va đứng vững trước thời gian với sức mạnh bẻ gãy tất cả các mũi tấn công của các quân thù... Quân Tatar, quân Na-pô-lê-ông đều đã lọt vào Mát-xơ-va. Nhưng Mát-xơ-va đã là mồ chôn quân xâm lược. Na-pô-lê-ông đã từng võ mộng: "Đâm thẳng vào trái tim của nước nga. Chúng ta sẽ dừng bước trên núi Poclonne để đón nhận *chìa khoá của thành phố* do đại biểu của dân Mát-xơ-va dâng đến tận tay ta". Nhưng Mát-xơ-va: "Không! Mát-xơ-va không khuất phục"...

Anh Trần Phú càng bồi hồi nhớ về thành Huế, thành Hà Nội đang rên xiết dưới gót giày đế quốc Pháp! Anh nao nao lòng theo lời người bạn Nga: Lịch sử của Mát-xơ-va từ chiến lũy gỗ đến đá trắng mà những trường thành nối dài sau những nhà thờ, những tu viện và các công trình nguy nga với chất dính kết là máu là mồ hôi của thế hệ này sang thế

hệ khác. Hồng Trường, một quảng trường đẹp loại nhất thế giới. Ngày nay càng đẹp hơn và ý nghĩa của quảng trường này càng cao rộng vô biên bởi có Một - Con - Người - Đẹp - Nhất - Trần - Gian đang yên nghỉ nơi đây - Lê-nin!

Trần Phú bước chậm chậm trên từng tảng đá hồng tai lắng đọng từng lời của anh bạn Nga-Trong cung điện Cremlin hàng chục công trình được xây dựng từ lâu. Nhà thờ Plagovcsenki xây năm 1484-1489, nhà thờ Ackhan-ghenxơ xây năm 1505-1508... Thế kỷ XVIII, một kiến trúc sư Nga nổi tiếng đã xây dựng toà lâu đài trắng lệ dùng làm nhà thượng viện. Độc đáo nhất là các tháp dát vàng lộng lẫy và tháp chuông "Ivan Vĩ đại" cao 80 mét, xây năm 1600, suốt mấy thế kỷ qua tiếng chuông và ngôi sao đỏ điện Cremlin là biểu tượng, là niềm tự hào thức tỉnh tinh thần nhân dân Nga hướng về một thế giới tương lai tươi sáng. Và ngày nay tiếng chuông và ngôi sao đỏ điện Cremlin thỉnh gọi *"Giai cấp vô sản toàn thế giới và các dân tộc đoàn kết lại"*...

Anh Phú trở trần, day dứt - Lịch sử là sự nối tiếp mọi giá trị sáng tạo và xây dựng được thừa kế phát triển liên tục. Mát-xcơ-va một kinh thành lịch sử đúng cái nghĩa ấy. Đất nước mình triều đại trước xây dựng, triều đại sau lên xóa những cái đã



có, lại bị bao lần thảm họa ngoại bang tàn phá, triệt hạ mọi công trình văn hóa dân tộc!... Một duyên may cho nhân loại: Lịch sử đã chọn nơi đây - Nước Nga vĩ đại, làm cái nôi đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khoa học. Mát-xcơ-va đang là vườn ươm những hạt giống đỏ nhân tài cho các dân tộc bị áp bức. Anh thăm hẹn sẽ tới kinh thành Pê-téc-bua nơi đầu đê Cách - Mạng - Tháng - Mười, nơi - Lê-nin cất rốn chôn nhau cho Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

Anh bạn Nga lại đưa anh Phú vào bảo tàng. Anh Phú bút rút trước các hiện vật của 15 thế kỷ tại bảo tàng này - Điều làm anh bút rút là sự bất công tội ác, nổi bật cái tội ác bất công ở đây là tên sa hoàng Ivan IX, còn gọi là Ivan Grôdônui. Tượng hấn bằng ngà voi, đặt trên chiếc ngai vàng lộng lẫy. Chiếc vương miện Mônômác của hấn bằng vàng, nạm ngọc, đá quý với sự chạm trổ cực kỳ tinh xảo. Tay phải hấn cầm vương trượng vàng, khảm kim cương, tay trái cầm ấn lấp lánh ngọc bích, kim cương, trân châu. Một bộ đồ ăn của hấn bằng vàng, nặng 4 kilô. Bảo tàng còn ghi lại 15 ngàn chiếc áo váy của hoàng hậu Êlidabeta Petrôpna. Riêng cái áo khoác đăng-ten bằng bạc, chiều dài đuôi áo là 5 mét, cân nặng 5ki lô, phải 9 người hầu nữ đi theo nâng giữ...

Anh Phú thốt lên với anh bạn Nga: Sự hoang phí, xa hoa của vua quan bên nước tôi, chính mắt tôi thấy tại kinh đô Huế, tôi đã xem Lễ Nam Giao... nhưng ở đây các Nga sa hoàng thì lại còn khủng khiếp quá!... *Trên hành tinh chúng ta ở nơi nào cũng đầy rẫy sự bất công. Loài người chiến đấu cho lẽ công bằng, đã mù mịt trong quá khứ, còn xa thẳm về tương lai.* Nhưng, công bằng là một đạo lý của con người, nó sẽ là hiện thực khi mọi người đã được giác ngộ cao.

Anh bạn Nga như reo lên:

- Réveiller le monde! Réveiller le monde!...  
(Làm cho người đời giác ngộ, phải làm cho người đời giác ngộ).

\*

\* \*

Giới thiệu Trần Phú vào học Trường Đại học cộng sản Đông Phương đã xong xuôi, đồng chí Nguyễn Ái Quốc lại lo tiếp việc tổ chức nhóm cộng sản Việt Nam cho năm đồng chí hiện theo học tại đó.

Sau khi bàn bạc với "Ban Bí thư La-tinh của Quốc tế cộng sản", đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã gửi một văn bản giới thiệu năm học viên Việt Nam với Chi bộ cộng sản của nhà trường:

Có 1025 sinh viên, 151 sinh viên nữ.

"Mạc Tư Khoa 25 tháng 6 năm 1927.

Gửi Chi bộ Cộng sản ở Trường Đại học Cộng sản của các dân tộc lao động Đông Phương, mang danh hiệu Xít-ta-lin.

Các đồng chí,

Theo nghị quyết của Đông Phương bộ, các Ban Bí thư La-tinh tại Quốc tế Cộng sản và của đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Ban Chấp hành, một nhóm cộng sản Việt Nam đã được thành lập với các đồng chí sau đây:

Fonshon

Le-Man

Jia-o

Vinh - Khan

Le-Quy<sup>(1)</sup>

Đồng chí cuối cùng này sẽ được bầu làm Bí thư của nhóm. (Tức Trần Phú).

Vì các đồng chí ấy đều là sinh viên của trường đại học và đang học tập cách công tác, chúng tôi

---

<sup>(1)</sup> Tên của năm sinh viên Việt Nam đầu tiên do Bác Hồ gửi vào học Trường Đại học cộng sản Đông Phương: Trần Phú, Bùi Công Trừng, Nguyễn Thế Rục, Bùi Lâm, Ngô Đức Tri.



yêu cầu chi bộ chỉ định một hoặc hai đồng chí để  
chăm lo việc giáo dục cộng sản cho nhóm này, đặng  
rèn luyện các đồng chí ấy trong sinh hoạt đảng.

Ban Bí thư La tinh  
của Quốc tế Cộng sản  
Ký

Đại diện Việt Nam  
Mensusouko  
(Nguyễn Ái Quốc)

Sống trong nhà Trường Đại học Cộng sản  
Đông Phương đã khá nhiều ngày mà Trần Phú vẫn  
còn có cảm giác ngây ngất, băng khuâng như tuổi  
trẻ bước vào mỗi tình đầu. Niềm ngây ngất băng  
khuâng của anh không vì mình mà vì con đường  
cứu nước anh đã chọn đang ngày một sáng tỏ.

Giữa nơi anh đang học - Mát-xcơ-va- Trần  
Phú, Nguyễn Thế Rục, Bùi Lâm... với một nhóm  
nhỏ bé gồm mấy người Việt Nam, nhưng là sự hội  
tụ của những tâm hồn khát vọng mò mẫm, dò tìm  
hướng đi cho cả dân tộc mình: Bằng những hướng  
khác nhau đã cùng về một Nguyễn Ái Quốc. Con  
đường của Nguyễn Ái Quốc đã dẫn dắt cách mạng  
Việt Nam đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Anh  
chưa có nhiều kiến thức về chủ nghĩa xã hội khoa  
học, chưa được nghiên cứu có hệ thống về học  
thuyết của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Nhưng anh  
hoàn toàn tin theo Nguyễn Ái Quốc. Và tại đây -  
dưới mái trường đại học cộng sản anh được gặp

những con người khát vọng tự do, độc lập như anh mà khác tiếng nói, khác màu da. Đến nơi đây, anh mới hình dung nổi những "cái vòi của con đĩa đế quốc" thực dân vươn xa khắp các thuộc địa dưới gầm trời này.

Ngày anh ngồi trên ghế nhà Trường Quốc học Huế, anh đã khó chịu về một lời bình của một ông giáo người Pháp dạy sử: "Người Anh họ tự hào là mặt trời không bao giờ lặn trên nước Anh. Khiêm tốn mà xét, nếu đem số dân thuộc địa chia theo đầu người thì chưa chắc nước Anh đã hơn được nước Pháp". Lúc đó anh chưa thấy ghê tởm về sự khoe chiếm được nhiều thuộc địa của kẻ đi truyền bá tư tưởng thực dân địa. Anh thấy bọn đế quốc có sức mạnh vô địch chẳng ai dám đụng đến lông chân của chúng, đâu dám nghĩ đến chuyện đánh đổ chúng? Thế mà, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận ra bản chất của đế quốc thực dân là con đĩa có hai cái vòi, một vòi hút máu nhân dân thuộc địa, một vòi hút máu nhân dân chính quốc. Và cũng chính đồng chí Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên của các nước thuộc địa chỉ ra khả năng có thể tiêu diệt được, phải tiêu diệt kỳ được giống đĩa ấy bằng cách cùng một lúc cắt cả hai cái vòi đang hút máu. Người cắt hai cái vòi của con đĩa thực dân là nhân dân các nước thuộc địa và giai cấp công nhân cùng với các tầng lớp tiến bộ ở chính quốc.

Trần Phú ngây ngất, băng khuâng thấy mình đang có mặt trong đội ngũ của những người đi hàng đầu của công cuộc "cắt vôi giống đĩa hút máu" nhân loại cần lao. Anh quên cả bệnh phổi và cái rét nước Nga đang uy hiếp sức khỏe mà lao vào học, nghiên cứu. Anh ngón những bộ sách lý luận kinh điển Mác - Lê-nin dày bao nhiêu thì bộ ngực của anh càng mỏng thêm dần... Các đồng chí trong nhóm cộng sản Việt Nam rất lo cho sức khỏe của anh, nhắc anh bớt thời gian đọc sách ở thư viện và ở "viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa" ...Nhưng Trần Phú vẫn tự nhắc mình:

- Lê-nin đã chỉ ra cho nhân loại: "Chủ nghĩa đế quốc là đêm hôm trước của chủ nghĩa xã hội". Nhưng, bóng đêm chủ nghĩa đế quốc không tự nó lùi đi cho ánh dương chủ nghĩa xã hội đến mà giai cấp vô sản phải chiến đấu, chiến đấu như Lê-nin dạy - "Tất cả giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa đoàn kết lại" thì điều Lê-nin chỉ ra mới trở thành hiện thực được. Mà đã vào trận chiến đấu lại sợ gian khổ, sợ hy sinh thì lấy đâu ra thắng lợi? Thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến đấu này nhất định phải thuộc về người bị áp bức trên toàn thế giới.

Giữa mùa đông nước Nga, Trần Phú ôm ngực đọc "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Anh đọc gần



như thuộc lòng. Anh đọc cả bản tiếng Anh, cả bản tiếng Pháp và bản tiếng Nga của bà Da-xu-lít, người sáng lập nhóm Mác-xít đầu tiên của nước Nga dịch; anh đọc bản tiếng Nga để nâng vốn tiếng Nga thêm cho mình. Anh còn nghiên cứu rất kỹ lời tựa in lần thứ nhất tại Luân Đôn, ngày 24 tháng 6 năm 1872 của Các Mác và Phơ-ri-đờ-rích Ăng-ghe-n. Anh đọc lời tựa in lần thứ hai, viết ngày 28 tháng 6 năm 1883, Mác đã qua đời, chỉ còn một mình Ăng-ghe-n viết lời tựa. Anh đã phải rời mắt khỏi trang sách, nhìn ra trời Nga tuyết trắng, nuốt nước mắt đọc đoạn mở đầu lời tựa in lần thứ hai: *"Thật là buồn cho tôi phải một mình ký lời tựa lần xuất bản này. Mác, người mà toàn thể giai cấp công nhân châu Âu và châu Mỹ phải chịu ơn hơn đôi với ai hết, Mác bây giờ yên nghỉ ở nghĩa địa Hay-ghết<sup>(1)</sup>, và lớp cỏ đầu tiên đã mọc xanh trên nấm mồ của Người"<sup>(2)</sup>*. Rồi anh đọc... đọc mê say tiếp lời tựa của Ăng-ghe-n viết cho những lần in: 21 tháng 1 năm 1882; ngày 1 tháng 5 năm 1890.

Với bộ óc luôn luôn trần trở, suy luận, tìm tòi, Trần Phú cứ lật đi lật lại trong dòng nghĩ của

---

<sup>(1)</sup> Hay-ghết (Highgate), phố nhỏ ở ngoại thành Luân đôn. Thi hài Mác cất táng tại đây.

<sup>(2)</sup> Theo bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1956, Tr.7.

mình từng chú: "Lịch sử hết thấy mọi xã hội cho đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, trùm phường và thợ bần, nói tóm lại, những kẻ áp bức, luôn luôn đối lập nhau, đã tiến hành một cuộc chiến tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm ngầm, một cuộc chiến tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của cả hai giai cấp đấu tranh với nhau... Những người cộng sản không thêm giấu giếm những ý kiến và dự định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng, mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ tất cả các trật tự xã hội từ xưa truyền lại. Mặc cho các giai cấp thống trị run sợ khi nghĩ đến một cuộc cách mạng cộng sản! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành được cả một thế giới về mình"<sup>(1)</sup>.

Từ trên một bình diện lớn lao của học thuyết Mác - Lê-nin, Trần Phú thu lượm những nguyên lý cơ bản, để rồi vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước mình. Nhiều cuộc tranh luận sôi nổi của

---

<sup>(1)</sup> Theo bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1956, tr.7.

nhóm cộng sản Việt Nam đều do anh lật đi, lật lại các vấn đề trong giờ học. Tuy có mấy anh em, nhưng là một tập thể trí tuệ và tài năng, cho nên trong nghiên cứu, thảo luận họ luôn luôn đề cập đến các vấn đề cấp thiết nhất của dân tộc và thời đại. Có ý kiến nêu lên đặc điểm của xã hội Việt Nam là nông nghiệp lạc hậu, là thuộc địa nửa phong kiến, lại tuyệt đại đa số dân bị mù chữ. Do đó, vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam phải do giai cấp nông dân lãnh đạo. Về vấn đề này, anh Trần Phú hoàn toàn bác bỏ, không một chút do dự. Anh đánh giá vai trò giai cấp nông dân vô cùng vĩ đại trong lịch sử dựng nước, đặc biệt là giữ nước. Nhưng, giai cấp nông dân không thể là người lãnh đạo cách mạng được, nhất là trong thời đại mà chủ nghĩa tư bản đã sang giai đoạn đế quốc, chủ nghĩa xã hội đã thành hiện thực tại nước Nga. Sứ mệnh lịch sử đang thuộc về giai cấp vô sản. Nhưng, theo tinh thần của học thuyết Mác-xít thì giai cấp vô sản nhất thiết phải có bộ tham mưu là đảng tiên phong lãnh đạo mới thực hiện được chủ nghĩa xã hội khoa học, nếu không cũng sẽ trở thành "chủ nghĩa công đoàn". Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng đã từng nhắc anh em khi thảo luận về bài học vấn đề chính đảng: Giai cấp vô sản có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh lật đổ chế



độ bất công cũ, xây dựng chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa. Để làm tròn sứ mệnh cao cả ấy nhất thiết giai cấp vô sản phải có bộ tham mưu của mình là một chính đảng kiểu mới.

Đảng kiểu mới là đảng trí tuệ của thời đại. Phải là đảng trí tuệ của loài người thì đảng mới dìu dắt giai cấp vô sản hoàn thành được vai trò lịch sử của mình. Mà điều quan trọng, chẳng những đảng chỉ hướng tổ chức tranh đấu cho quyền lợi của giai cấp, của dân tộc mà cần, rất cần kíp chỉ cho giai cấp vô sản nhận rõ con đường học. Như Lê-nin đã từng dạy: Học, Học nữa. Học mãi... để có vốn tri thức mà cải tạo mình, nâng trình độ giác ngộ và hiểu biết của cả giai cấp mình kịp với sự phát triển của thời đại. Không như vậy thì giai cấp vô sản khi đã đánh đổ được chế độ cũ sẽ không thể lập nên chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa phát triển. Thậm chí sẽ tạo ra một bộ máy áp bức mới, đè nén mới, bất công mới, quản chế cả toàn dân và tự do dân chủ chỉ là của riêng đám quan liêu mới đặc quyền đặc lợi mà giai cấp vô sản cứ tưởng đã phá hết xiềng xích rồi, là chủ nghĩa cộng sản thành hiện thực rồi...

Cả đến vấn đề: "Ở Việt Nam việc thành lập một Đảng cộng sản đã trở thành một yêu cầu cấp thiết chưa" cũng được nêu lên trong thảo luận học

tập của "nhóm cộng sản Việt Nam". Về tình cảm, về ước muốn thì các đồng chí đều thấy cách mạng Việt Nam phải có Đảng cộng sản lãnh đạo. Và thực tế tình thế cách mạng ở trong nước đã chín muồi. Nhưng, anh Trần Phú và các đồng chí trong nhóm đều nhất trí là phải do tình hình cách mạng ở trong nước quyết định, và đã khẳng định: *"Cách mạng không phải từ ý muốn của một nhóm người, càng không thể là ý muốn của một cá nhân dù cho cá nhân đó có tài năng đến mức nào, có óc tiên tri vượt thời gian cũng không thay thế cho qui luật được. Mọi cuộc cách mạng chân chính là của nhân dân. Cuộc sống có qui luật của nó. Ai làm đúng qui luật người đó được cuộc sống dâng hoa đón về... kẻ nào bất chấp cả qui luật, lấy ý chí thay cho qui luật, nếu có giành được một thắng lợi giả tạo nào đó thì rồi cuộc cũng sẽ bị cuộc sống loại trừ"*.

\*  
\* \*

Mát-xcơ-va rét dưới bốn mươi độ âm. Trần Phú phải rời khỏi Trường Đại học Cộng sản Đông Phương. Anh nằm dưỡng bệnh tại một khu nhà thương dành cho các đồng chí Quốc tế đang công tác, học tập ở Liên Xô.

Trong suốt thời gian học tập, anh được các đồng chí ở Đông Phương Bộ Quốc tế cộng sản thường xuyên đến thăm, động viên anh. Ai cũng lo cho sức khỏe của anh yếu quá. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã bí mật đi Bờ-ruy-xen (thủ đô Bỉ), dự Hội nghị chống chiến tranh đế quốc và đến một số nước Tây Âu như Pháp, Ý, Đức, Thụy Sĩ... làm nhiệm vụ đặc biệt. Trước lúc rời Mát-xcơ-va, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã trao đổi với các đồng chí Đông Phương Bộ quan tâm bồi dưỡng Trần Phú.

Những ngày anh nằm dưỡng bệnh, các đồng chí ở Đông Phương Bộ, Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, và nhà trường, bạn bè thường đến thăm nom, săn sóc anh. Tình cảm quốc tế ấy đã sưởi ấm anh trong những ngày sống xa Tổ quốc. Anh càng thấm thía sự động viên của đồng chí Nguyễn Ái Quốc hôm anh mới đến Mát-xcơ-va, lo ngại về cái rét của đất nước này:..."Đồng chí là bạn của nước Nga thì sẽ được tình cảm của nhân dân Nga - Xô-viết sưởi ấm, lo gì". Giờ đây, bên giường bệnh của anh là các bác sĩ, y tá, hộ lý và bao nhiêu tấm lòng của bà mẹ, anh chị người Nga; họ đang săn sóc anh không chỉ lòng người thầy thuốc đối với người bệnh nặng mà còn đem đến cho anh tình của một người ruột thịt, người cùng chiến đấu cho một mục đích cao cả.



Một bà bác sĩ, độ ngoài năm mươi tuổi, bà trực tiếp điều trị bệnh và săn sóc anh như người mẹ đối với con. Bà nói tiếng Pháp nhuần nhị gần như nói tiếng Nga. Bác sĩ không mấy khi rời khỏi phòng dưỡng bệnh của Trần Phú. Bà hiểu người cộng sản châu Á trẻ tuổi này đang nằm trên giường bệnh, nhưng trí não của anh thì vẫn làm việc, vẫn đi tới các địa hạt mà anh mơ ước. Bà muốn giúp đầu óc anh lúc này hướng vào thế giới nghệ thuật để tâm hồn anh được thanh thản. Bà hỏi anh.

- Đồng chí Li-ki! Đồng chí có thích âm nhạc không?

- Dạ... thưa bác sĩ, hiểu biết âm nhạc cũng là một khát vọng của tuổi trẻ. Từ bé tôi đã tập chơi đàn.

- Đồng chí nghe nhạc giao hưởng tốt chứ?

- Thưa bác sĩ - giọng anh vẻ xót xa - Đế quốc Pháp thống trị Tổ quốc chúng tôi, chúng kìm hãm nhân dân chúng tôi trên mọi lĩnh vực. Chúng cấm mọi người dân nước chúng tôi không được ca hát những bài có tinh thần yêu nước. Tuy vậy, bọn thực dân cũng cần mở mang khoa âm nhạc trong phạm vi nhất định để truyền bá những ý đồ của chúng. Nhưng, lớp trí thức trẻ ở đất nước chúng tôi trong việc học hỏi thường phải gạn lọc để tiếp thu

cái hay, cái tiến bộ của nền văn hóa Pháp; về lĩnh vực âm nhạc cũng vậy. Do đó tôi có biết chút đỉnh âm nhạc mới, thường gọi là Âu nhạc, hoặc gọi là tân nhạc.

- Chắc là đồng chí am hiểu về âm nhạc của dân tộc đồng chí?

- Tôi rất yêu nền nghệ thuật của ông cha để lại. Âm nhạc cũng vậy, tôi yêu quý nó vô ngần. Ở trong nước, tôi thường chơi một vài nhạc cụ dân tộc, hoặc đi xem biểu diễn nghệ thuật tuồng. Nhưng, am hiểu âm nhạc, am hiểu nghệ thuật thì tôi chưa có được là bao.

- Trong bộ nhạc cụ của dân tộc đồng chí thì cây đàn gì là tiêu biểu nhất, hử đồng chí Li-ki?

- Thưa bác sĩ, cây đàn bầu ạ.

- Nó như thế nào nhỉ? - Bà bác sĩ về băng khuâng, muốn hiểu rõ về một nhạc cụ của một nước xa xôi - Nó có giống đàn Pi-a-nô không đồng chí Li-ki?

Trần Phú mỉm cười, giọng nói vui vui:

- Thưa bác sĩ, cây đàn bầu của dân tộc chúng tôi là loại nhạc dây, và chỉ có một sợi dây đồng mảnh mai. Nhưng dưới bàn tay người nghệ sĩ nó cất lên muôn điệu làm ngây ngất lòng người.

Bà bác sĩ người Nga có khuôn mặt phúc hậu, hai mắt chớp chớp đượm vẻ ngạc nhiên:

- Một dây!... Một dây!... Chỉ có một dây mà... mà... Đồng chí Li - ki vẽ phác ra giấy xem nào? Tôi không thể nào hình dung nổi về một cây đàn chỉ có một dây mà tấu lên được muôn điệu!

Anh Trần Phú đang trên thế nằm chèo ngực đã xoay nghiêng lại cầm cây bút chì loại kẻ lông mày, phác lên trang vở trắng hình cây đàn bầu. Bà bác sĩ người Nga đưa mắt theo đường bút trên tay anh Trần Phú, và thốt lên:

- Trời ơi! Ai có thể nghĩ rằng trên hành tinh này có một dân tộc đã sáng tạo ra một thứ đàn nó đơn giản đến khó hiểu, khó tin là điều có thật!

- Thưa bác sĩ, nhân dân chúng tôi có câu thành ngữ: "Liệu cơm gắp mắm". Với ý riêng của tôi thì... có lẽ vì nghèo nên tổ tiên chúng tôi đã sáng tạo ra cây đàn bầu đơn giản mà kỳ diệu ấy. Chỉ có một dây, khi gảy lên với những cung bậc, âm sắc rõ rệt và tạo thành một thang âm đậm đà phong cách dân tộc và độc đáo. Ít mà tinh hơn nhiều mà thô, phải không, thưa bác sĩ!

- Đồng chí Li - ki ạ! Tôi hỏi có phần hơi kỹ về nền âm nhạc của dân tộc đồng chí, không phải là một sự tò mò mà là sự tìm hiểu chân thành, trân



trọng của tôi. Cũng như đồng chí đã từng quan sát giống cây bạch dương mọc trên đất đai Nga mà xét đoán tâm hồn người Nga chúng tôi. Với tôi, qua ngôn ngữ âm thanh có thể nhận biết được một phần nào thế giới tâm hồn của một dân tộc, đồng chí Li-ki ạ.

- Dạ, thưa bác sĩ, bàn tay bẩn không thể nào lau sạch bụi trên mặt kính pha lê. Một tâm hồn ti tiện, đầu óc tham lam thì không thể sáng tạo ra nghệ thuật chân chính. Kinh nghiệm lịch sử ở đất nước chúng tôi cho thấy, những kẻ thù xâm lược bao giờ cũng mưu toan giết chết tâm hồn dân tộc nơi chúng đến chinh phục, mà trước hết là xuyên tạc, là vấy bẩn lên nền văn hóa nghệ thuật. Về phương diện này thì bọn giặc phương Bắc (Trung Hoa) là man rợ nhất. Chẳng hạn, thời giặc Minh xâm lược đất nước chúng tôi, tên vua nhà Minh (Minh thành - tổ) đã ra lệnh cho đám quan, quân của y "...Tất cả các sách vở, văn tự, cho đến các loại ca, lý dân gian... một mảnh, một chữ đều phải đốt sạch"<sup>(1)</sup>. Nhưng, sức sống của một làn điệu dân ca của dân tộc chúng tôi đã mạnh hơn ý chí xâm lược của quân thù...

---

<sup>(1)</sup> Tờ sắc của Minh Thành tổ ngày 21 tháng 8 năm 1406.

Bà bác sĩ người Nga, một bà mẹ đã luống tuổi nhưng, vẻ đẹp thuần phác và tao nhã của người con gái nước Nga vẫn để lại dấu ấn trên con người toàn bích của bà. Bà ngồi lắng theo dòng suy tưởng của mình về những điều người cộng sản trẻ tuổi ở một nước châu Á xa xôi. Bà nói dịu dàng, tha thiết:

- Những điều đồng chí vừa kể, tôi lại nhớ đến câu chuyện của bà ngoại kể cho tôi nghe giữa một đêm những bông tuyết đầu mùa bay khắp nước Nga. Năm đó tôi mới lên mười tuổi. Câu chuyện của bà tôi kể khá dài. Nhưng tóm tắt lại là, hồi xưa, quân đội Na-pô-lê-ông xâm chiếm nước Nga. Chúng bắt được một người con gái đẹp nhất trong vùng, nơi chúng chiếm đóng. Không xúc phạm nổi tiết hạnh của người con gái Nga, chúng đã đưa cô gái ra bắn dưới hàng cây bạch dương. Trước lúc hô "Nước Nga muôn năm" cô gái đã hát bài dân ca: Tiếng hát rừng bạch dương.

Bà bác sĩ người Nga, giọng trầm xuống, vẻ tiêng tiếc - kể xong câu chuyện, bà ngoại tôi còn xit xoa: Giá ông Lép Tôn-xtôi viết thêm câu chuyện này vào bộ sách "Chiến tranh và hoà bình" thì bộ sách ấy còn hay hơn nữa.

Anh Trần Phú trao một ánh mắt trong sáng hòa vào ánh mắt hiền hòa của người mẹ nga, nói:

- Ngày rời khỏi giường bệnh này, tôi sẽ xin đi nhà hát xem một đêm biểu diễn nghệ thuật để được nghe hát bài:Tiếng hát rừng bạch dương.

- Tôi hát cho đồng chí nghe ngay bây giờ, đồng chí Li-ki ạ. Tôi đã có tuổi, nhưng giọng hát vẫn chưa đến nỗi phai tàn lắm...

Bà mẹ người Nga cất lên:Tiếng hát rừng bạch dương. Anh Trần Phú lảng lảng như nhắc người lên khỏi nơi anh đang nằm và đi trong mênh mông. Hình ảnh cô gái tóc màu bạch kim, vấn khăn hoa, váy hoa bay bay sóng đôi với cô gái tóc đen, khăn mỏ quạ, áo thay vai tha thướt giữa vắng sáng trong tâm trí anh...

\*

\* \*

Mát-xơ-va lại tưng bừng không khí đón chào các đại biểu ưu tú của phong trào Cộng sản Quốc tế về dự Đại hội lần thứ sáu của Quốc tế cộng sản.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi công tác xa. Đồng chí Trần Phú được Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản mời thay mặt cho nhóm cộng sản Việt Nam tham dự Đại hội với tư cách quan sát viên. Đồng chí Nguyễn Văn Tạo là ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Pháp, đại biểu chính thức và sẽ



trình bày một tham luận về vấn đề Đông Dương tại Đại hội này (Vì ba nước Đông Dương chưa có Đảng cộng sản ở trong Đệ tam Quốc tế).

Anh Trần Phú và các đồng chí trong nhóm cộng sản Việt Nam đang học Trường Đại học Cộng sản Đông Phương đã đóng góp phần quan trọng vào bản tham luận có ý nghĩa lịch sử ấy, Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ sáu này *chuyên bàn về vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Anh Trần Phú đã theo dõi Đại hội với một trách nhiệm của cả dân tộc và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trao cho...

Hy vọng của Trần phú về một ngày mai các nước ở Đông Dương phát cao ngọn cờ chiến thắng chủ nghĩa đế quốc giữa bầu trời Đông - Nam Á đã loé lên trong Đại hội lịch sử này...

## Chương 7

### HƯỚNG LA BÀN

Mùa đông năm 1929. CƠn bão tuyết đổ bộ vào thành phố Mát-xcơ-va. Nhiệt độ hạ xuống đột ngột.

Gần đến ngày rời khỏi đất nước của *Hy vọng của Niềm tin*, Trần Phú trong tâm tư có sự trần trở mới. Anh đứng ở trong nhà nhìn qua cửa kính: từ trên cao lớp lớp băng bụi tuôn xuống. Gió xe từng cột trắng như khói xoay vần quanh trên dọc đường phố trắng xa hút mắt... Những đống tuyết cứ ùn lên cao dần, cao dần. Đất trời một màu trắng phau phau...

Mãn khoá, anh Trần Phú thuộc loại sinh viên xuất sắc nhất. Các đồng chí trong nhóm cộng sản Việt Nam đã lên đường trở về Tổ quốc trước mùa

tuyệt xuống. Anh Trần Phú được Ban thường vụ Quốc tế cộng sản giữ lại giao nhiệm vụ đặc biệt. Qua Ban thường vụ Quốc tế cộng sản, anh biết tình hình ở trong nước đang có những chuyển biến lớn: Ba tổ chức cộng sản vừa mới thành lập và đang có chiều hướng tranh chấp ảnh hưởng trong quần chúng cách mạng. Một nguy cơ chia rẽ lực lượng cách mạng ở trong nước, còn bọn đế quốc đang tìm cách lợi dụng tình trạng này để đánh phá, tiêu diệt cách mạng Việt Nam.

Ban thường vụ Quốc tế cộng sản trao cho anh Trần Phú lá thư gửi những người cộng sản Đông Dương. Lá thư bằng tiếng Pháp, đề ngày 27 tháng 10 năm 1929 và ký hiệu: 9444/5 ex Confidentiel<sup>(1)</sup>. Nội dung bức thư gồm những mười ba mục... đặc biệt ở mục hai, bức thư nhấn mạnh: *"Đến bây giờ cái đầu tiên lập thành một Đảng cộng sản còn hết sức chậm trễ đối với sự phát triển của cuộc vận động cách mạng ở Đông Dương. Không có một Đảng cộng sản độc nhất trong lúc cuộc vận động quần chúng thợ thuyền và nông dân càng ngày càng phát triển, đó là một sự nguy hiểm rất lớn cho tương lai tối cận của cuộc cách mạng ở Đông Dương. Vậy cho nên những sự do dự và sự không*

---

<sup>(1)</sup> Confidentiel-mật. Văn kiện Đảng tập I của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - 1977.



quyết định của một vài nhóm đối với vấn đề lập ra ngay một Đảng cộng sản là những điều sai lầm. Tuy vậy, sự chia rẽ trong những phần tử và trong những nhóm cộng sản mỗi lúc sau này lại còn nguy hiểm, sai lầm hơn nữa. Xu hướng chia rẽ của các nhóm và sự đấu tranh lẫn nhau sẽ có ảnh hưởng rất hại cho cuộc vận động cách mạng ở Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng hơn hết và tuyệt đối cần kíp của tất cả những người cộng sản Đông Dương là sáng lập một đảng cộng sản quần chúng. Đảng ấy phải là một đảng độc nhất và, ở Đông Dương chỉ có đảng ấy là tổ chức cộng sản mà thôi".

Anh Trần Phú có nhiệm vụ cầm lá thư này đi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách người đại diện cho Quốc tế cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc sẽ triệu tập cả ba nhóm cộng sản để rồi thành lập ra một đảng cộng sản duy nhất của cả xứ Đông Dương.

\*  
\* \* \*

Trần Phú đặt chân đến thành phố Pa-ri tráng lệ nổi tiếng. Lòng anh xôn xao: Anh kính trọng Pa-ri, nơi đã sinh ra những thiên tài tư tưởng, thiên tài văn học, nghệ thuật cho nhân loại. Pa-ri cũng là nơi lánh nạn của nhiều vĩ nhân, nhiều nhà hoạt

động xã hội và văn hóa nổi tiếng của châu Âu, châu Á, châu Phi... Các Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc... đều đã từng sống giữa lòng Pa-ri. Và anh cảm giận Pa-ri, nơi chứa những cái đầu tài phiệt, những tên thực dân đi tẩm máu các dân tộc để lấy vàng. Cái bóng đen của tên Đô-dê công sứ Quảng Ngãi đã in sâu trong tiềm thức của anh, giờ đây nó hiện đến và anh thấy có hàng nghìn, hàng vạn tên Đô-dê thực dân đang ngự trị Pa-ri. Chính đây, Pa-ri, đại bản doanh của bọn nhân danh nước Pháp đã và đang dìm Tổ quốc, nhân dân của anh trong máu và nước mắt. Gương mặt người cha tiết tháo, người mẹ hiền hậu, những người thân trong gia đình, làng xóm... và gương mặt đất nước... nhân dân ập đến sưởi ấm lòng anh giữa Pa-ri! Những tháng ngày sống xa Tổ quốc, ở nơi hang ổ của kẻ thù dân tộc, anh càng thấy hết nỗi xót xa, đau đớn của một người sống lưu vong.

Những ngày lưu lại Pa-ri, đợi tin tức về Nguyễn Ái Quốc, Trần phú không để một giờ trống. Anh đã đi cùng đồng chí Bùi Lâm đến thăm ngôi nhà số 3, phố Mác-sê Đê Pa-tờ-ri-ác-sơ, trụ sở của báo Lơ Pa-ri-a do Nguyễn Ái Quốc sáng lập mà anh đã được đọc lần đầu tiên cùng với Trần Đình Thanh, Hà Huy Tập... tại thành phố Vinh. Rồi anh đến thăm nhà số 9 ngõ Công - Poanh, nơi ở nhiều năm của Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí Bùi Lâm đã kể

cho anh nghe về kỷ niệm đã được gặp người trên cái phòng bé ở gác ba của căn nhà này. Trần Phú dạo qua, dạo lại trong ngõ... Một bước anh đi trên vỉa hè đều cảm thấy ấm hơi bàn chân của Nguyễn Ái Quốc năm xưa và thầm nghĩ: Từ nơi này, trong ngõ hẻm của Pa-ri trắng lẹ này, Nguyễn Ái Quốc đã nhìn thấu tất cả... và đã tìm ra hướng la bàn cho con thuyền dân tộc. Con thuyền dân tộc Việt Nam đã quay mũi theo hướng la bàn của Nguyễn Ái Quốc.

Giữa những ngày Pa-ri lạnh cóng, cây cối run rẩy trong giá tuyết, Trần phú lặn lội đến thăm một vài nơi mà sinh thời văn hào Vích-to Huy-gô, Giảng-giác-cơ Rút-xô, Vôn-ten... đã lưu lại nhiều kỷ niệm.

Trước lúc đến khu rừng Phơi Ăng-tin, Trần phú đi qua công trường Ngôi sao, qua đại lộ Ê-li-dê đến điện Păng-tê-ông, nơi yên nghỉ cuối cùng của Vích-to Huy-gô, một văn hào mà anh yêu quý từ lúc anh còn ở lứa tuổi "Ga-vơ-rô-sơ" đã được đọc "Những người khốn khổ"... Chính "Những người khốn khổ" đã cho anh một ý niệm đầu tiên về giai cấp và cách mạng: "Cách mạng xảy ra không từ ngẫu nhiên, mà từ sự cần thiết... cách mạng xảy ra vì cần phải xảy ra". Anh đứng trước cái hiện thực của nước Pháp, anh càng thấy tầm cao của tư tưởng hiện thực Vích-to Huy-gô. Vích-to Huy-gô về



với vịnh cửa đã gần nửa thế kỷ (1885-1829) mà Pa-ri vẫn đầy rẫy những tên mật thám Gia-ve, những tên ăn người Tê-nác-đi-ê, và những con người chân chính, "khốn khổ": Giăng-van-giăng, Cô-dét, Phăng-tin, Ga-vơ-rô-sơ. Ma-ri-ut-xơ...

Một thời học trò, Trần Phú lắng tâm hồn thơ ấu vào từng trang sách "Những người khốn khổ" và một giấc mơ vào khu vườn Phôi Ăng-tin huyền ảo. Giờ đây, Trần Phú, người chiến sĩ cộng sản đang lắng giữa khu vườn Phôi Ăng-tin và nghe như có tiếng Vích-to Huy-gô đang đọc lại bản thảo: "Vào tháng Hoa, cái bụi to lớn sống tự do giữa bốn bức tường sau hàng chấn song ấy bước vào trạng thái động tình chung của vạn vật. Nó rung mình trước vầng thái dương đang mọc, chẳng khác con vật hít thở những vật khí yêu đương trong không gian và cảm thấy nhựa xuân dâng lên sôi trào trong mạch máu. Nó vung mớ tóc xanh tươi tốt trước gió, nó gieo trên đất ẩm, trên tượng sò, trên bậc thềm nút nẻ, cả trên nền đường vắng, những hoa hình sao, những giọt sương như ngọc, và sự mỡ màng, sự tươi đẹp, hương thơm, sức sống, niềm vui. Vào trưa, hàng nghìn con bướm trắng tụ tập lại đó, và khi nhìn những hoa trắng kia vèo bay trong bóng mát làm nên một cơn mưa tuyết sống giữa trưa hè thì ai cũng phải cho là mình được xem một cảnh thần tiên. Trong râm tối của lá xanh, vô

và những tiếng thơ ngây đang thả thả với tâm hồn ta và cái gì tiếng chim không nói thì đã có tiếng ong, đé bổ sung. Vào chiều tối thì một tiếng mơ màng toát ra từ cánh vườn và bao phủ lấy nó; một bức màn sương nhẹ, một u hoài mênh mông và êm ả trùm lên vạn vật: mùi thơm say người của hoa tâm hương và hoa bìm bốc ra từ khắp nơi như một chất độc ngọt ngào và thắm thía; lúc ấy chim gõ kiến kêu chiều và chim bạc má buông những tiếng riu rít cuối cùng hầu như trong giấc ngủ, người ta cảm thấy niềm thân mật thiêng liêng giữa chim chóc và cây cỏ: ban ngày cánh lông làm vui cành lá, ban đêm cành lá che chở cánh lông.

Mùa đông lùm cây đen lại, ước đi và trở cành run rẩy, cho nên người ta nhìn thấy ngôi nhà chút ít. Không thấy hoa nở trên cành và sương đọng trong hoa, trái lại có những đường bằng bạc của các chú sên đã bò qua trên thảm lá vàng dày, lạnh. Tuy nhiên, dù thế nào với diện mạo nào, vào mùa nào, xuân, hạ, thu, đông, cái khoảnh vườn bé nhỏ ấy cũng đượm vẻ u hoài suy tưởng, cũng hiu quạnh, hoang vu, thiếu dấu vết người mà sự hiện diện của tạo hóa, và cái cống cũ kỹ, gỉ han có vẻ như nói: Cái vườn này là của ta<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Sử dụng bản dịch của Nhà xuất bản Văn học in năm 1977 trang 254-256, tập III.

Trần Phú suy nghĩ lại: Cái vườn này, vườn Phơi Ấng-tin, vườn ươm thiên tài Vích-to Huy-gô. Thế mà đã có lúc Huy-gô phải trốn khỏi Pa-ri, trốn khỏi nước Pháp, sống lưu vong gần hai chục năm ở một nước khác. Ông viết những dòng chữ trong như ánh sáng về khu vườn Phơi Ấng-tin này; không phải được ngồi tại khu vườn Phơi Ấng-tin mà ở tận một nơi xa Tổ quốc của ông. Và trên dọc đường đi đến các nơi có lưu niệm của Vôn-te, của Rút-xô... Trần Phú có những trần trở trong dòng nghĩ của anh: Một đời Rút-xô bị chính quyền săn đuổi, trục xuất ra khỏi Pa-ri, ra khỏi nước Pháp không biết bao nhiêu lần. Vôn-te sống đến tám tư tuổi mà bị đuổi ra khỏi Pa-ri gần ba chục năm và chưa được một lần ở Pa-ri hai năm liền. Thế mà, lúc gần chết, Vôn-te cố hết sức tàn trốn về ở với Pa-ri để được trút hơi thở cuối cùng tại đây. Và lúc hấp hối, ông đã hiến khoản tiền sáu trăm quan do lao động trí óc của mình cho những người nghèo khổ sống trong "giáo khu xanh Suyx-pi-xơ". Còn lão linh mục đứng bên cạnh giường bệnh, hỏi ông rằng, có thừa nhận tính chất thiêng liêng của chúa Giê-su không, thì Vôn-te bảo: - Ông đừng nói đến con người ấy với tôi, để tôi được chết thanh thản! Còn Rút-xô thì mấy năm cuối cùng của đời ông ở Pa-ri (1772-1777), ông đã chép thuê được 9236 trang nhạc để sống. Cả cuộc đời lao động trí óc và



bán trí tuệ của ông mà vẫn không đủ tiền ăn đạm bạc hàng ngày! Đến lúc hai vợ chồng già cùng bị ốm đau trong cảnh cô đơn, không có tiền ăn, ông phải đến Éc-mơ-nông-vin ở dạy học cho đứa con trai của hầu tước Đờ Guy-rác-đanh mới mười ba tuổi. Ngờ đâu, một buổi sáng ngày 2 tháng 7 năm 1778, Rút-xô bị cảm, ngã xuống đất đập đầu vào bàn. Tê-re-dơ Va-xô, vợ ông đỡ lấy ông vào vòng tay mình. Ông nói với vợ điều cuối cùng: "Em lại khóc ư! Em nhìn kia! Bầu trời trong vắt... Hạnh phúc vĩnh viễn mà người đời không thể nào làm vẫn đục nổi!..."

Sau mấy ngày đi chiêm ngưỡng Pa-ri - danh nhân và tráng lệ, anh Trần Phú bị hút vào công việc nghiên cứu Công xã Pa-ri. Các đồng chí Đảng Cộng sản Pháp đã tạo mọi thuận lợi cũng như cung cấp những tư liệu về cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng 3 năm 1971 của giai cấp thợ thuyền Pa-ri cho anh Trần Phú nghiên cứu... Trần Phú vô cùng khâm phục tinh thần quật khởi của các chiến sĩ Công xã Pa-ri. Chính phủ Chi-e đã phải ném bom xuống khu phố Khải hoàn môn, đã tẩm máu cuộc khởi nghĩa giữa nghĩa địa La-se-dơ, bắt những người sống sót đứng úp mặt vào tường rồi nã súng liên thanh... Tuy cuộc khởi nghĩa chỉ đứng vững được có hai tháng (18-3 đến 28-5) nhưng, Công xã Pa-ri là cuộc tập dượt của giai cấp vô sản nổi dậy

giành chính quyền, thiết lập nên chuyên chính đầu tiên của giai cấp vô sản. Chính vì lẽ đó mà một năm sau cuộc khởi nghĩa của giai cấp thợ thuyền Pa-ri, Mác, Ăng-ghen viết lời tựa cho lần xuất bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản: Ngày 24 tháng 6 năm 1872 đã ghi nhận..."Công xã Pa-ri lần đầu tiên đem chính quyền lại cho giai cấp vô sản trong hai tháng"<sup>(1)</sup>.

Trần Phú bồi hồi liên tưởng - ngày giai cấp vô sản Pháp bị đìm trong bể máu Pa-ri thì quân đội viễn chinh xâm lược Pháp đang giày xéo Tổ quốc Việt Nam mình. Đã gần sáu chục năm rồi (1871-1930) mà ước mơ, lý tưởng của các chiến sĩ công xã Pa-ri vẫn chưa thành hiện thực trên nước Pháp này. Tổ quốc mình, nhân dân mình vẫn còn bị ách thực dân đế quốc Pháp đè nặng!

Trần Phú còn nghiêng mình vào cả những trang sách của Giuyn Va-le-xơ kể về những "Người khởi nghĩa" của Công xã Pa-ri. Anh dừng lại khá lâu trước dòng chữ ở trang đầu cuốn sách "Tôi tặng cuốn sách này cho *tất cả những ai* là nạn nhân của bất công xã hội đã cầm vũ khí chống lại một xã hội tổ chức hỏng và đã hụp dưới lá cờ của Công xã

---

<sup>(1)</sup> Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Nhà xuất bản Sự thật năm 1956, trang 6.

thành phố đại liên minh những đau khổ"- Giuyn Va-le-xơ<sup>(1)</sup>.

Lúc anh gặp bộ sách "Người khởi nghĩa" lại, giữa tâm hồn vẫn còn vang lên tiếng nói của các chiến sĩ Công xã pa-ri:

..."Hỡi Pa-ri vĩ đại!

Chúng tôi đã hèn nhát làm sao, chúng tôi đã tính chuyện rời bỏ Người và xa lánh những vùng ngoại ô của Người tưởng như đã chết!

Xin miễn xá! Tổ quốc của danh dự, thành phố của hạnh phúc, nơi trú quân của cách mạng!

Sự thế dù ra sao, dù chúng tôi lại thất bại và phải chết ngày mai, thế hệ của chúng tôi cũng đã được an ủi! Chúng tôi đã được đền bù vì hai mươi năm thất bại và lo âu.

Hỡi kèn! Hãy vang lên trong gió! Hỡi trống, hãy rung lên nơi đồng ruộng!

Hãy ôm hôn tôi, người đồng chí, cũng tóc hoa râu như tôi, và em nữa, chú nhỏ đang chơi bi đằng sau rào chướng ngại, hãy tới đây để ta hôn em!

Ngày 17 tháng 3 đã cứu sống em đấy, hỡi em! Có thể như chúng ta, em lớn lên trong sương mù,

---

<sup>(1)</sup> "Người khởi nghĩa", tập III, trang 5, Nhà xuất bản Văn học, năm 1975.



lặn lội trong bùn, lăn mình trong máu, chết vì nhục, chịu nhiều đau đớn khôn tả của những kẻ bị chà đạp!

Thế là hết!

Chúng ta đã đổ máu và nước mắt vì em. Em sẽ hưởng gia tài của chúng ta.

Hỡi đứa con của những kẻ tuyệt vọng, em sẽ là một người tự do!"

Anh đứng bật dậy! Anh đi lại trong phòng. Căn phòng yên tĩnh, mát lạnh mà cả người anh như bốc lửa! Bài Quốc tế ca anh đã từng hát vang với hàng trăm thứ tiếng khác nhau dưới mái trường Đại học Cộng sản Phương Đông, giờ đây âm hưởng của bài ca toả tràn cả tâm hồn anh, thôi thúc trái tim anh. Và, anh cảm thấy như có cả tiếng nói của Lê-nin đang vang xa quanh anh: ..."Công xã Pa-ri bị đè bẹp... Nhưng bài Quốc tế ca của Pốt-chi-ê đã truyền những tư tưởng của mình đi khắp thế giới và hiện nay bài ca đó có một sức sống mãnh liệt hơn bao giờ hết"<sup>(1)</sup>. Anh khê hát: "Vùng... lên... hỡi các nô lệ... ở thế... gian... Lạnh... teé... na-si-on-na... lơ... sẽ là xã hội...ngày...mai...".

---

<sup>(1)</sup> V.I.Lê-nin, Bàn về văn học nghệ thuật.

Giữa lúc tìm anh đang hừng hực lửa của các chiến sĩ Công xã Pa-ri thì anh được tin: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã về châu Á. Và đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra nước ngoài gặp Người tại Hồng Kông. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất ba nhóm cộng sản và chính thức thành lập một Đảng Cộng sản Việt Nam.

Anh Trần Phú lòng nhẹ nhõm như người gánh nặng vừa trút khỏi vai. Anh chuẩn bị lên đường về nước thì các đồng chí Đảng Cộng sản Pháp đưa cho anh xem một bản tin mật, từ Đông Dương chuyển sang:

"Vinh ngày 11-10-1929,

Công sứ Vinh gửi khâm sứ ở Huế. Đồng gửi: Giám đốc nha Liêm phóng Trung ương, ở Hà Nội.

Ưu tiên tuyệt đối - số 1241/SS. Tòa án bản xứ Nghệ An ngày hôm nay tuyên án một loạt 45 nhà cách mạng đảng viên Đảng thanh niên, trong đó có 7 án tử hình là: Ngô Thiêm, Trần Văn Cung tức Quốc Anh, Vương Thúc Oánh, Lê Duy Diêm, Phan Tái tức Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành, Trần Phú. 4 người sau bị kết án vắng mặt, 5 án khổ sai tối thiểu là 13 năm tù và 28 án từ 3 năm trở xuống. Không xảy ra chuyện gì".

Đọc xong những dòng chữ đen màu chết chóc ấy, anh Trần Phú mỉm cười sáng trên môi. Anh nói với đồng chí Đảng Cộng sản Pháp:

- Bọn thống trị Pháp đã run sợ và săn đuổi các nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại tiến bộ, và đã ném bom xuống cuộc khởi nghĩa của thợ thuyền Pa-ri. Với chúng tôi, những người yêu nước, những cộng sản, chúng kết án tử hình là lẽ đương nhiên. Ngày mai đây, trên đất nước chúng tôi tránh sao khỏi những khối bom của đế quốc Pháp ném xuống các cuộc nổi dậy của nhân dân! Từ xưa tới nay, cuộc chiến đấu giành tự do nào cũng đều phải đổi giá máu xương của nhân dân...

Tháng 4 năm 1930, anh Trần Phú từ Pháp về tới Hồng Kông. Người cán bộ của Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản đã đón anh Trần Phú chính là đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, với cái tên Lý Huệ Phương. Hai thầy trò gặp nhau ở một hoàn cảnh hiểm có này đã không kìm nổi nước mắt! Họ không có điều kiện để hỏi kỹ về nhau... Chị Khai phải đưa anh Phú đến nhà của một cơ sở tại Cửu Long, nơi làm việc của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Việc đầu tiên, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt tên mới cho anh Trần Phú là Lý Viết Hoa để hoạt động trên địa bàn mới. Và, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dặn anh Phú từ nay gọi tên mình là Tống Văn Sơ.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc sau khi dự Hội nghị chống chiến tranh đế quốc tại Bỉ, đi qua một số nước Tây Âu rồi trở về Đông Nam Á. Cuối mùa thu 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm (Thái Lan) thì đồng chí Lê Duy Diễm tìm đến báo cáo về tình trạng không thống nhất giữa các tổ chức cộng sản ở trong nước, một nguy cơ chia rẽ rất có hại cho tiền đồ cách mạng của dân tộc<sup>(1)</sup>.

Trong tình hình cấp thiết ấy, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời rời khỏi Xiêm đến Hồng Kông. Và tại một ngôi nhà nhỏ bé của người thợ nghèo ở bến phố Cửu Long, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập đại biểu của các tổ chức cộng sản ở trong nước ra họp. Vì cuộc họp triệu tập quá gấp, Đông Dương cộng sản liên đoàn vừa thành lập xong đã không kịp cử đại biểu đến dự kỳ họp này. Phía Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng, mỗi bên cử hai đại biểu dự. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc có một uy tín tuyệt đối và với tư cách đại diện của Quốc tế cộng sản đã chủ tọa cuộc Hội nghị lịch sử này.

Hội nghị bắt đầu khai mạc trong tiếng pháo và sắc hoa đào của tết Canh Ngọ. Hội nghị làm

---

<sup>(1)</sup> Có tài liệu nói đồng chí Hồ Tùng Mậu cử Cao Hoài Nghĩa sang Xiêm báo cáo với đồng chí Nguyễn Ái Quốc

việc trong năm ngày, từ mồng Ba đến mồng Bảy tháng Hai, năm 1930. Chương trình nghị sự gồm những phần chính:

- Đại diện của Quốc tế cộng sản nói lý do về cuộc hội nghị (Nguyễn Ái Quốc).

- Thảo luận ý kiến của đại diện Quốc tế cộng sản về hai vấn đề: Một là việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành tổ chức chung và tổ chức này sẽ là một Đảng cộng sản chân chính, duy nhất. Việc thứ hai là thành lập Đảng. Trong vấn đề thành lập Đảng, hội nghị bàn việc đặt tên Đảng, thông qua *Chính cương tóm tắt, Sách lược tóm tắt, Điều lệ Đảng tóm tắt, Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc* đại diện cho Quốc tế cộng sản nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị còn thông qua một số văn kiện về các tổ chức đoàn thể cách mạng: *Điều lệ Công hội tóm tắt, Điều lệ Nông hội tóm tắt, Điều lệ Hội thanh niên, Hội phụ nữ tóm tắt, Hội phản đế đồng minh, Hội cứu tế đỏ.*

Nội dung của chương trình nghị sự trong Hội nghị này đều do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị, soạn thảo.

Hôm anh Trần Phú trao cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc thư của Ban thường vụ Quốc tế cộng sản thì công việc thành lập ở Việt Nam một Đảng Cộng sản duy nhất đã xong xuôi. Anh Trần Phú vô cùng

kính phục pha lẫn sự ngạc nhiên trước tầm sáng suốt của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã giải quyết kịp thời một vấn đề mà cả Ban thường vụ Quốc tế cộng sản quan tâm, lo lắng. Toàn bộ nội dung của công việc thống nhất các tổ chức cộng sản và thành lập Đảng cộng sản duy nhất ở Việt Nam mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc tiến hành đã hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Quốc tế cộng sản nêu lên trong thư gửi những người cộng sản ở Đông Dương. Chỉ có mục đặt tên Đảng Cộng sản Việt Nam của đồng chí Nguyễn Ái Quốc là khác với Ban Thường vụ Quốc tế cộng sản chủ trương là: Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trong mấy hôm liền, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trao đổi với anh Trần Phú về tình hình ở nước nhà từ sau ngày thành lập Đảng. Mặc dầu ở trong nhà một cơ sở do các đồng chí trong cơ quan Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản bố trí, đồng chí Nguyễn Ái Quốc vẫn giữ gìn, không để lộ cho những người trong nhà thấy hai người khách đang bàn bạc công việc quan trọng, bí mật. Lần đầu tiên anh Trần Phú được ăn ở chung với đồng chí Nguyễn Ái Quốc một thời gian... Và trong dịp hiếm có này anh mới biết đồng chí Nguyễn Ái Quốc hiện đang bị bệnh phổi khá nặng như anh.

Ban ngày, hai người mãi mê làm việc, thỉnh thoảng anh Trần Phú mới thấy đồng chí Nguyễn



Ái Quốc ho một vài tiếng và cũng chỉ lúc đồng chí hút thuốc lá nhiều hoặc nói nhiều. Nhưng về đêm đồng chí ho liên tục... lắm lúc ho dài cơn, đồng chí phải ngồi dậy, hai tay ôm ngực! Đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao hẹn với tất cả anh em lúc giao dịch đều phải nói tiếng Anh, tuyệt đối không được nói tiếng Việt. Về đêm, anh Trần Phú được ngủ chung giường với đồng chí Nguyễn Ái Quốc để dễ bàn bạc công tác: Nói nhỏ tí tê được nhiều vấn đề cụ thể và tha hồ nói với nhau bằng tiếng "mẹ đẻ". Và, Trần Phú càng thấm thía thêm một bài học nữa về đồng chí Nguyễn Ái Quốc xa quê hương đất nước đã gần hai mươi năm mà vẫn giàu vốn tiếng nói Việt Nam, đậm đà âm sắc Nghệ Tĩnh.

Anh Trần Phú đã lặng người trong xúc động lúc nghe đồng chí Nguyễn Ái Quốc nằm bên anh, tâm sự:

- Thấm thoát đã gần hai mươi năm xa nhà, xa nước<sup>(1)</sup>, nhiều lúc mình bồi hồi nhớ về một bữa ăn có cơm gạo mới, cá kho tương, cà pháo muối, bát canh rau... Cả đến những buổi tối ăn ngô rang dưới trăng sông, nói "chuyện trạn" cũng có lúc mình nhớ hồi hồi trong lòng...

---

<sup>(1)</sup> Bác Hồ xuất dương năm 1911.

Ở gần Nguyễn Ái Quốc, anh Trần Phú càng nhận biết sâu sắc rằng không có giây phút nào mà Người không nghĩ về Tổ quốc, về đồng bào của mình. Ban ngày, Người bàn luận với bạn chiến đấu, với các đồng chí về công việc cứu nước, giải phóng đồng bào. Làm việc cho sự nghiệp cao cả đó, Người quên cả bệnh tật, có lúc quên cả bữa ăn, giờ nghỉ của bản thân mình. Về đêm, lúc ngả lưng xuống chiếu, Người thường nhớ về quê nhà, và hình ảnh quê nhà, kỷ niệm xưa theo lẽ đẹo vào giấc ngủ của Người.

Một hôm, đang giữa đêm về sáng, tiếng còi tàu ngoài phía bờ sông vọng vào phố Cửu Long, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở mình, thức giấc! Giọng Người ấm, dịu dịu, gọi:

- Đồng chí Lý còn ngủ hay thức giấc rồi?

- Tôi vừa chợt dậy, đồng chí ạ.

Bằng một giọng bồi hồi, Người kể với anh Trần Phú giấc mơ về quê nhà mà Người vừa mới gặp. Người nhắc nhớ tên từng dãy núi, tên các con sông lớn, cả đến con sông nhỏ luồn dưới lùm cây quê hương, Người vẫn nhớ. Người còn mơ về tiếng con cu gáy từ trên ngọn cây cao dát vàng xuống khắp cánh đồng lúa chín. Những con bướm nhiều màu sắc lang thang trên các khóm hoa dại dọc

dường làng. Ráng chiếu tà, mây ban mai ngày ngày nhuộm trời quê hương... Rồi Người ngồi lặng trên giường, mắt nhìn vào đêm xa thăm thẳm hàng lúc lâu. Người cất giọng đọc khe khẽ những câu Kiều:

*... "Tình sâu mong trả nghĩa dày  
Hoa kia đã chấp cành này cho chưa?  
Môi tình đòi đoan vò tơ,  
Giác hương quan lưỡng luyến mơ canh dài  
Song sa vò võ phương trời  
Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng "...*

Người nói với anh Trần Phú nổi bản khoán, mong đợi của Người về tình hình trong nước sau ngày thành lập Đảng... Người quyết định cử anh trở về nước hoạt động và gửi thư cho Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời đề nghị bổ sung anh vào Ban chấp ủy.

\*  
\* \*

Giữa một ngày hè chói chang nắng biển, anh Trần Phú về nước trên chiếc tàu Phờ-răng-xi Gác-ni-ê (Fran-cis Garnier). Anh sắm vai thủy thủ mới bước vào nghề "buồm-neo-chèo-lái". Chi bộ Đảng của anh em thủy thủ tuyến Hải Phòng - Hồng



Kông đã được "Ban liên lạc hải ngoại" giao nhiệm vụ đưa một cán bộ lãnh đạo về nước. Chi bộ thủy thủ đã chọn đồng chí Lê Văn Hiến làm giao thông đón, đưa anh Trần Phú về tận cơ sở đầu tiên ở thành phố Hải Phòng.

Sau những ngày vượt biển, tàu Phờ-răng-xi Gác-ni-ê vừa ghé mũi vào cửa Cảng Hải Phòng thì một chiếc xuồng như một cái gầu vọt ra khỏi con tàu với hai thủy thủ cầm chèo đưa anh Trần Phú lướt trên dòng sông êm ả...

Hải Phòng đã vào đêm. Bà con trong các phố nghèo đổ ra hai bên đường, ra ngã tư ngồi mát. Tiếng rao "tắm quạt... tờ... rần..." lang thang trên dọc phố nhập nhòa ánh đèn vàng xị, nghe như tiếng kêu than giữa bãi tha ma! Trần Phú đi sóng đôi với đồng chí Lê Văn Hiến trên dọc hè phố ngổn ngang người nằm, kê ngồi và những tiếng rao vật vờ trong đêm: Cá lóc di chê, tống chế di chê... đây (mía hấp móng cái)... Lạp xưởng lố mại phàn... đây... (Xôi lạp xưởng nóng).

Đến phố Cấm, đồng chí Hiến nói khẽ:

- Anh đi chậm lại... đợi tôi đến dò xét trước xem đã nhé.

Đồng chí Lê Văn Hiến đi vượt lên trước anh Trần Phú một quãng và quan sát bên phía hàng số lẻ...

Đồng chí Hiền quay vòng lại và đưa anh Trần Phú vào nhà số 157e.

Vừa đi qua dây bàn ghế của gian phòng ở ngoài, anh Phú nghe từ ở phòng phía trong, một giọng quen quen gọi hơi lạc tiếng, tắc nghẹn - ô! anh Li..k...ô quên! anh Lý! Anh Phú đứng khựng và hai cánh tay của một người vừa gọi đã ôm choàng lấy anh lác lác, mừng rỡ. Trước ánh đèn, anh Trần Phú đã nhận ra đồng chí Nguyễn Thế Rục. Chia tay nhau từ Trường Đại học Cộng sản Đông Phương, giờ đã gặp nhau tại đây, hai người mừng mừng tủi tủi...

Hai người nén xúc động. Ngồi vào bàn. Một đồng chí có đôi mắt sáng, mặt thanh tú, ngồi nhìn anh Phú chăm chú và niềm nở bất chuyết:

- Bọn tôi được tin anh sẽ về từ mấy tuần nay rồi. Mọi việc chúng tôi đều đã sắp đặt xong xuôi cả...

Anh Rục giới thiệu với anh Phú:

- Anh Cảnh của chúng mình đó, anh Lý ạ!

Anh Phú hơi nghiêng nghiêng nhìn đồng chí Nguyễn Đức Cảnh với niềm kính trọng. Anh nói:

- Chúng tôi được nghe tên anh đã lâu, nay mới có dịp gặp.

Trong lúc ba đồng chí trò chuyện thăm hỏi thì đồng chí Lê Văn Hiến lặng lẽ đi làm phần việc mà chi bộ thủy thủ đã bố trí. Phút chốc đồng chí Hiến đến, vẻ phấn chấn:

- Mời anh Lý đi tắm, thay áo<sup>(1)</sup> để rồi ăn cơm ạ. Mọi việc xong cả rồi...

Đêm sâu. Phố phường vắng lặng. Tiếng gió ngoài sông xa vắng, hiu hắt. Trần Phú, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Thế Rục ngồi trên bộ phận, lau đen bóng. Thế ngồi của ba hòn núi ở ba góc chân kiềng vững chãi. Trước mặt ba người là một bàn cờ tướng, bày thế quân bên đen gặp nước bí; "Pháo đầu, tướng xuất, xe thọc thẳng..." Một khay chè, bã chè đổ đầy vun có ngọn trong chiếc âu sứ, chứng tỏ họ thức đánh cờ đã khá dài canh.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn vàng vọt, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Bí thư Thành ủy Hải Phòng báo cáo về tình hình công nhân và các tầng lớp đồng bào ở thành phố Cảng từ sau ngày thống nhất các tổ chức cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí Cảnh nhận định:

- Bức thư của đại diện Quốc tế<sup>(2)</sup> gửi về có sức cổ vũ mạnh lắm. Nói đến tên tuổi Nguyễn Ái Quốc

---

<sup>(1)</sup> Nguyên tắc hoạt động thời kỳ bí mật phải thay đổi màu áo luôn.

<sup>(2)</sup> Nguyễn Ái Quốc.



thì mọi người tin ngay, làm theo tức thì. Từ các đồng chí thượng cấp (cấp trên), đến các đồng chí ở hạ tầng (cấp dưới các cơ sở) đều phấn chấn, tin tưởng. Ai cũng nói cùng một ý: Nước mình đã có một Đảng Cộng sản lại được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cầm lái thì nhất định sẽ có ngày giành được độc lập...

Đồng chí Cảnh đã miêu tả lại khí thế của anh chị em công nhân bến Cảng, nhà máy, các tầng lớp dân nghèo đã tập hợp dưới những khẩu hiệu của Đảng, liên tiếp nổ ra các cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao động, cải thiện đời sống. Bước sang tháng Tư, tính chất các cuộc đấu tranh chuyển qua nội dung chính trị mà tiêu biểu là cuộc mít tinh đông hàng nghìn người giữa thành phố, phản đối kết án tù chính trị...

Tuy mới chỉ là một cuộc đàm đạo nhỏ, lần đầu tiếp xúc giữa những người có trách nhiệm của Đảng gặp nhau, nhưng anh Trần Phú chợt có cảm nghĩ về những cuộc tranh đấu mới này, có sắc thái mới, nội dung mới nhưng vẫn còn vắng mặt người dân cày trong trận tuyến. Anh đã trao đổi ngay với anh Cảnh về nội dung công tác vận động nông dân, đưa nông dân vào cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giọng anh Phú trầm:

- ... Thọ thuyền đã được tổ chức thành đội ngũ mà chưa có dân cày trong tổ chức thì chẳng khác nào người có cái đầu to lại không có xương sống.

Rời thành phố Hải Phòng, anh Trần Phú và anh Nguyễn Thế Rục lên Hà Nội bằng tàu hỏa. Hai người ăn vận sang, ngồi ở toa hạng nhì. Con tàu về tới cầu Long Biên thì bò chậm chậm để vào thành phố êm ả.

Anh Phú và anh Nguyễn Thế Rục xuống ngay ga đầu cầu, tránh sự dòm ngó của bọn mật thám thường tập trung ở ga Hàng Cỏ, ga lớn nhất và cũng là ga cuối cùng của tuyến đường. Hai anh em đã nhận ra một chiếc xe tay dơi trên sân ga có những đặc điểm và người "phu xe" làm những động tác với cử chỉ đúng như ám hiệu mà đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã dặn trước. Anh Rục bắt chuyện với người "phu xe" ngay và anh ta đã nhận chở hai người "khách sang trọng" này về số nhà 47 phố Trần Nhân Tôn.

Trần Phú, Nguyễn Thế Rục bước vào phòng khách, một người dáng cao cao, thanh nhã, mặt điểm đậm, đeo kính cận loại nặng, niềm nở đón hai anh:

- Được tin các anh sẽ về... chúng tôi mong mãi.

Anh Rục ngồi cúi người về phía bàn hỏi người đeo kính cận:

- Anh là... anh Chí... phụ trách... Người đeo kính cận dờ lời - Vâng. Tôi là Chí (tức Trịnh Đình Cửu, - Anh Phú nghiêng nghiêng nhìn anh Cửu, nói:- à! Đồng chí đại diện Quốc tế (tức là Nguyễn Ái Quốc) đã giới thiệu về anh...

Anh Trịnh Đình Cửu cảm động, cử chỉ hơi lúng túng... Anh Nguyễn Thế Rục trao anh lá thư của anh Nguyễn Đức Cảnh.

Anh Cửu đọc ngay thư và đốt tại phòng khách luôn. Anh nói giọng thận trọng.

- Chúng ta về nhà cơ sở ngay thôi, không nên ở đây lâu...

Anh Trịnh Đình Cửu bố trí ngay một người giao thông đưa anh Nguyễn Thế Rục về số nhà 16, phố Cầu Gỗ, ở trên cái gác nhỏ bé của cửa hiệu "Đào ký". Còn anh Cửu đưa anh Phú đến ở nhà số 4, phố Hàng Rươi. Tại đây, anh Trần Phú trao cho anh Trịnh Đình Cửu lá thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và Ban liên lạc hải ngoại giới thiệu Trần Phú về hoạt động và đề nghị bổ sung vào "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời". Anh Cửu phấn khởi hơn cả những người đi biển xa mà được bổ sung thêm người trợ lái có tay nghề.

Hà Nội đã vào hè nóng như hun lò, anh Phú và anh Cửu xoay trần ra làm việc trong một căn



buồng kín. Anh Cửu truyền đạt với anh Phú tình hình cả "ba kỳ" từ sau ngày Đảng ra đời và *Lời kêu gọi* của Nguyễn Ái Quốc, đại diện Quốc tế cộng sản gửi về nước: Lần đầu tiên, ngày 22 tháng 2 giữa thành phố Hà Nội cờ đỏ búa liềm được treo trên các đường phố lớn, ở các khu phố của người lao động. Cả trong khu vực cơ xưởng của nhà binh Pháp cũng xuất hiện cờ đỏ búa liềm. Bọn thống trị đã hoảng sợ trước sự kiện này và sở mật thám Đông Dương được lệnh của tên toàn quyền Pats-ki-ê (Passquier) tung lực lượng sẵn bắt tất cả những người chứng tình nghi để tìm ra cơ sở Đảng Cộng sản và những người lãnh đạo của Đảng.

Tại Nam Định, Tỉnh ủy đã lãnh đạo một cuộc bãi công lớn của công nhân dệt. Cuộc bãi công bắt đầu bùng nổ ngày 25 tháng 3, từ buồng A lan sang buồng B, buồng C của xưởng dệt. Ngày hôm sau, 26 tháng 3 toàn bộ công nhân bên xưởng sợi đình công. Tất cả trên 4000 thợ của nhà máy dệt Nam Định bỏ việc. Toàn bộ hệ thống sản xuất của nhà máy này tê liệt. Bọn chủ tư bản cùng nhà cầm quyền thuộc địa đã vừa mua chuộc một số công nhân, vừa áp dụng chính sách khủng bố, chúng đã bắt giam hàng chục người, nghi là "kẻ cầm đầu". Nhưng, chi bộ nhà máy đã lập ban đại diện công nhân đi gặp chủ đưa yêu sách, đồng thời tổ chức

những cuộc quần chúng xuống đường liên tiếp làm áp lực cho các cuộc thương lượng giữa thợ và chủ. Tỉnh ủy Nam Định còn lãnh đạo việc tổ chức đợt "lạc quyền" trong nông dân các vùng như huyện Xuân Trường, Ý Yên, Nghĩa Hưng giúp công nhân có lương thực ăn mà kéo dài cuộc đấu tranh cho tới lúc đạt được yêu sách. "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời" cũng chỉ thị cho Đảng bộ Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương... với hình thức Công hội tiến hành quyền góp tiền, gửi kiến nghị, viết thư... bày tỏ sự đồng tình ủng hộ và hưởng ứng cuộc đấu tranh của anh chị em nhà máy dệt Nam Định.

Có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, khẩu hiệu đấu tranh đáp ứng được với nguyện vọng, quyền lợi của quần chúng và phương pháp tổ chức đấu tranh linh hoạt, cứng rắn... cuộc đấu tranh đã kéo dài hơn nửa tháng (25-3 đến 16-4), buộc bọn chủ phải nhượng bộ: tăng mười phần trăm lương, giảm giờ làm mỗi ngày nửa tiếng cho thợ.

Tiếp theo cuộc bãi công của thợ dệt Nam Định, ngày 19 tháng 4 năm 1930, hơn 1000 thợ của nhà máy diêm ở Bến Thủy, thành phố Vinh bãi công đòi tăng thêm 5 xu lương cho thợ sản xuất trực tiếp; tăng 5 xu cho mỗi "chục khay diêm" đối với thợ làm khoán; giảm giờ làm việc từ 16 xuống 12 tiếng mỗi ngày; làm nhà cho thợ có chỗ ngồi ăn

cơm, không được kéo dài tình trạng để thợ ngồi ăn giữa nắng, giữa mưa, không được bắt, không được đuổi những thợ tham gia bãi công.

Nông dân vùng huyện Hưng Nguyên đã góp tiền, gạo ủng hộ thợ nhà máy diêm trong cuộc bãi công này. Bọn chủ đã hoảng sợ phải nhận ngay yêu sách của thợ.

Cuộc bãi công của anh chị em thợ diêm này đã châm lửa cháy bùng giữa "cánh đồng cỏ" trên đất Nghệ Tĩnh: Ngày 25 tháng 4 năm 1930 tất cả các nhà máy ở thành phố Vinh, anh chị em thợ đã cử những đoàn đại diện đưa các yêu sách của mình cho bọn chủ. Học sinh tất cả các trường trong thành phố đã bãi khóa, hưởng ứng với anh chị em thợ đấu tranh. Tên công sứ và tổng đốc Nghệ Tĩnh, Hồ Đắc Khải lo sợ tầng lớp trí thức, học sinh có mặt trong hàng ngũ của thợ thuyền đã vội vàng tổ chức một cuộc "họp mặt thầy trò" do "quan tổng đốc" mời. Nhưng tất cả học sinh và các thầy giáo đều tẩy chay cái trò hề mua chuộc trí thức này của bọn chúng. *Tổng sinh hội Nghệ An* đã phát truyền đơn vạch mặt bọn quan lại cam tâm làm tay sai cho đế quốc Pháp, nhúng tay vào máu của đồng bào. Và *Tổng sinh hội* đã ra lời kêu gọi học sinh hãy gia nhập tổ chức *Sinh hội đỏ*, sát cánh cùng thợ thuyền, dân cày để đấu tranh cho nền độc lập



dân tộc, tự do của nhân dân... Ngọn lửa đấu tranh ngày một lan rộng, bốc cao: ngày 1 tháng 5, hơn một nghìn nông dân ở các làng Yên Dũng, Lộc Đa, Đức Thịnh, An Hậu, Đình Hậu, quanh vùng phụ cận thành phố Vinh - Bến Thủy đã kéo vào trung tâm thành phố, phối hợp với thợ các nhà máy Trường Thi, Bến Thủy đấu tranh. Lần đầu tiên xuất hiện những biểu ngữ: "Đánh đổ đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến", "Bảo vệ Liên bang Xô - viết". Đoàn biểu tình đã gương cao các biểu ngữ đó đi qua những đường phố chính. Tòa giám binh đã điều lính đến ngã ba Bến Thủy, hạ lệnh bắn vào dòng người như con sông mùa nước lũ. Nhưng, anh em binh lính đã không tuân lệnh đó của tên giám binh. Bọn chỉ huy người Pháp gồm những tên mật thám, giám binh đã nã súng vào cuộc biểu tình. Một lúc 25 người ngã xuống giữa ngã ba Bến Thủy. Bảy chiến sĩ đã hy sinh tại chỗ, ghi vào hàng đầu danh sách liệt sĩ Xô- viết Nghệ Tĩnh.

Cùng ngày hôm đó, tại sân đình làng Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, cách thành phố Vinh hơn hai chục ki-lô-mét, trên ba nghìn nông dân, tay cuốc, tay mác, họp mít-tinh và kéo đến đồn điền tên Ký Viễn đòi ruộng đất. Họ đã đốt cháy toàn bộ dinh cơ của tên tư sản mại bản kiêm địa chủ này. Nông dân cả vùng Thanh Chương, Nam

Đàn, Hưng Nguyên... lần lượt nổi dậy. Mấy hôm sau, nông dân Hạnh Lâm trang bị bằng khí giới thô sơ đã chiến đấu với quân đội đế quốc Pháp, mười bảy người hy sinh, và hàng chục người khác bị thương.

Cùng với ngọn lửa của thợ diêm Bến Thủy Nghệ an, hơn một ngàn năm trăm nông dân Cao Lãnh (Sa Đéc), hơn một vạn nông dân quận Đức Hòa (Chợ Lớn) đã đứng dậy, kéo đến quận lỵ đòi giảm thuế, bỏ sưu. Đế quốc Pháp đã xả súng vào nông dân Đức Hòa, chín người hy sinh, năm mươi người bị thương.

Ngoài Bắc Kỳ, hơn một nghìn nông dân hai huyện Duyên Hà và Tiên Hưng (tỉnh Thái Bình) kéo lên tỉnh lỵ đưa các yêu sách. Bọn thống trị ở đây cũng dùng lực lượng vũ trang đàn áp, nhưng anh em binh lính đã bắn súng chỉ thiên...

Anh Trần Phú mất động những suy nghĩ trước tình hình cả nước sôi sục này. Anh đã kẻ một đường bút chì đỏ dưới dòng chữ in thạch trên tờ báo "Người lao khổ" của cơ quan xứ uỷ Trung kỳ: *Thật là lần đầu tiên ở Việt Nam, công nông binh gặp nhau giữa trận tiền.*

Anh Trần Phú trao đổi với anh Trịnh Đình Cửu kế hoạch họp "Ban Chấp uỷ Trung ương lâm

thời" để thống nhất phương hướng chỉ đạo phong trào. Vừa lúc đó có tin của Xứ ủy Bắc Kỳ báo: Đồng chí Nguyễn Hối, ủy viên "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời" Bí thư Tỉnh ủy Nam Định bị bắt tại phố Hàng Sắt, thành phố Nam Định ngày mồng Sáu, tháng Năm!

Anh Trịnh Đình Cửu chuyển chỗ ở anh Trần Phú về gia đình vợ mình tại phố Phúc Kiến. Anh Phú đóng vai dạy học tư đến ở trọ với tên gọi: Thầy giáo Năm. Chị Lệ, vợ anh Cửu là cán bộ của Đảng, hoạt động tuyến của Xứ ủy, do đồng chí Trần Quang Tạng<sup>(1)</sup> phụ trách.

Từ ngày ở nước ngoài về, anh Trần Phú hút vào công việc theo dõi phong trào... anh rất phấn chấn thấy phong trào đã xuất hiện những nhân tố mới: Đã có Đảng Cộng sản lãnh đạo, anh chị em thợ thuyền, dân cày bắt đầu giác ngộ giai cấp và hình thành một mặt trận liên minh công nông trong cuộc đấu tranh với kẻ thù của dân tộc. Trong hàng ngũ binh lính đã có một số anh em bắt đầu tỉnh ngộ, ngã về phía cách mạng. Các giáo chức,

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Trần Quang Tạng đã có thời kỳ giữ nhiệm vụ Bí thư xứ ủy Bắc Kỳ, bị bắt đày ra Côn Đảo năm 1933, ngày 30 tháng 4 năm 1935 đã vượt Côn Đảo về đất liền. Trong đó có các đồng chí: Nguyễn Hữu Tiến, Tạ Uyên... đã hy sinh trong khởi nghĩa Nam Kỳ.



học sinh trung học, nhiều nhà trí thức, công chức tham gia phong trào... Tinh thể cách mạng phát triển rất tốt đẹp.

Anh Phú trao đổi với anh Cửu:

- Sau khi thống nhất Đảng, phong trào quần chúng lên mạnh, sự tồn tại và phát triển của Đảng đòi hỏi phải có một đường lối chính trị rõ ràng làm cơ sở giác ngộ cho quần chúng và mục tiêu của công cuộc đấu tranh trước mắt và lâu dài. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc dặn dò rất kỹ cái điều ấy khi tôi soạn sửa về nước. Ngay lúc này càng sáng tỏ những điều chỉ bảo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Lúc chia tay đồng chí Nguyễn còn dặn tôi: "Phải có một luận cương chính trị... càng sớm càng tốt" Chỉ thị của Quốc tế cộng sản cũng đã chỉ rõ: "Nhiệm vụ quan trọng nhất, cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập Đảng Cộng sản có tính giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương, Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương".

- Tình hình này - anh Cửu nói - khó hợp Ban chấp ủy được đông đủ, vì đồng chí Lầu, đồng chí Cang ở Nam Kỳ ra tới ngoài này phải hàng tuần lễ... Đồng chí Sắc, đồng chí Mao ở Trung Kỳ, nhưng phong trào ở Nghệ Tĩnh đang cần sự có mặt

của các đồng chí ấy. Ở Bắc Kỳ thì đồng chí Hới bị bắt rồi, còn có đồng chí Giáp (Trần Văn Lan) nữa thôi. Theo tôi, đồng chí đã được gán gửi đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã qua trường Quốc tế cộng sản<sup>(1)</sup>, và tham dự Đại hội Quốc tế lần thứ VI (1928) (một cuộc đại hội chuyên bàn về các vấn đề dân tộc và thuộc địa). Đồng chí đã tham khảo những cương lĩnh, chính cương... của các Đảng anh em. Đồng thời đồng chí còn tham khảo Chính cương, sách lược vắn tắt đã thông qua ở Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng... chi bằng... anh Cửu hỏi dè dặt... Đồng chí khởi thảo là hơn...

- Tôi chưa sống với anh em thợ thuyền, chưa am hiểu phong trào trong nước được là bao.

- Đồng chí Giáp là đại biểu cho thợ thuyền ở trong Ban Chấp ủy. Đồng chí ấy sẽ là người trợ lực về phần phong trào thợ thuyền. Lại còn có đồng chí Rục nữa...

Anh Trần Phú cầm lấy bàn tay anh Trịnh Đình Cửu, siết thật chặt cười hồ hởi: Chúng ta cùng gánh vác.

Giữa những ngày hè chói chang nắng hạ, anh Trần Phú đi cùng đồng chí Trần Văn Lan, ủy viên

---

<sup>(1)</sup> Trường Đại học Cộng sản Đông Dương.

thường vụ "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời" thâm nhập thực tế: Các anh đã khoác áo thợ dệt Nam Định, thợ mỏ vùng Quảng Yên, thợ xi-măng, thợ bốc vác Hải phòng... Anh Trần Phú đã trực tiếp dự những cuộc sinh hoạt Chi bộ Đảng ngay trên đình làng Hạ Lý.

Trần Phú rất muốn về vùng Nghệ Tĩnh, nơi đang dấy lên một cao trào đấu tranh làm lay chuyển cả nền móng thống trị tại đó. Nhưng, anh rút kinh nghiệm lần trước về Vinh đã không đứng được lâu chỉ vì cái đặc điểm mắt đã lưu gương mặt anh trong trí nhớ của bạn bè, của bà con thân thuộc và bọn chó săn lại càng dễ bám theo anh. anh về vùng Thái Bình.

Qua cuộc sống xóm thợ, cuộc sống thôn cày, và, qua việc tìm hiểu cách nhìn, cách nghĩ, niềm ước mơ, khát vọng của những con người tay búa, tay liềm, Trần Phú đã bổ sung được chỗ trống mà khi viết *Luận cương chính trị* cần phải có...

Hôm anh Phú và anh Lan trở về Hà Nội thì anh Trịnh Đình Cửu đã liên hệ được một địa điểm làm việc cho cơ quan Trung ương thật là đặc biệt:

Ngôi nhà số 90 Hàng Bông-nhuộm, cao ba tầng; tầng dưới cùng xây kiểu hầm đá, cửa sổ nhỏ, hình cửa tò vò, song sắt kiên cố. Chung quanh ngôi nhà có hàng rào sắt. Vị trí của ngôi nhà tuy hai



mặt gần đường nhưng cây cối bao phủ xanh kín. Một không khí tĩnh lặng, có vẻ thâm nghiêm trùm xuống cái biệt thự xinh xắn này.

Chủ của ngôi nhà này là Duy-ô, thanh tra tài chính thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương, Hàng ngày trong ngôi nhà này, ngoài Duy-ô, ở tầng hai, còn nữa là anh bếp Tạ Văn Bân, anh bồi Dung, anh kéo xe, cô sen. Những người bồi, phu xe và cô sen ở mỗi người một phòng dưới căn nhà phụ. Riêng anh bếp Bân ở dưới tầng hầm của toà biệt thự và coi sóc mọi công việc trong nhà.

Không ai ngờ rằng, "anh Bếp Bân", một "quản gia" của tên thanh tra tài chính thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương lại là một đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí Bân đã phát động được tinh thần yêu nước của ba người hầu hạ trong nhà tên Duy-ô. Anh bồi Dung đã trở thành một quần chúng cảm tình cách mạng. Đồng chí Bân đã khôn khéo tranh thủ được sự tin cậy của tên Duy-ô, xin với hắn cho một vài người trong quê ở nhờ một thời gian để xin việc làm... Duy-ô hoàn toàn tin ở người "quản gia" của mình.

*Thế là, ngôi biệt thự của một tên thực dân Pháp, loại cáo già này đã làm cái "lá chắn" cho cơ quan Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt nam, và là nơi khởi thảo Luận cương chính trị của*

*Đảng - một "bản án tử hình" chế độ thực dân,  
phong kiến - một vũ khí khai phá con đường cách  
mạng Việt Nam!*

Anh Trịnh Đình Cửu đã cùng đồng chí Tạ Văn Bản bố trí một buồng nhỏ, phía trong của tầng hầm đá làm nơi anh Trần Phú làm việc, nghỉ ngơi. Gian phòng bên cạnh buồng của anh Phú là chỗ ở của vợ chồng anh Cửu và dùng làm nơi ăn cơm của các đồng chí. Đây là căn phòng rộng nhất của tầng hầm đá. Căn buồng anh Phú ở chỉ để được một cánh phản, vừa làm bàn viết, vừa làm giường nằm. Những cuộc họp "Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời" hoặc "Ban Thường vụ" đều ở trong căn buồng này. Tất cả mấy đồng chí đều ngồi bệt xuống sàn nhà lau sạch. Anh Trần Phú lúc viết cũng ngồi đất ôm bàn...

Hàng ngày chị Lệ, vợ anh Cửu lo việc chợ búa, cơm nước và mua báo chí cho anh Cửu, anh Phú, theo dõi tình hình. Các anh Nguyễn Thế Rục, Trần Văn Lan không ở thường xuyên, nhưng thường đến đây hội ý hàng ngày. Đồng chí Tạ Văn Bản làm công việc bảo vệ cơ quan Trung ương. Anh bồi Dung, người giúp việc đặc lực và trung thành của đồng chí Bản.

Hôm đầu tiên Trần Phú đến "trụ sở Trung ương Đảng" 90 Hàng Bông-nhuộm, anh yên trí đây

là biệt thự của một nhà tư sản hoặc một viên chức cao cấp người Việt. Anh vào phòng làm việc của mình. Công suất đã khóa lại. Chị Lệ đã đi chợ mua sắm thức ăn. Anh bếp Bân đi làm những việc lật vật chung quanh khu nhà để canh gác... Sự yên tĩnh bên trong như một cái am. Trong cảnh yên mịch này anh Trịnh Đình Cửu mới nói rõ với anh Trần Phú đầy đủ, cụ thể về ngôi nhà 90 Hàng Bông-nhuộm. Anh Phú ngạc nhiên:

- Chủ nhà là một tên Pháp! Y là thanh tra tài chính của phủ toàn quyền?

- Vấn đề là - anh Cửu vừa nói thầm vừa mỉm cười - là có đảng viên của chúng ta ở ngay trong cái sào huyệt thực dân này.

Anh Phú nghiêng nghiêng nhìn vào cặp kính cận nặng trĩu của anh Cửu, nói:

- Điều Nguyễn Trãi dạy xưa kia, nay vẫn đúng: "Ngã mưu phạt, nhi tâm công"<sup>(1)</sup>.

Chiều bữa đó, anh Phú ngồi trong hầm nhà, mở hé hé cửa sổ tò vò ghé mắt ra phía cổng, đợi xem mặt tên Đuy-ô. Vừa khi bóng nắng còn sót lại trên ngọn cây cao, chiếc xe kéo hạng sang từ Hàng

---

<sup>(1)</sup> Đại ý: Ta dùng mưu lược để đánh địch thua, lấy trí đức mà đánh đổ lòng giặc (Bình Ngô đại cáo).



Bông-nhuộm rẽ quạt vào cổng và người kéo xe xoay người, hạ tay càng rê từ từ vào bực thêm, lối lên gác. Tên Duy-ô lom khom từ trong thùng xe bước ra, cao lớn, râu quai nón như một nét vẽ thoang thoáng quanh khuôn mặt đỏ màu cổ gà chọi, mắt sâu, mũi nhọn chìa dài xuống bộ ria mép giống con ốc sên chui vào đám cỏ rậm. Hắn bước lên thêm khoan thai.

Cả khuôn mặt tên Duy-ô này lại như một bóng đen chồng lớp vào những bóng đen Đô-dê, Duy-boá, Xô-nhi, Mác-ty... đã in sâu trong trí nhớ căm thù của anh Trần Phú.

"Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời" làm việc buổi đầu tiên ở nhà 90 Hàng Bông-nhuộm là cuộc họp thông qua lời kêu gọi về sự kiện công, nông, binh Nghệ An nổi dậy. Nắng trải xuống vuông cỏ trước nhà, tiếng ong bay qua cửa sổ tò vò và tiếng ve sấu ngoài hàng sấu vọng vào căn phòng màu kính râm. Anh Trần Phú ngồi tựa vào tường đá, anh Nguyễn Thế Rục ngồi cạnh anh Phú, xoay nghiêng người về tấm cánh cửa kê làm bàn viết của anh Phú. Anh Nguyễn Phong Sắc và anh Trần Văn Lan thì ngồi đối diện với anh Trịnh Đình Cửu ở phía gần lối cửa đi vào<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Cuộc họp này vắng đồng chí Hoàng Quốc Việt. Phạm Văn Lầu vì ở xa, đồng chí Lê Mao đang bận chỉ đạo phong trào Nghệ Tĩnh.

Ở phòng ngoài, chị Lệ ngồi gác, vờ làm cơm cho bữa trưa. Phía ngoài sân, đồng chí Tạ Văn Bản và anh Dung sửa sang lại vườn tược, cây cảnh, cũng là làm nhiệm vụ canh gác cho Trung ương Đảng.

Giữa cái cảnh trí ban mai này, anh Trịnh Đình Cửu, Bí thư "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời "Đảng Cộng sản Việt Nam đọc thông qua lời kêu gọi bằng một giọng nhỏ nhỏ, trầm hùng và trang nghiêm:

"Tiếng gọi của Bộ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hỡi anh em, chị em thợ thuyền, dân cày!

Hỡi anh em binh lính!

Hỡi anh em, chị em bị bóc lột đè nén!

Anh em, chị em Bến Thủy, trong hơn một tháng trời vật lộn cùng tư bản để binh vực lẫn nhau mà giữ lấy quyền sống của mình. Bấy lâu nay tư bản nó giẫm biết bao nhiêu thợ thuyền và bội phần bóp nặn hành hạ những người còn lại. Vì tình cảnh đau đớn thống khổ đó mà anh em, chị em công nhân phải nổi lên tranh đấu. Tranh đấu là một cái quyền chính đáng tự nhiên của con nhà lao động, thế làm bọn đế quốc tư bản, quan lại liên kết cùng nhau bắt bớ, tù đầy khủng khiếp anh em, chị em, chủ ý là phá tan cuộc tranh đấu ngay lúc đầu tiên. Gian ác, hiểm

độc thay là bọn cầm quyền tàn bạo kia, nó chỉ chực chệt chết muôn dân lao khổ.

Nhưng anh em, chị em, tâm trí vẫn không lay, tinh thần vẫn không lay chuyển, nào tụ họp diễn thuyết, nào biểu tình thị uy kháng cự lại khủng bố và ngăn ngừa không cho phường vô lại phá bãi công.

Cái chí cương quyết hy sinh, cái tình cảnh đau đớn đó đã cảm kích anh em, chị em khắp Nghệ Tĩnh, cho nên hàng ngàn hàng vạn anh em, chị em nông dân phất cờ ùng ùng nổi dậy biểu tình, một lòng giúp công nhân kỳ thắng lợi mới nghe. Tình đoàn kết công nông đó lại cảm động đến cả anh em binh lính, làm cho anh em không nỡ bắn biểu tình mà tỏ lòng thân thiện.

Vẻ vang thay! Thực là lần đầu trong lịch sử cách mạng xứ ta mà có công nông binh bắt tay nhau giữa trận tiền!..

..."Không được động tới công nông Nghệ An!"

6.1930<sup>(1)</sup>

Thông qua lời kêu gọi xong, các đồng chí Trung ương bàn công tác chỉ đạo các miền trong

---

<sup>(1)</sup> Tư liệu của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương.



nước để hỗ trợ phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh. Các đồng chí Trung ương chia nhau xuống các Kỳ Bộ... Đồng chí Nguyễn Phong Sắc lại trở về tiếp tục đưa phong trào của Nghệ Tĩnh phát triển theo sự uốn nắn của Trung ương! "Ban Chấp ủy" cũng quyết định điều động anh Nguyễn Đức Cảnh từ Hải Phòng bổ sung vào ban lãnh đạo của Xứ uỷ Trung Kỳ. Anh Trịnh Đình Cửu và anh Nguyễn Thế Rục vẫn ở gần anh Trần Phú để hàng ngày trao đổi việc viết *Luận cương chính trị*.

Giữa những ngày hè năm một ngàn chín trăm ba mươi, những cơn dông âm ỉ gấm thét lưng trời. Trần Phú ngồi trong tầng hầm nhà số 90 Hàng Bông-nhuộm nhìn qua cửa sổ tò vò: Hoa lựu như những hòn than đỏ lập lòe. Ngoài xa sắc trời dông bão phủ xuống Hà Nội. Không khí ngột ngạt. Anh ngồi tư thế như thách thức trước dông bão. Bản nháp trải trên tấm phản kê bàn, những hàng chữ đầu tiên hiện ra theo tay anh:

"Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án để thảo luận trong Đảng).

- I. Tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương
- II. Những đặc điểm tình hình ở Đông Dương
- III. Tánh chất và nhiệm vụ cách mạng Đông Dương"...

Đội ngũ chữ tập hợp dưới tay anh mỗi ngày một đông đảo, ghép theo từng hàng dài nối tiếp, nối tiếp hết trang này qua trang khác...

Cả thế giới đầy biến động đã nghiêng đổ vào dòng suy tư của anh tại tầng hầm nhà 90 Hàng Bông-nhuộm Hà Nội này... Một khuôn mặt Đông Dương đau thương và anh dũng hiện đến sừng sững trong tâm trí anh. Nỗi căm hờn gào thét, niềm yêu thương da diết đang cùng dấy lên giữa trái tim anh! Chân dung Các Mác... Ăng-ghe-n... Lê-nin, gương mặt đồng chí Nguyễn Ái Quốc... mà anh được nhìn, được gặp ở một đất nước xa xôi, giờ phút này đang hiện hữu trước bàn làm việc của anh. Và ánh sáng tư tưởng thiên tài của các lãnh tụ giai cấp vô sản, của các dân tộc bị áp bức đang chiếu lên khuôn mặt thời đại... Theo hướng đèn pha ấy, Trần Phú thấp tiếp những dòng sáng để rồi cùng đội ngũ mình đưa các dân tộc Đông Dương đi vào tương lai.

Anh ngồi trước bàn viết, trong tầng hầm nhà ở Hà Nội nhưng dòng nghĩ của anh đang đến tận những nơi xa hàng vạn dặm mà anh đã có mặt và mọi nơi ấy đang hội tụ vào trong tư tưởng của anh: Những tiếng sét của cơn dông mùa hạ ngoài trời Hà Nội cũng thức lên trong anh cái cảm giác tiếng bom của chính phủ Chi-e xối xuống đội ngũ Công xã Pa-ri... Một ánh chớp lòe sáng trước lúc có tiếng

sấm rền vang giữa trời đêm ánh ngỡ về tiếng đại bác của tàu Rạng Đông bắn vào cung điện Mùa Đông, mở ra Cách mạng tháng Mười Nga - niềm ước mơ và hy vọng của nhân loại cần lao... Một cơn gió xoay, cây cối ngã nghiêng, phố phường cuốn bụi cũng gọi ra trong anh cơn bão táp cách mạng đang dấy lên ngút trời Nghệ Tĩnh... Rồi anh đỡ lấy ngực mình... nén cơn ho... rập người xuống... viết... viết: *"Sức mạnh của Cách mạng... Vô trang bạo động không phải là một việc thường, chẳng những là theo hình thức trực tiếp cách mạng mà lại phải theo khuôn phép nhà binh, cho nên cần phải chú ý... phản đối đế quốc chiến tranh của các đế quốc càng ngày càng gần... phải hết sức khuếch trương công tác "phản đối binh bị" ... đối chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và giai cấp bóc lột, binh vực Liên bang Xô-viết và phong trào cách mạng trong thế giới... Liên lạc với vô sản và dân thuộc địa thế giới... Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp. Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, quần chúng cách mạng Đông Dương lại phải liên lạc với quần chúng cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa..."*<sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> Những dòng trích trong nguyên bản Luận cương Chính trị của Đảng chí Trần Phú.



Mạch viết đang tuôn tuôn dưới ngòi bút thì anh Trần Phú bàng hoàng nhận cái tin anh Trịnh Đình Cửu, báo:

- Đồng chí Tạ Văn Bản đi... đi biệt tích đã ban ngày... chưa có tăm hơi gì?

Anh Phú gấp ngay bản nháp Luận cương... giọng sừng sốt:

- Chúng mình phải rời khỏi nơi đây gấp!

- Tôi cũng đã báo ngay cho anh Giáp (Trần Văn Lan), anh Rục như ý định của đồng chí.

Ra khỏi ngôi nhà của tên Duy-ô, anh Cửu đưa anh Phú về Hàng Rươi và đến nhà một số người thân, vờ đi tìm nơi dạy học tư cho người bạn học cũ... anh Trần Phú vẫn giấu trong người bản thảo *Luận cương chính trị* viết dở dang, mặt điềm tĩnh mà lòng cứ lo ngay ngáy. Chị Lệ và một số đồng chí đang đi tìm cơ sở mới và nhận được tin về đồng chí Bản bị "sa lưới" do một người hoạt động cùng tuyến khai báo, dẫn mật thám đón đường bắt. Nhưng anh Trần Phú, anh Trịnh Đình Cửu có phần yên tâm khi được biết đồng chí Tạ Văn Bản đã giữ vững khí tiết, không nhận một điều gì trước đòn khảo tra của mật thám.

Một tình thế bất lợi cho việc ở lại Hà Nội, anh Trần Phú bàn với anh Trịnh Đình Cửu chuẩn bị

triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ nhất. Anh đi Hải Phòng để hoàn thành *Luận cương chính trị* để rồi ra nước ngoài xin ý kiến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trước khi báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất thảo luận, thông qua...

Anh Trịnh Đình Cửu tiễn anh Trần Phú trong âm vang của cơn dông cuối mùa hạ. Bầu trời Hà Nội mây vần vũ. Khuôn mặt thành phố Hà Nội u buồn. Mặt nước Hồ Gươm hần nếp ưu tư thăm thẳm và giữ lại bóng Con - Người - Tim - Nặng - Tình - Thương - Nước.

## Chương 8

### SÓNG XANH BIỂN CẢ

Mùa thu năm Canh Ngọ (1930), nạn đói giập hạt như một bóng đêm lan trùm xuống khắp làng xóm Việt Nam; khốc liệt nhất là vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh và Bình - Trị - Thiên.

Và cũng dịp mùa thu Canh Ngọ này, phong trào đấu tranh của thợ thuyền, dân cày ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã lên đỉnh cao, nhiều vùng rộng lớn như huyện Thanh Chương, Nam Đàn... đã lập chính quyền Xô-viết. Hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến cấp huyện, xã, thôn ở nhiều nơi bị xóa bỏ, bị lung lay rệu rã...

Ảnh hưởng của Xô-viết Nghệ Tĩnh đã lan rộng trong khắp Bắc, Trung, Nam: Ngày 7 tháng



10 năm 1930, trên 3000 nông dân huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) do đảng bộ địa phương lãnh đạo đã siết chặt đội ngũ kéo lên huyện lỵ "phản đối đế quốc Pháp tàn sát công nông Nghệ - Tĩnh" đòi bỏ thuế thân, giảm các thứ thuế khác. Từ 4 giờ sáng, đoàn biểu tình đã vây quanh huyện đường. Các khẩu hiệu, truyền đơn vừa rải dọc đường, vừa dán lên các tường nhà công sở... Tên tri huyện Đức Phổ, nha lại, lính lệ đều bỏ trốn cả. Những người biểu tình đã đập phá nhà giam thả tù chính trị, đốt các giấy tờ, sổ sách và làm chủ toàn bộ huyện lỵ cho tới sáng ngày 8 tháng 10 họ mới giải tán một cách trật tự.

Tiếp theo cuộc đấu tranh của nông dân huyện Đức Phổ là nông dân huyện Sơn Tịnh và lần lượt lan đến các địa phương khác.

Thành ủy Hà Nội phát động một phong trào ủng hộ Xô-viết Nghệ Tĩnh. Truyền đơn, khẩu hiệu "Phản đối đế quốc chủ nghĩa thẩm sát công nông Nghệ Tĩnh" đã được tung ra khắp các đường phố lớn. Ngay buổi sáng ngày 11 tháng 10, giữa giờ công nhân viên chức đi làm về và học sinh tan buổi học, đội "tuyên truyền xung phong" đã tập hợp hàng trăm người giữa phố Sinh Từ (nay là phố Nguyễn Khuyến) vừa phát truyền đơn, vừa diễn thuyết...

Tại Thái Bình, hưởng ứng *Lời kêu gọi* của Trung ương Đảng về việc ủng hộ phong trào công nông Nghệ Tĩnh, ngày 14 tháng 10 hơn 400 nông dân từ các thôn, xã Nho Lâm, Đồng Cao, Thanh Giám đội ngũ tề chỉnh, giương cao cờ búa liềm kéo lên huyện lỵ Tiên hải, vừa đi vừa hô to:

- Không được động đến công nông Nghệ Tĩnh;
- Giảm sưu, giảm thuế, xoá bỏ việc bắt rượu, bắt muối;
- Phá tư điền gián<sup>(1)</sup> thành công điền quân cấp;
- Trả lại tiền đào sông Cốc;
- Ủng hộ Liên bang Xô-viết!

Đoàn biểu tình lúc áp đến cổng huyện đường, nhân dân chung quanh huyện lỵ cũng đổ ra mỗi lúc một đông. Trước khi thế như cơn nước xoáy của quân chúng, tên tri huyện chạy thoát bằng cổng sau. Tên lục sự gian ác đã nhảy lên thay vai trò tri huyện, thúc ép lính xả súng vào đám biểu tình, 8 người bị chết tại trận, 12 người bị thương. Quân chúng biểu tình khiêng cả thi hài đồng đội tiến lên đập tắt họng súng kẻ thù. Chúng bắt một lúc 78

---

<sup>(1)</sup> Tư điền gián là ruộng công của làng xã bị bọn cường hào chiếm đoạt làm ruộng tư của chúng.

người, đốt cháy gần 100 nóc nhà của nông dân... Nhưng nông dân Tiên Hải, được sự lãnh đạo của Đảng vẫn giữ vững tinh thần đấu tranh kéo dài và liên tục khiến bọn thống trị phải nhượng bộ một số yêu sách của nông dân...

Ảnh hưởng phong trào đấu tranh của nông dân Tiên Hải cũng đã nhanh chóng lan xa như Xô-viết Nghệ Tĩnh. Các nơi như công nhân Nam Định, Hải Phòng, Hồng Gai, Hà Nội... đã rải truyền đơn, biểu tình ủng hộ nông dân Tiên Hải. Rồi các cuộc biểu tình lớn nổ ra ở vùng chợ Lương, Đồn Lãn, Chợ Châm thuộc huyện Duy tiên. Ngày 20 tháng 10, một cuộc biểu tình, biểu dương lực lượng khắp huyện Bình Lục (Hà Nam) rồi tụ họp tại Bồ Đề...

Trước tình thế cách mạng sôi sục trong cả nước, "Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời" triệu tập Hội nghị vào tháng 10 năm 1930 ở Hương Cảng.

Anh Trần Phú khởi thảo xong *Luận cương chính trị*, anh rời Hải Phòng đi Thượng hải. Tại cơ quan Đông Phương Bộ của Quốc tế cộng sản, anh đã được gặp các đồng chí Lý Huệ Phương (Minh Khai), đồng chí Giao (Bùi Công Trừng), đồng chí Lương (Hồ Tùng Mậu)... Qua các đồng chí, anh Phú biết thêm tin tức các đồng chí khác và liên lạc được đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Người đã dành



thời giờ đọc bản thảo *Luận cương chính trị* và góp những ý kiến quan trọng trước khi anh Trần Phú báo cáo trong Hội nghị Trung ương lần thứ nhất.

Đây là lần đầu tiên, từ khi hợp nhất các tổ chức cộng sản trong cả nước, Hội nghị tháng 10 năm 1930 có đông đủ đại biểu Bắc - Trung - Nam dự do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

Hội nghị làm việc rất khẩn trương và các đại biểu đến Hội nghị với tinh thần quật khởi của Xô viết Nghệ Tĩnh và đồng bào cả nước. Anh Trần Phú đã trình bày bản khởi thảo *Luận cương chính trị* trước Hội nghị. Các đại biểu sẽ tiến hành thảo luận, tranh luận từng tiểu mục, bổ sung một số lời văn hợp với ngôn ngữ thông dụng trong cả nước... Toàn thể Hội nghị đã nhất trí thông qua *Luận cương chính trị* là văn kiện có giá trị "kim chỉ nam" cho toàn Đảng thực hiện. Hội nghị cũng đã thông qua một "Án Nghị quyết" gồm hai phần lớn:

Một là *Tình hình hiện tại ở Đông Dương*.

Hai là *Nhiệm vụ hiện thời của Đảng*. Đồng thời theo chỉ thị của Quốc tế cộng sản. Hội nghị đã đổi tên Đảng là *Đảng Cộng sản Đông Dương*. Và Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành mới, gồm có bảy đồng chí.

Anh Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư.

Hội nghị đã giao nhiệm vụ cho Ban chấp hành Trung ương chuẩn bị công việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng<sup>(1)</sup>. Và cơ quan Trung ương Đảng dời ngay về Sài Gòn để trực tiếp chỉ đạo phong trào trong cả nước và để liên lạc với Quốc tế qua cảng Mác-xây, Hương Cảng.

Biển cả trắng lạng. Những con hải âu mang sắc biển chao liệng theo con tàu vượt đại dương.

Anh Trần Phú bản tính nhĩ nhiều, nói ít. Lúc này anh ngồi với Lý Tự Trọng trên con tàu vượt biển, mắt nghiêng nghiêng hướng ra phía vô tận. Lý Tự Trọng biết đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đang nhĩ nhiều đến những công việc khi về nước. Cây bút và cuốn sổ nhỏ luôn luôn ở trong tay anh ghi chép bằng một loại chữ chỉ riêng mình anh đọc thôi... Cái tuổi mười lăm, mười sáu ham nghe chuyện, ham hỏi những sự việc mới mẻ, Lý Tự Trọng khe khẽ hỏi anh Phú:

- Anh Năm này, cố sao sống ở ngoài biển cả lại xanh và hiền mà ở trong gần bờ thì sóng dữ và trắng xoá?

---

<sup>(1)</sup> Về sau do địch khủng bố tàn bạo, nhiều cơ sở Đảng bị tan rã, nhiều cán bộ của Đảng bị bắt cho nên mãi 1935 mới có Đại hội Đảng lần thứ nhất.

Anh Phú cười. Anh không trả lời thẳng vào câu hỏi của Lý Tự Trọng mà gợi ra một vấn đề cho óc trẻ thơ của Trọng ngẫm nghĩ:

- Ngoài khơi biển bao la, sóng không bị gò bó, sóng tự do lướt lờ nên sóng hiền, sóng trẻ xanh. Trong lộng, biển hẹp, sóng bị nhốt chặt chội, sóng phải quẫy dũ tợn nên sóng già nua, sóng bạc. Ở đời cũng vậy chằng. Tự do là điều quý nhất của con người. Vì thế mà mọi người phải đấu tranh cho *Tự do*, Trọng con ạ.

Lý Tự Trọng hai mắt tròn xoe, long lanh sắc biển về sung sướng về cái ý nghĩa lớn lao trong câu nói của anh Trần Phú.

Anh Trần Phú quan sát chung quanh, không có người lạ mặt, anh nói vui vẻ mà nghiêm trang với Lý Tự Trọng:

- Màu xanh của biển cả ngày nay còn là màu tư tưởng của Ăng-ghe-n, một thiên tài của giai cấp vô sản thế giới. Bờ đáy biển là nơi chôn cất di hài của Người.

Lý Tự Trọng ngạc nhiên:

Thi hài của Ăng-ghe-n chôn cất dưới đáy biển thật, hả anh Năm?

- Thực hiện nguyện vọng cuối cùng của Ăng-ghe-n, các bạn chiến đấu của Người đã thiêu di hài



của Người rồi gieo xuống biển vào đầu mùa thu 1895... Trọng con ạ!

Con tàu cày trên biển. Hai người im lặng mắt dõi theo sóng xanh trải lên mộ của vĩ nhân giữa biển cả.

Anh Phú xích lại gần Lý Tự Trọng:

- Trọng con ơi, em đã thuộc hết Truyện Kiều chưa?

- Ô! Anh Năm cũng biết em rất yêu thích truyện thơ Kiều à!

- Anh đã được đọc những trang em chép tay truyện Kiều mà đồng chí Lý Thụy (Bác Hồ) dạy truyền khẩu cho em từ hồi bên Quảng Châu kia mà.

Lý Tự Trọng nhoẻn nụ cười rất tươi, mắt ngời nổi xa xăm:

- Chú Lý Thụy. Chú ấy... đó là người cha tinh thần của em. Nhiều đêm, hầu như... những đêm em ngủ ngon đều mơ thấy chú Lý Thụy, anh Năm ạ. Và... những hôm trần trọc vì một lý do gì khó ngủ thì em lại nghĩ đến những kỷ niệm của những ngày được ở bên cạnh chú Lý Thụy. Đầu óc em mở mang, sáng láng ra là nhờ có chú Lý Thụy, anh ạ. Em viết được chữ quốc ngữ, chữ nho, chữ Pháp, chữ Anh đều do chú Lý Thụy khai tâm, nắn bút cho em...

- Đồng chí Lý Thụy là người khai sáng cho tất cả anh chị em cùng hội cùng thuyền chúng mình. Trọng con ạ. Hồi anh ở bên Nga, các bạn Nga cũng thường nói về đồng chí Liệt Ninh (Lê-nin) như anh em mình nói về đồng chí Nguyễn Ái Quốc vậy. Những người khai sáng của giai cấp vô sản thế giới đều có những đức tính đẹp tuyệt vời. Qua các bạn nga Xô-viết kể, qua sách báo, anh nhận thấy ông Liệt Ninh rất quan tâm việc đào tạo, giáo dục lớp người trẻ và Người chú trọng nhất việc giáo dục văn hóa dân tộc cho thanh niên, giữ gìn di sản văn hóa cổ truyền và rất coi trọng cái vốn văn hóa của đất nước. Anh đã được đọc lời của Người nói qua hồi ký của một cán bộ văn hóa, đăng trên báo Nghệ Thuật Nga Xô-viết, số tháng 1, năm 1929, gần cái ngày anh chuẩn bị rời khỏi nước Nga: "Tuyệt đối cần phải tập trung tất cả các sức lực của chúng ta để cho những cột trụ căn bản của nền văn hóa chúng ta không sụp đổ, nếu sụp đổ thì giai cấp vô sản sẽ không tha thứ cho chúng ta đâu - Người còn nhấn mạnh và nói cụ thể thêm - Trước hết chúng ta phải bảo vệ đừng để sụp đổ mất các nhà bảo tàng chứa đựng những thứ quý giá vô ngần, chúng ta phải gìn giữ đừng để cho những nhà chuyên gia lớn phải chết vì đói hoặc chạy ra nước ngoài mất. Chúng ta sẽ phạm tội khi chúng ta để cho số thanh

niên khao khát cái mới cứ phải kiên nhẫn chờ đợi... Anh nhớ được tinh thần của bài báo, không nhớ hết nguyên văn của nó, Trọng con ạ.

Lý Tự Trọng như xít xoa:

- Giá cái chuyến sang nga của bọn em chót lọt thì...

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần tỏ ý tiếc về chuyến đi sang Nga của các em không thành.

Anh Phú an ủi:

- Dịp này em công tác tại cơ quan Trung ương Đảng, ở trong nước, em sẽ có điều kiện phát huy khả năng thêm, học được kinh nghiệm thêm... Trung ương sẽ giao thêm phần việc quan trọng cho em. Có lẽ... Anh Trần Phú nói nhỏ giọng - Anh sẽ báo cáo với Trung ương giao em phụ trách công tác Thanh niên...

Tàu cập bến Sài Gòn. Anh Ngô Gia Tự là Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ đã đợi sẵn. Ba người lững thững đi vào thành phố tấp nập, bụi bặm. Anh Trần Phú mắt vẫn không rời cặp kính râm.

Trên đường đi, ba người rất khoan thai, mục đích là để nghe anh Ngô Gia Tự phổ biến vài một vài điều cần thiết trước lúc vào cơ sở.

Anh Tự dặn Lý Tự Trọng:



- Chú em trở về phải nhớ lại các địa điểm cũ và phải nhập tâm ngay "mật hiệu", đặc điểm của các cơ sở mới đó nghe em. - Anh báo cáo tiếp với anh Trần Phú về chỗ ở - Nơi đồng chí sẽ đến ở là nhà của một người Pháp... hắn làm đốc học của một trường trung học. Người nấu bếp của hắn là một đảng viên, sinh hoạt trong chi bộ bồi bếp, tên là Nhận. Bí thư chi bộ này là đồng chí cũng tên là Trọng, lớn tuổi rồi.

- Vậy thì - anh Phú nói - chúng ta bắt đầu từ giờ gọi đồng chí ấy là "Trọng lớn" để khỏi lầm với em Trọng đây. - Vâng! Anh Tự đáp và nhìn Lý Tự Trọng, cùng cười như ý...

Ngôi nhà tên đốc học người Pháp đã hiện ra phía trước ba người đang đi tới. Trước cửa một người đã đợi sẵn... anh Ngô Gia Tự, nói rất nhỏ:

- Đồng chí Nhận đã đợi chúng ta kia rồi, anh Năm vô đó... Chú Trọng con vẫn ở cơ sở cũ, gần với tôi để tiện việc liên lạc...

Buổi tối trong một gian phòng của dãy nhà phụ, anh Trần Phú đã ngồi nghe đồng chí Nhận báo cáo về kế hoạch bố trí việc anh ăn ở trong nhà này. Anh đã bồi hồi xúc động với bao tình tiết trùng hợp giữa hai địa điểm ở Hàng Bông - nhuộm, Hà Nội và phố Bô-na, Sài Gòn!

Chỗ ở đã tạm ổn, anh Trần Phú triệu tập họp Ban Thường vụ Trung ương, bàn kế hoạch triển khai công việc.

Ban Thường vụ phân công anh Phú tiếp tục hoàn chỉnh lời văn *Luận cương chính trị* để in gấp và phát xuống các cấp bộ Đảng trong toàn quốc. Cơ quan ấn loát của Trung ương đưa về số 66 đường Săm-pa-nhơ; do một đồng chí trong Ban Thường vụ phụ trách.

Ban Thường vụ đã quyết định ra chỉ thị về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng minh. Ban Thường vụ đã chỉ rõ: "... *Chính cương sách lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương đã phân tích rõ giai cấp công nhân không đồng minh với giai cấp nông dân là lực lượng thiết yếu của cách mạng thì không đánh đổ được đế quốc Pháp và tụi phong kiến phản cách mạng trong nước, trái lại đồng minh với nông dân mà không có khẩu hiệu chia ruộng đất cho dân cày thì dân cày sẽ không hưởng ứng, như vậy cũng không làm được cách mạng tư sản dân quyền thành công. Đó là hai động lực chính căn bản cho sự sắp xếp hàng ngũ lực lượng cách mạng... Mặt khác nữa là giai cấp vô sản ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công...*"

*Ban Thường vụ còn vạch rõ những thiếu sót của các cấp bộ Đảng: "... Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy, mà nay cũng vẫn mập mờ, nên tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông... do đó, thiếu một tổ chức thật quảng đại quần chúng để hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc (họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa cũng vậy), và cho tới cả những người địa chủ có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp mong muốn quốc gia độc lập, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để kịp vận động toàn dân nhất tề hành động..."<sup>(1)</sup>*

Công việc vừa bắt đầu và trôi chảy thì Lý Tự Trọng, liên lạc của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, mặt buồn lặng, báo cáo với anh Trần Phú:

- Anh... anh Sáu<sup>(2)</sup> đã bị mật thám bắt mất rồi... anh Năm ạ!

Việc đồng chí Ngô gia Tự, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ bị bắt, anh Trần Phú vừa đau đớn vừa thấy hẫng như lúc đi đường bị hụt một chân xuống hố sâu!

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng - trang 175, tập I của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, năm 1977.

<sup>(2)</sup> Tên thường gọi đồng chí Ngô Gia tự lúc hoạt động ở Sài Gòn. Có tài liệu ghi: Ngô Gia Tự bị bắt cuối tháng 5-1930.



Anh không hề gợn một tý nghi ngờ gì về khí tiết anh Ngô Gia Tự, nhưng nguyên tắc là khi một đồng chí bị bắt thì phải đòi ngay cơ quan.

Anh Trần Phú đã rời khỏi nhà tên đốc học người Pháp, đến ở nhà của một đồng chí Thành ủy Sài Gòn, tại đường Tét-xta. Đó là đồng chí Nguyễn Doãn Nguyên, thường gọi là Phùng. Cùng công tác với đồng chí Phùng có một nữ đồng chí lo việc cơm nước cho cơ quan. Theo kế hoạch thì đồng chí Phùng và nữ đồng chí "cấp dưỡng" đóng "vợ chồng", anh Trần Phú là "người ở".

Những ngày anh đóng vai "người ở" trong một căn nhà tại phố Tét-xtta, anh làm việc không có một giờ nghỉ. Sức khỏe anh sút nhanh và bệnh phổi lại tái phát. Các đồng chí trong cơ quan rất lo lắng và cố gắng đảm bảo các bữa ăn có chất tươi cho anh. Nhưng, từ bé anh đã quen lối sống giản dị, ăn uống đạm bạc, kham khổ. Lúc có miếng ăn ngon, bồi bổ cho anh thì anh không nỡ gấp nặng đũa.

Một điều mà anh Trần Phú lúc nào cũng lo nghĩ là địch đang dùng mọi thủ đoạn tàn bạo và nham hiểm mà chúng gọi là "khủng bố trắng" để đàn áp phong trào cách mạng trên toàn quốc. Nhiều cán bộ bị bắt, nhiều cơ sở bị phá. Ngày 3

tháng 1 năm 1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi thông cáo cho các cấp ủy để uốn nắn một số lệch lạc và hướng dẫn việc chống chính sách khủng bố trắng của địch.

Cùng thời gian này, anh Trần Phú vừa thâm nhập đời sống công nhân Sài Gòn, Chợ Lớn, vừa sửa gấp bản *Luận cương chính trị* mà Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương đã góp ý kiến. Ban ngày, anh đi xuống nhà máy, tối về, anh miệt mài làm việc tận nửa đêm, có hôm tối gần sáng. Những cơn ho khan anh phải gục xuống bàn, dứt cơn ho anh lại tiếp tục đọc, tra cứu, viết... Mặc dầu ở trong một căn nhà đã kín cổng cao tường, nơi anh làm việc chỉ có đồng chí Phùng (Thành ủy Sài Gòn) biết và vào ra được, nhưng anh Phú không bao giờ để nhiều sách báo, tài liệu trên bàn làm việc. Cần đọc, cần tra cứu một cuốn sách, một tài liệu nào, anh đến nơi cất lấy ra những thứ đó, lúc đã dò tìm, tham khảo xong, anh đem cất vào chỗ cũ ngay. Trong lúc ngồi làm việc tại bàn, bao giờ anh cũng để ý mọi động tĩnh chung quanh; cảm thấy có gì hơi không bình thường là anh ngừng ngay công việc, thu gọn các thứ có liên quan đến công việc của mình, cất giấu hết và bày lên bàn quyển thơ Lục Vân Tiên, hoặc chuyện Tàu...

Đồng chí Phùng vẫn không biết người đang ở làm việc trong nhà mình là đồng chí Tổng Bí thư của Đảng. Phùng chỉ được cấp trên giao nhiệm vụ đón về "một đồng chí lãnh đạo" và lo việc săn sóc sức khỏe, ăn uống, bảo vệ an toàn... Phùng rất đổi kính phục tinh thần làm việc quên mình của đồng chí lãnh đạo mà thường gọi cái tên thân mật: "Anh Năm lé". Cứ mỗi bận "anh Năm lé" làm việc khuya, Phùng bưng đến bàn cho anh món ăn dưỡng sức. Lần nào bưng món ăn lên tay, "anh Năm lé" cũng bần khoản, nói:

- Tôi làm việc cho cách mạng thiệt tình chưa được là bao... Các đồng chí chăm lo cho tôi nhiều bao nhiêu tôi thêm bần khoản về tinh thần trách nhiệm của mình chưa thật là xứng đáng với tấm lòng của các đồng chí đối với mình!

- Anh Năm nè - Phùng nói - tôi đã cùng làm việc với nhiều đồng chí thượng cấp. Nhưng ít thấy ai làm việc như anh Sáu Bách (Ngô Gia Tự) và bây giờ thấy anh. Người Nam Kỳ thường nói: làm hết mình, làm chết bỏ. Đúng vậy đó. Các anh làm việc dừ dãn quá. Anh Sáu Bách sức còn kha khá, chịu trận được. Còn anh Năm, tôi thấy sức yếu mà làm việc kiểu này, ăn uống lại kham khổ, chịu sao xiết?

Anh Trần Phú giọng lo lắng:



- Tôi xuống các xưởng máy, đến những xóm thợ, hẻm phố... đời sống của dân mình tối tăm quá. Dân ở Bắc, ở Trung hay ở Nam cũng đều khổ cực giống nhau... Chúng mình đã chọn độc lập cho dân tộc, tự do no ấm cho nhân dân làm mục đích thì trong làm việc, trong cuộc sống hàng ngày của chúng mình đâu còn sợ khổ, sợ mất mát hy sinh tính mạng nữa?

Ngày 20 tháng 1 năm 1931, anh Trần Phú lại chủ trì cuộc hội nghị "Công vận Đông Dương", tại đường phố Lơ-gơ-răng đờ la Li-ray, Sài Gòn.

Sau khi nghe một đồng chí báo cáo về Nghị quyết của Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Công hội đỏ; Hội nghị tiến hành trong một tình hình rất khẩn trương: Bọn thống trị Đông Dương đang vừa dồn lực lượng võ trang vào các mục tiêu đàn áp, vừa tung hết lực lượng mật thám vào việc săn bắt tất cả những người chúng tình nghi là cộng sản, tình nghi là "hội kín"...

Qua tình hình thực tế ở trong nước và kết hợp với báo cáo của Đoàn đại biểu đi dự Hội nghị Quốc tế đỏ lần thứ năm về, anh Trần Phú đã phân tích trước hội nghị về tính chất của giai cấp công nhân và vai trò lịch sử của nó trong công cuộc cách mạng toàn xứ Đông Dương. Hội nghị đã nhận rõ sự cấp

thiết tập hợp các "giới thợ thuyền" vào một tổ chức công đoàn, do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Để làm được việc đó, hội nghị quyết định thành lập "Ban Công vận Trung ương" do đồng chí Trần Phú làm Trưởng ban.

Cũng tại cuộc hội nghị này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã thông qua *Luận cương chính trị*, với tên gọi *Luận cương cách mạng tư sản dân quyền*. Ban tuyên truyền ấn loát đã cho in gấp và phát về các cấp bộ Đảng trong toàn quốc.

Các đồng chí trong Ban Thường vụ khi đọc lại bản *Luận cương chính trị* mà anh Trần Phú đã sửa lần cuối cùng thốt lên: Lần sửa chữa này, *Luận cương cách mạng tư sản dân quyền* đã tăng thêm cái hơi thở cách mạng của cả nước và hơi thở cuộc sống của khắp ba miền Tổ quốc.

Những ngày anh Trần Phú về Sài Gòn trực tiếp lãnh đạo phong trào, trong tâm mắt của anh đã có đủ trọn khuôn mặt của Đất nước. Anh khởi thảo *Luận cương chính trị* tại Hà Nội mà sửa chữa cuối cùng và in ở Sài Gòn. Có lần anh tâm sự với bạn chiến đấu của mình:

- Một phần thưởng vô giá đối với tuổi trẻ của mình là đã có được những tháng, năm ở trên ba thành phố trung tâm của đất nước - Hà Nội - Huế -

Sài Gòn. Và những ngày sống trên ba cửa cảng: Bến Thủy - Hải Phòng - Nhà Rồng đối với mình cũng có một ý nghĩa như căn buồng có các cửa sổ mở ra nhiều hướng xa rộng.

Tết Canh Ngọ sắp đến. Sài Gòn đang dậy không khí sắm Tết. Hoa mai vàng và cây cảnh từ các nơi đang được đưa về chợ hoa trên đường Séc-ne, chợ Bến Thành...

Anh Trần Phú đã hơi quen quen với cảnh trí địa điểm mới - phố Cờ-lông-bi-ê. Anh hy vọng sẽ được ăn một cái Tết đầu tiên ở Sài Gòn, ngon lành, ấm cúng. Lại có "Trọng con" ở bên cạnh, cái Tết sẽ vui gấp đôi ấm áp gấp đôi cho anh. Từ hôm đến địa điểm mới, có Lý Tự Trọng ở chung, anh cảm thấy mọi cái xung quanh anh như trẻ trung, tươi mát thêm nhiều. Anh thu xếp cho Lý Tự Trọng về ở gần, với mục đích bồi dưỡng lý luận và kinh nghiệm công tác cách mạng, đặc biệt là công tác vận động thanh niên. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và đã dự kiến trong cuộc hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai sắp tới sẽ thành lập Ban Thanh vận và chính thức giao cho Lý Tự Trọng phụ trách Đoàn Thanh niên cộng sản Đông Dương.

Ngày 8 tháng 2 năm 1931, tức ngày 21 tháng Chạp năm Canh Ngọ, người Sài Gòn náo



nước kéo đến sân vận động trên đường Ta-re-nhi-e-rơ<sup>(1)</sup> xem đá bóng. Lý Tự Trọng được phân công đi bảo vệ một số đồng chí lãnh đạo đến sân vận động này. Thành ủy Sài Gòn chủ trương nhân cuộc đá bóng mà tổ chức mít tinh kỷ niệm một năm ngày khởi nghĩa Yên Bái, phát động quần chúng đấu tranh chống chính sách "khủng bố trắng" của đế quốc Pháp.

Lý Tự Trọng là cán bộ giao thông liên lạc của Ban Thường vụ Trung ương, tiếp xúc với các đầu mối đường dây quan trọng nhất từ ngoài quốc tế vào và từ trong nước chuyển ra ngoài. Trọng còn làm nhiệm vụ liên lạc giữa đồng chí Tổng Bí thư với các đồng chí bí thư Xứ ủy, Thành ủy Sài Gòn... Gần đây, Trọng còn được phân công đến một số cơ sở trường học, vào xí nghiệp, xuống phố để vận động giác ngộ thanh niên, chuẩn bị đưa họ vào tổ chức Đoàn...

Trước lúc đi ra sân vận động Ta-re-nhi-e-rơ, Trọng còn đun nóng lại niêu cháo và múc một tô mang đến mời anh Phú ăn. Anh Phú bị sốt đã hai ngày, không muốn ăn uống một tí gì vào miệng. Nhưng Trọng rất khéo nói, anh Phú phải nể:

---

<sup>(1)</sup> Có tài liệu ghi là ở sân bóng đường Lơ-gơ-răng-đơ-la Li-ray.

- Cháo bánh canh, em nấu ngon lắm mà anh Năm. Ráng dậy ăn một chén thôi mà. Em nấu nào là gạo lứt đậu màu trứng sáo, tôm he bóc vỏ nấu cháo bánh canh... Ngon tuyệt mà anh Năm.

Anh Phú phì cười:

- Nghe chú em mời anh ăn cháo mà cứ tưởng mấy gã bán kẹo kéo giỡn trẻ nít ngoài phố ấy!

- Em phải tập "rao" dần để rồi khi cần đến em cũng sẽ đóng vai bán thuốc rong, phải không anh Năm - Trọng chuyển giọng - Mà... em rao thử anh Năm nghe coi có được không... "Có tiền em cất làm chi... em... mua kẹo kéo Bắc Kỳ mà xơi..."

- Hi hi... Thấy anh Phú cười vui, Lý Tự Trọng sung sướng hiện rõ trong mắt - Đó. Em đã làm anh vui khỏe lên rồi đó. Anh phải khỏe lên để rồi đón Tết thật là vui như anh đã hẹn mấy hôm rày chớ...

Lý Tự Trọng đã đi ra sân bóng mà anh Phú vẫn cảm thấy như còn tiếng nói của Trọng ở bên giường... Anh nằm nghĩ đến công việc sắp tới, nghĩ đến những việc đã qua... Lúc ốm đau thường có những lúc mình tìm mình qua những khuôn mặt thời gian, khuôn mặt kỷ niệm. Anh chợt nhớ đến mẹ cha, nhớ di dưỡng, người mẹ thứ hai của đời anh, nhớ đến anh chị em thân thích! Anh mừng thấy người em út của mình - Trần Ngọc Danh - coi

cút từ thuở lên ba, bây giờ cũng đã vào học Trường Đại học cộng sản Phương Đông... Anh càng vui khi nhớ về hình ảnh Hà Huy Tập, một trong số người bạn mà anh tin yêu nhất đã có lúc hai người bất đồng ý kiến trong việc chuyển nhập Hội Hung Nam vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Lúc đầu, anh Tập chỉ theo "Đường Kách Mệnh" của ông Nguyễn Ái Quốc mà không muốn hòa đồng vào tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Nhưng anh đã tự đi sang tận nước ngoài tìm hiểu kỹ càng về tính chất của tổ chức này và điểm phúc cho anh là đã được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc... Giờ đây anh cũng đang có mặt tại Trường Đại học cộng sản Phương Đông của Quốc tế cộng sản. Và gương mặt của những người bạn đi xuất dương lần đầu do anh Lê Duy Điểm dẫn đường chỉ lối cứ ẩn hiện theo dòng nhớ của anh...

Dòng nghĩ đang trôi êm đềm trong tâm hồn bão táp của anh thì đồng chí Phùng chạy đến bên giường bệnh, ghé xuống thì thầm với Trần Phú:

- Anh Năm ơi! chú... chú Trọng con của chúng ta...

- Sao? Có việc gì... đó anh? Anh Phú ngồi phất dậy. Cơ sốt như bay ra khỏi cơ thể anh. Đồng chí Phùng đã nén cơn ghen ngào, nói:



- Tan cuộc đá banh. Anh Phan Bôi đã đứng lên cao diễn thuyết, đồng bào gom lại rất đông. Cờ đỏ búa liềm kéo lên và truyền đơn bay như bướm bướm thì bọn lính kéo đến vây quanh... Lơ-gờ-răng, thanh tra mật thám dẫn một tốp độ dăm bảy đứa lính kín nhảy xổ vào bắt anh Phan Bôi. Trọng con của chúng ta buộc phải nổ súng... Tên Lơ-gờ-răng chết tại trận... Chúng nó... bắt mất bé Trọng của chúng ta rồi!

Anh Phú ngồi lặng! Hai khước mắt anh ứa lệ long lanh như sương treo đầu hai ngọn lá non! Bàn tay anh vịn trên thành giường mà các ngón tay cứ đung đậy... cựa quậy như những cái chân cua bị vướng trong sợi lạt trời buộc... Anh nói với đồng chí Phùng mà giọng vang âm, trầm thì như từ trên cao xa vọng tới:

- Thiên tài... không đợi tuổi... Nghĩa khí đâu phải chỉ có kẻ trượng phu?

Ngay buổi tối hôm mồng 8 tháng 2, anh Trần Phú đã chuyển chỗ ở trở lại Phố Tét-sta, ở chung với đồng chí Phùng, tiếp tục đóng vai "người ở" cho gia đình này.

\*  
\* \*

Tết Nguyên Đán đã đi qua âm thầm lặng lẽ mà chỉ ở lại trong trí nhớ anh Trần Phú cái mốc - bước sang Hai Mươi Bảy Tuổi Xuân!

Sau Tết, tình thế cách mạng trong cả nước đang đứng trước một nguy cơ "phong trào tạm lắng" bởi chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp dìm mọi cuộc nổi dậy của nhân dân vào máu. Trước tình hình này, cuối tháng 3 năm 1931, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của anh Trần Phú.

Tại cuộc Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ hai này, anh Trần Phú đã phân tích một cách toàn diện về tình hình thế giới và tình hình Đông Dương. Anh đã dành nhiều thời gian hướng Hội nghị vào công việc tổng kết những bài học lớn về bạo lực cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo trong một năm qua, khởi đầu là cuộc nổi dậy của công nhân Bến Thủy, và Xô-viết Nghệ Tĩnh đang là đỉnh cao của phong trào. Hội nghị đã phê phán nghiêm khắc những sai lầm của các cấp bộ Đảng, của một số cán bộ chủ chốt trong việc thực hiện những nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10 năm 1930. Đặc biệt, Hội nghị đã phá quan điểm "*Đảng ta là Đảng của công nông, đứng trên lập trường của công nông mà*

*hành động"... Hội nghị khẳng định lại: Đảng ta là Đảng tiên phong của giai cấp vô sản. Đảng chiến đấu cho lợi ích sống còn của dân tộc, cho quyền lợi của các giai cấp bị bóc lột, bị áp bức, nhưng, không phải là đảng của công nông. Kiên quyết chống "tả" khuynh, chống "hữu" khuynh.*

Trong hội nghị này đã thảo luận và phê phán mạnh mẽ về vấn đề Xứ ủy Trung Kỳ ra chỉ thị thanh Đảng: "Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ". Những chữ ấy đã thành một khẩu hiệu đấu tranh trong quần chúng công nông... Hội nghị đã coi khẩu hiệu này là một sai lầm về đường lối giai cấp, biến bạn thành thù, chia rẽ hàng ngũ cách mạng, có lợi cho đế quốc Pháp đang lúc chúng thi hành chính sách khủng bố trắng và bắt những người cách mạng phải "đầu thú", mua chuộc những người dao động.

Hội nghị còn phân tích kỹ càng về vai trò trí thức trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị đã chỉ rõ: "Cách mạng là một cuộc đấu tranh dữ dội, sự được thua tan đi, lập lại là thường, có những người biến chất đầu hàng phản bội cũng không phải là kỳ quái, vả lại điều kiện khách quan và nền sinh sản ở Đông Dương như trong bản luận cương chính trị đã phân tích và chỉ



rõ, thì những phần tử xuất phong đầu và tiền phong chủ nghĩa trong hàng ngũ vẫn có. Đó là những phần tử ham tiếng tăm, ham địa vị, khi đắc thời thì lộ diện xuất đầu, khi thất thế thì đầu hàng lánh mặt, đó là những đảng viên vô bổn, đồng chí sọc dưa, không những trong Đảng ta mà các đảng trên thế giới đều có... nhưng là số ít, còn thì giai tầng nào mặc dầu, nhưng đa số đồng chí hết sức trung thành, hiến thân cho Đảng đến giọt máu cuối cùng. Qua những cuộc đấu tranh trong mặt thám, trường hình chính đế quốc Pháp phải lắc đầu tặc lưỡi. Sự thật rõ ràng là oanh liệt đó, xừ uỷ Trung Kỳ đã trông thấy rồi..."

Xong phần nhiệm vụ, anh Trần Phú đã phát biểu quan điểm của Đảng đối với công tác thanh niên và vấn đề Đoàn Thanh niên cộng sản. Anh phê phán các cấp bộ Đảng đã coi nhẹ công tác này mà không nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết tháng 10 năm 1930 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "án nghị quyết về cộng sản thanh niên vận động của Trung ương toàn thể hội nghị".

Anh Trần Phú nói:

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc luôn luôn dạy chúng ta không được coi nhẹ công tác vận động, giáo dục, tổ chức thanh niên cộng sản Đoàn...

Hội nghị tháng 3 lịch sử này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ghi nhận vào bản Nghị quyết:

*"Cần kịp tổ chức ra Cộng sản thanh niên đoàn:*

*Về vấn đề tổ chức Cộng sản thanh niên đoàn, Đảng cần kịp đánh tan cái thái độ hững hờ, lãnh đạm với vấn đề đó. Lập tức các đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những ủy viên tổ chức ra Đoàn, đốc suất cho chi bộ tổ chức cơ quan báo chương về việc vận động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt đầu hoạt động trong quần chúng thanh niên, đem những khẩu hiệu của thanh niên mà hiệu triệu quần chúng. Trong một thời gian ngắn ngủi tới đây, đảng bộ các địa phương phải gây cho ra cơ sở của Đoàn. Các chi bộ<sup>(1)</sup> Đoàn phải chỉ huy cho cán bộ thanh niên trong Công, Nông hội và khuyến khích tranh đấu của quần chúng thanh niên lao động!"<sup>(2)</sup>*

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kết thúc trong không khí cả Sài Gòn sôi sục về

---

<sup>(1)</sup> Hối bấy giờ chưa gọi chi đoàn như bây giờ.

<sup>(2)</sup> Tham khảo tư liệu nguyên bản của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương.

khí thế của cuộc đấu tranh của hơn 400 công nhân Hãng dầu Xô-cô-ny tại Nhà Bè.

Anh Trần Phú ngồi trầm ngâm nghe đồng chí Phùng báo cáo về sự diễn biến của cuộc đấu tranh này, do Xứ ủy Nam Kỳ và Thành ủy Sài Gòn lãnh đạo:

- Anh Năm coi - đồng chí Phùng nói - Anh chị em thợ làm dữ dần thiệt. Bọn lính kéo đến rần rần cả chục tốp, súng ống, dùi cui, mặt nạ mà vẫn không dẹp nổi họ. Họ quật chết thằng chỉ huy và có tới mấy chục tên lính cò, lính trận bị thương lặn.

- Việc bảo tồn lực lượng quân chúng và che giấu cho cán bộ Đảng trong cuộc đấu tranh có được tốt không? Anh Phú hỏi.

Giọng đồng chí Phùng không được vui:

- Đội tự vệ chống đỡ tốt. Nhờ vậy mà anh chị em thợ bị thương ít, lại đánh trúng được tên ác ôn đầu sỏ. Nhưng... Cán bộ Xứ ủy, thành ủy thì bị chúng bắt khá nhiều, anh Năm ạ<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Võ Văn Tấn, Lê Văn Lương bị bắt tại cuộc đấu tranh này. Đồng chí Lê Văn Lương bị kết án tử hình, nhờ quần chúng trong nước đấu tranh mạnh mẽ và có Quốc tế công đội đỡ can thiệp buộc chúng phải giảm án.



Đang lúc trên mạng ngực của Trần Phú nặng trĩu những đau đớn, lo âu thì một nỗi đau mới nữa đến: Ngô Đức Trì<sup>(2)</sup> đã bị bắt!

Giữa buổi đêm Sài Gòn nổi cơn dông đầu mùa. Anh Trần Phú đi theo đồng chí giao thông của Đảng ra khỏi đường Tét-sta, đến địa điểm mới. Anh tin ở Ngô Đức Trì. Anh cũng nghĩ về Trì như đồng chí giao thông nói với anh trên đường đời cơ quan.

- Tôi tin anh Vân (tên gọi của Ngô Đức Trì) rồi cũng giữ vững được ý chí như anh Sáu (Ngô Gia Tự) như Trọng con. Nhưng lúc có động ổ thì ta phải dời cơ quan. Sự cẩn mật này không thừa, anh Năm ạ.

Ngày lại ngày, qua đi êm ả... Hàng điệp trên đường Sài Gòn trở bông như từng đám cháy. Âm thanh ve sầu như kéo dài ngày ra, cửa ngán đêm lại. Anh Trần Phú bận rộn chỉ đạo công việc hàng ngày, nhưng vẫn nghe âm thanh ve sầu gợi nhớ về những kỷ niệm học trò... Cái kỷ niệm buổi chiều trên sân cỏ Trường Quốc học Huế, anh ngồi

---

<sup>(2)</sup> Ngô Đức Trì giữ một vai trò quan trọng của Đảng lúc bấy giờ, khi bị bắt không giữ được khí tiết đã khai báo...

cùng Hà Huy Tập, Ngô Đức Trì và các bạn học lớp đệ tứ, đệ tam bàn kế đấu tranh với giáo sư Duy-boia hay đánh mắng học trò và xúc phạm đến cả nòi giống Việt Nam... Giờ đây, Trì đã ngồi trong nhà tù đế quốc. Đã mười bốn ngày rồi... tin tức cho anh biết, Trì vẫn giữ được ý chí trước mọi ngón đòn thù.

Anh đồng ý với các đồng chí, dời cơ quan trở về lại đường Tét-sta. Đồng chí Phùng, người bạn chiến đấu lại tiếp tục công tác bên anh và săn sóc sức khỏe của Trần Phú với ý thức và tình cảm: *Bảo vệ đầu não của Đảng, giữ gìn vốn tài năng và trí tuệ cho Đảng!*

Một niềm vui bất ngờ đến với Trần Phú giữa những ngày chiến đấu căng thẳng: Ngày 17 tháng 4, 1931, anh được đón bí mật một đại biểu ủy viên Ban Chấp hành của Quốc tế thanh niên cộng sản. Và là cán bộ kiểm tra của Quốc tế cộng sản, bạn thân của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vốn cùng hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp. Là người Pháp, đồng chí Duyeru mà tên gọi công khai trên các giấy tờ hoạt động - Xecgiơ Lơphrăng đã có những chuyến đi từ Sài gòn, Huế, Hà Nội... Đặc biệt Duyeru đã lưu lại Nghệ Tĩnh khá dài thời gian, xem xét, ghi nhận khí thế đấu tranh của

nhân dân ở đây. Đồng chí Duyeru đã trực tiếp báo cáo với đồng chí Nguyễn Ái Quốc trước khi báo cáo với Quốc tế cộng sản về cao trào cách mạng ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Đồng thời Duyeru đã trở lại Đông Nam Á. Trên đường từ Hồng Kông về Xanh-ga-po, đồng chí Duyeru ghé Sài Gòn để làm việc với đồng chí Trần Phú và trao số tiền của tổ chức quốc tế đở gửi... Một niềm vui bất ngờ khiến Trần Phú ứa lệ: Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đã công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một chi bộ độc lập, thuộc Quốc tế cộng sản".

Niềm vui lớn này cứ thấm miên man trong tâm trí anh suốt cả chiều ngày 17 tháng 4. Chập tối, anh đang ngồi trò chuyện với đồng chí Phùng thì thấy đau bụng lâm râm. Anh và đồng chí Phùng đoán là do lúc chiều tiếp khách quốc tế, ăn đồ ngọt và uống nước giải khát hơi nhiều chảng!

Thành phố đã lên đèn. Đồng chí Phùng ngồi vào bàn làm việc của mình. Anh Phú vẫn thấy bụng xốn xáo nhiều. Anh đi ra nhà sau...

Bốn bề yên lặng. Trong nhà không có một tiếng động nào. Nhưng! Quái lạ! Hai quầng đèn pin quét qua quét lại ở khắp khu vực anh và đồng chí Phùng ở? Anh cảnh giác... đi rón rén ra khỏi



nhà tiêu... áp tai về phía cửa nhà lớn... Có tiếng hỏi đồng chí Phùng: "Tên mất lé ở chung với mày, trốn đâu rồi?"

Biết là mật thám đã lọt vào nhà tìm bắt, anh Phú vọt qua tường sang bên đường hẻm...

Ra khỏi hẻm phố, Trần Phú đi lang thang trên các vỉa hè của những đại lộ ngập ánh sáng của đèn khuya. Bọn cảnh sát, mật thám không thể nào ngờ người đang bị chúng săn đuổi lại đi dạo hoang giữa những đường phố sáng như ban ngày.

Trong cái phút hiếm nghèo này, anh thấy đầu óc lại sáng láng hơn bất cứ một lúc nào khác! Anh định thân: Mình không còn nghi ngờ ai khác mà là Ngô Đức Trì...? Bởi vì, những đồng chí bị địch bắt ở Sài Gòn này thì chỉ có ba người là anh Ngô Gia Tự, em Lý Tự Trọng và Ngô Đức Trì biết được nơi mình ở. Mà anh Tự, em Trọng thì bị bắt đã từ lâu và, từ bấy đến giờ tất cả các cơ sở đều kín bưng. Hơn nữa, các đồng chí ở trong nhà tù đang truyền miệng với nhau lời dặn của anh Tự: "*Chúng mình phải chịu đựng, hy sinh tất cả cho Đảng, sinh mệnh của Đảng hơn sinh mệnh của mình*".

Xác định rõ ra sự đầu hàng của Ngô Đức Trì, anh Trần Phú thấy đau đớn! Anh không thể ngờ nổi về một người bạn mà anh tin yêu và đã

có những kỷ niệm, những thử thách, những chặng đường chiến đấu sôi nổi! Vậy mà... phút chốc con người đó đã trở thành một kẻ phản... phản... phản bội!

Anh lại trầm hỏi: *Con người ta còn phải rèn luyện thế nào nữa để được như vàng không khuất phục lửa?* Rồi anh tự nhủ: *Hãy giữ vững chí khí chiến đấu!*

Trời sáng dần. Chuông nhà thờ Đức Bà rung lên trong bình minh. Sài Gòn bừng tỉnh dậy.

Anh Trần Phú đảo qua đảo lại những cơ sở... đều có "sự không bình thường"?

Anh băn khoăn từ khi mặt trời mọc vì đã không có cặp kính đen che "con mắt đặc điểm" của mình. Trong người anh chẳng có nổi một đồng xu. Anh đi thẳng vào chợ Bến Thành, chen vào đám người tứ xứ mong gặp được một đồng chí nào vãng lai nơi đây!... Nhưng đi tới khi bóng nắng đã trải khắp mặt bằng thành phố, anh vẫn không gặp một ai quen biết. Anh quyết định đi về đường Săm-pa-nhơ. Anh đi lên vỉa hè hàng số lẻ. Mắt để sang hàng số chẵn. Lúc đến gần nhà số 66, nơi ẩn lốt của Trung ương, anh vẫn thấy sự nguyên vẹn không có một dấu hiệu nào khác với mặt hiệu của cơ quan mình. Anh sửa soạn rẽ sang đường thì một âm thanh đen đục:

- Đứng im! - Anh định ù chạy thì hai tên lực lưỡng đã chặn lấy hai bên người anh, khóa tay lại. Một tên khác bước xấn đến nhận mặt, cười khả ố: ha ha đây rồi... Năm lé đây rồi... Trần Phú đây rồi... Li-ki... đây rồi... Ông Tổng Bí thư cộng sản Đông Dương đây mà à à!

Người trên đường phố ùn cả lại. Một chiếc xe đen ngòm lủi đến, đổ rít như tiếng giày đinh xiết xuống đá. Cánh cửa xe mở toang hoác như mồm con quái vật đón đớp mồi. Nó nuốt chửng anh Trần Phú vào bụng rồi vút đi trên con đường xa hun hút, chói chang màu hoa điệp như máu loang đỏ trời xanh!



## Chương 9

### ÁNH SAO BĂNG

Tối ngày 18 tháng 4 năm 1931. Thành phố Sài Gòn đắm trong không khí ngọt ngào tối thứ bảy của mùa hè. Những tiếng sấm của cơn dông đêm âm ì xa xa vọng vào thành phố...

Dưới ánh đèn nhờ nhờ, từng mảng người lộn xà lộn xộn đổ qua đổ lại trên các đường phố như cái vòng luẩn quẩn luân hồi.

Có những mảng người đổ vào nhà thờ Đức Bà.

Có những tốp xe chạy tới chạy lui đến hai cái "địa ngục trần gian": Ca-ti-na và Pô-lô.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên, lúc nhà thờ Đức Bà ở trung tâm Sài Gòn thỉnh chuông hành lễ

tối thứ bảy thì ở cái "địa ngục trần gian" Pô-lô tại đường Ga-li-ê-ni, Chợ Lớn cũng mở đầu đợt tra tấn Người - Tổng - Bí - thư - đầu - tiên - của - Đảng - Cộng - sản - Đông - Dương! Bọn mặt thám chia làm hai "ê-kíp" để thay nhau tra tấn. Kíp một gồm các tên Mác-ty và Cam-ba-na. Kíp hai gồm tên Coóc-ny, Mách-tanh, Na-đô.

Trong cùng một thời khắc mà hai cảnh tượng: Lúc chuông nhà thờ Đức Bà rung lên trong đêm xa, tiếng ngấm nguyện của bảy chiến nổi sóng rì rào dưới vòm nhà thờ. Thì ở cái "địa ngục trần gian" Pô-lô, những cái dùi cui nện vào anh Trần Phú treo trên dây, quay mòng. Nhịp dùi cui nện liên hồi, dài hơi hơn gấp trăm lần nhịp chuông nhà thờ đổ hồi rền rĩ..

Và trong tiếng chuông ngân có tiếng cầu xin Chúa. Trong tiếng dùi cui có tiếng nói của Một - Trái - Tim - Thương - Nước - Một - Trí - Tuệ - Giải - Phóng - Đồng - Bào!

Anh Trần Phú vào tuổi Hai - Mười - Bảy như Hoa - Mùa - Xuân sang Trái - Mùa - Hạ. Ước mơ và sáng tạo đang căng trong tuổi Hai - Mười - Bảy của Anh thì kẻ thù đã dập tắt!

Nhưng, Anh đã có một cuộc đời tuổi trẻ chói chang như mặt trời mùa hạ. Cả đến lúc kẻ thù dập tắt đời Anh mà ngọn lửa xuân của anh càng bừng sáng:

*Tôi làm Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tôi làm việc cho Đảng tôi, cho nước tôi... Các người dọa đưa tôi về Trung Kỳ để xử tử tôi ư? Điều ấy không hề gì. Trần Phú chết đi nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn còn, nước Việt Nam và Dân tộc Việt Nam mãi mãi trường tồn! Không một kẻ nào có thể tiêu diệt được lý tưởng ước mơ cao đẹp của Con Người!...*

Hai mươi bảy tuổi xuân của Trần Phú xán lạn vô ngần!

Tháng 8 năm 1930, Anh hoàn thành bản *Luận cương chính trị*. Tháng 10 năm đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương bầu Anh làm Tổng Bí thư của Đảng. Tròn một năm sau- ngày Sáu tháng Chín năm 1931, Anh hy sinh!

Tháng Tám năm 1945, mơ ước của anh, ánh sáng của *Luận cương chính trị* do Anh khởi thảo đã thành hiện thực trên Đất Nước - Đất Nước mà Anh yêu quý và hy sinh trọn đời...

Tuổi đời Anh ngắn ngủi, ý nghĩa Con Người của anh không có điểm tận cùng. Anh đi đến với Nhân dân. Nhân Dân đón Anh về. Anh là ánh Sao Băng ở hàng đầu đội ngũ.

*Ngô Văn 3-10-1979*  
SƠN TÙNG





## MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG 1:	
Chương ngân trong mưa sa.....	5
CHƯƠNG 2:	
Tuổi thơ âm đạm .....	13
CHƯƠNG 3:	
Đường vào trường học .....	34
CHƯƠNG 4:	
Chớp trời quê .....	69
CHƯƠNG 5:	
Ánh sáng .....	101
CHƯƠNG 6:	
Tiếng hát rừng bạch dương .....	129
CHƯƠNG 7:	
Hương la bàn .....	167
CHƯƠNG 8:	
Sóng xanh biển cả .....	213
CHƯƠNG 9:	
Ánh sao băng .....	247

## NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04).9434044 - 8229413. Fax: 04.9436024

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT: (08) 9303262

---

# TRẦN PHÚ

Tác giả: **SƠN TÙNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **MAI THỜI CHÍNH**

Chịu trách nhiệm bản thảo: **PHẠM ĐỨC**

Biên tập: **ĐẶNG QUANG VINH**

Bìa: **NGÔ TRỌNG HIẾN**

Kỹ thuật vi tính: **KIM DUNG**

Sửa bản in thứ: **NGỌC THỤY**

---

In 1.000 cuốn, khổ 13x19cm, tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ : 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP HCM.  
ĐT : 8555812. E-mail : [xn-inngminhhoang@hcm.vnn.vn](mailto:xn-inngminhhoang@hcm.vnn.vn).  
Đăng ký kế hoạch XB số 05/1348/QLXB. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2004.





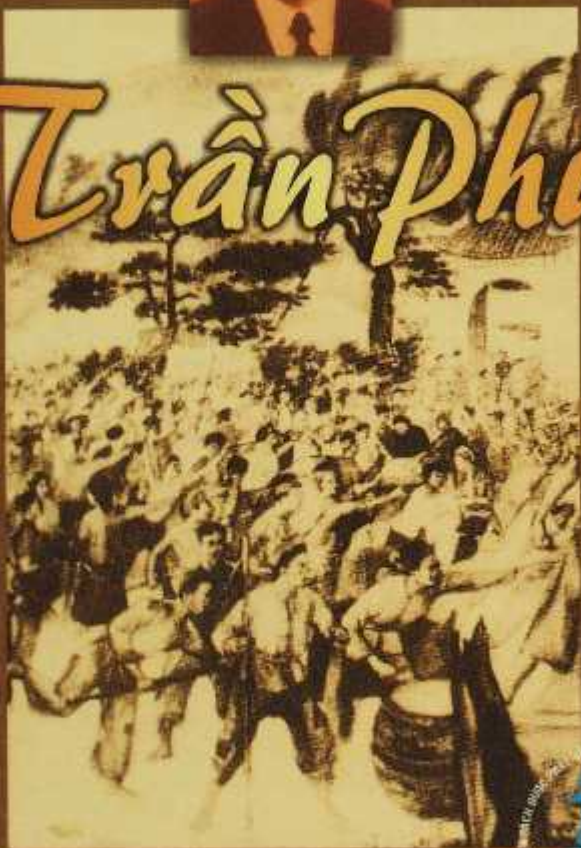
Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000739



# Trần Phú



Sưu Thị Quảng Ngãi



TRẦN PHÚ  
01TL01 03/06/2001 25.000 đ

Giá: 25.000đ